Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đẳng cho Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NAM HỨ BA — SỐ 3 1er Décembre 1923

友聲雜誌

HỮU THANH

BIBLIOTHÈQUE SUPÉRIEURE AD TO...
DEPOT-LEGAL

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ: mồng một và rằm

CƠ QUAN CỦA HỘI CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

DIRECTION - RÉDACTION - ADMINISTRATION

HANOI — 59, Rue du Chanvre, 59 — HANOI

DEPOT LEGAL INDOCHINE
N° 1959

SÁNG-LẬP
NGUYỄN-HUY-HỢI

CHỦ-NHIỆM
NGUYỄN-DUY-NHO

MỤC LỤC

Tiểu-thuyết và kịch-bản quan-hệ với xã-hội ra thế nào..... 115
Luận cái quan niệm về sự kỷ-niệm của người nước ta..... 121
Bàn về luật lao-động và cứu-tế bên Pháp..... 124
Bài luận tự-trợ..... 131
Một đoạn lịch-sử bi-thảm..... 134
Nghề tằm-tơ ở Đông-Pháp..... 137
Gương nữ-giới..... 139
Liễu-San hiệp-nữ..... 145
Văn-tiơ..... 151
Hai người nghĩa-hiệp..... 155
Thời-sự..... 161
Công việc H. C.-T. Đ. N..... 166

IN TẠI CHẤN-PHƯƠNG ÁN-QUÁN
30, Phố hàng Mành, 30
HANOI

Mỗi số 0$25

Hau Thanh Tap-Chi

REVUE BI-MENSUELLE

Organe de l'Association Amicale des Employés Indigènes du Commerce et d'Industrie du Tonkin

Chủ-nghĩa và mục-đích Hữu-Thanh

Hữu-Thanh tạp-chí này lấy « Hữu-ái » làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào, mong người trong nước cùng yêu-mến nhau như ruột thịt, để nương-tựa nước Đại-Pháp mà lên con đường văn-minh.

GIÁ MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Mỗi số... 0p.25, sáu tháng... 2p.50, một năm... 5p.00

Ngoại quốc một năm...6p.00.

Các ngài hội-viên Hội Công-Thương-Đồng-Nghiệp được trừ 10 o/o

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ XIN GIẢ TIỀN TRƯỚC

NHỜI GIAO.—Không ai được đăng lại những bài trong báo này

Tòa Hữu-Thanh Tạp-Chí ở số nhà 59 phố hàng Gai Hanoi
(59, Rue du Chanvre Hanoi)

Quan Tin Ký Đại Dược Phong

60, Rue de Canton, 60 – CHOLON

安南堤岸信記大藥房各項丹丸散藥油藥水發客

CÁO BẠCH

DEPOT LEGAL
« INDOCHINE »
N°

Bổn hiệu **Quan đức tế** *lập tại tỉnh Quãn-đông tỉnh thành (r àung-huế) đã lâu đời chuyên ròng chế luyện các thứ cao đơn, hườn tán, dược dầu, dược thũy, rất nên thần hiệu, bá phát, bá trúng, lữ thí, lữ ng hiệm, khắp nơi xa gần đều biết danh. Những thuốc bởi nơi bổn hiệu chế luyện ra, Bổn hiệu có dùng cái nhãn* (**Tòn chơn nhơn**) *làm tinh, cúi xin các ngài có mua thuốc cũa bổn hiệu thì nài cho đặng nhãn hiệu* (**Tòn chơn nhơn**) *thì là chánh thuốc cũa bổn hiệu. Có kẽ làm thuốc nhã mạo uổng vào thêm bịnh.*

Nay san qua Năm kỳ lập thêm một tiệm ngánh hiệu là (**Quãn Tín Ký**) *ở tại Cholon Rue de Canton 60 Cholon có trữ và bán lẽ đũ thứ thuốc cao đơn, hườn tán, dược dầu, dược thũy, Nếu các ngài có mua thuốc cũa bổn hiệu, xin các ngài viết thư cho bổn hiệu, thì đề bao thư như vậy, Monsieur Quãn-Tín Ký tại dược phòng Rue de canton 60 Cholon. Thì bổn hiệu sẳng lòng gởi thuốc lập tức chẳng sai, gởi cách contre remboursement, nghĩa là đem tiền đến nhà thơ mà nhận thuốc.*

Như các ngài muốn xin catalogue của bổn hiệu. Xin các ngài viết thư cho bổn hiệu hay. Thì bổn hiệu sẳng lòng gởi cho liền.

九鳳金科煽

PHỤ KHOA KIM PHỤNG HOÀN

(Thuốc điều kinh chưởng tử)

Thuốc hoàn nầy chủ trị đờn bà, đường kinh hoặc trối hoặc sục, hoặc ít, hoặc nhiều, bạch-đái, bạch-dầm ra hoài không dứt, đường kinh hoặc vàng dợt, hoặc đen bầm, khí huyết đều hư, đường kinh k hông có, hoặc đường kinh ra nhiều quá, như muốn làm băng, đường kinh đi nghịch, sanh ra thổ huyết, trong thì đau thân thể chẳng yên, xây xẩm mặt mày, ăn uống chẳng tiêu, đau lưng mỏi cẳng, vàng mét ốm gầy, thai động chẳng yên, trong bụng đau hoài, đổ rồi ứ huyết ma đau, hoặc lá giau không ra, thuốc hoàn nầy để trị các chứng bịnh cho đờn bà, con gái rất thấu hiệu.

Cách dùng coi theo trong toa mà dùng

Mỗi 1 hộp hai hoàn giá là.....1$00

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường



AU BONHEUR DES TONKINOIS

HAI-CHINH

53, 71 et 76 rue du Pont-en-Bois

HANOI



Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thứ khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang-cảnh hân-hạnh như sau này :

Hoàng Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ bội-tinh.

Hội Ái-mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng (Hors concours).

Nghề làm mũ và khăn của bản-hiệu cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang; giá bán phải chăng, qui-khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản-hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh-hóa giao-ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : HAI-CHINH

NGUYÊN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 73, Phố Mới, số 73 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại các thứ xe ta, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhã; các qui-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bầy tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn-thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gởi thơ ra khen bản-hiệu.

Đến kỳ hội-chợ năm nay sẽ có bầy tại hội-chợ nhiều kiểu xe đẹp.

Xin các qui-khách chiếu-cố, bản-hiệu hết lòng hoan nghênh.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty.

NGUYÊN-THÀNH-CỰ

BIJOUTIER

MAISON HẰNG-PHONG — **CAOLANH**

Có bán đồ nữ-trang bằng vàng và bằng đồng, xứng đủ kiểu kim-thời, mà nhất là bông-tai bèo với bông mẫu-tơn trồng chiu nhận hột salon và saphir, ăn hạng nhất đấu-xảo chợ phiên tại Hanoi năm 1921.

Lại có bán hàng Bombay đủ các mầu và hàng tàu, hàng ta nhuộm đen thật tốt, chịu bán gửi theo cách lĩnh-hóa giao-ngân (Contre-remboursement.

Và đồ sắt đủ các thứ dũa và đồ khí-nghệ cho những người làm thợ bạc dùng.

Như vị nào muốn dùng món chi thời bản-hiệu sẽ hết lòng tử tế mà gửi đến)

Kính cáo

NGUYỄN-THANH-CỰ

THUỐC CHỮA BỆNH RẤT HAY!!!

Chắc các ngài xem báo Nam-kỳ từng biết tiếng bản-đường có các thứ thuốc trị các bệnh rất hay :

ÍCH-NGƯỜN-ĐƯỜNG LÃO-DƯỢC-PHÒNG

Chủ-nhân : **A-ANH**

Ở đường Chợ-cũ số 55, Place Gambetta. — Saigon (Nam-kỳ)

Bản-đường từ khai-sáng đến nay đã ngoài 50 năm rồi, chuyên việc bào, chế các thứ thuốc Cao-Đơn Hoàn tán Dược-Dẫn, Dược-thủy *đều chọn dùng thuốc thượng phẩm và có dùng cái nhãn «Mẫu-Đơn-Phượng» làm ký hiệu, mà có câu chứng nơi tòa Saigon: cũng có bán đủ các thứ thuốc* thần-hiệu *của các* danh-y *bên* Trung-quốc. *Thuốc của Bản-đường có gửi bán càng Lục-châu. Những thuốc bán tại Bản-đường đều là thuốc ở bên* Trung-quốc *gửi qua, buôn bán dữ mực công bằng khắp nơi trong Lục-châu đều biết. Như quí-vị nào ở xa* châu-thành *mà muốn hỏi thăm điều chi về việc thuốc men hoặc muốn mua thuốc của Bản-đường xin chịu khó mà viết thơ gởi đến Bản-đường. Bản-đường sẵn lòng hồi-đáp lập-tức, nếu tiếp thư mua thuốc thì Bản-đường sẽ gởi* Contre-remboursement



Phụ khoa khôn phụng hoàn (số 5)

(Thuốc điều kinh chưởng từ rất hay)

Phàm người đàn bà đường kinh-nguyệt có chừng thì được mạnh giỏi hằng ngày, đến gặp cơn xanh đỏ mà được mạnh giỏi cũng bởi nhờ nơi thân thể dụng hòa khí-huyết sung túc mà ra. Song ai cũng mong điều mạnh giỏi việc kinh-nguyệt cho đặng kỳ và cơn sinh đẻ được bình an, mọi sự mà chẳng hay tìm phương giữ mình, tìm thuốc hay dùng ngăn ngừa trước cho khỏi điều hậu hoạn về sau, vì như cây có mà đặng tốt-tươi nhờ bởi khí âm dương hòa-hưởn, còn người mà đặng mạnh mẽ là nhờ khí huyết đều hòa, nên mọi người lo phòng trước lúc chưa bệnh, hay hơn-là để gặp bệnh mới lo tìm thuốc hay: Xét cho kỹ người sinh thường hay có bệnh không chừng. Đây tóm một điều đại-khái của đàn bà khi kinh-nguyệt và cơn sinh-đẻ là đều rất quan-hệ mà nói, còn kỳ-dư biết bao nhiêu chứng bệnh hay sẩy đến thình-linh kể sao cho xiết. Nên Bản-đường có chế phương thuốc Khôn-Phụng này thiệt là một phương thuốc thượng-hạng, thuốc đã hay lại hiệp sức diệu dược và hào-chế kỹ càng, bao sáp làm hoàn tánh dược mỗi mỗi đều trùng theo cách điều kinh chưởng từ rất nên thận hiệu, thiếu hạ khắp dùng đã lâu, rõ là một phương thánh dược trên đời, nếu người đương mạnh mà thường dùng thuốc này thì chắc mạnh giỏi luôn luôn không hay đau vặt, còn đàn bà có chồng thì mau sanh con, chí như đã có thai lại thêm bồi cho an thai và giúp sức mạnh mẹ đến cơn sanh đẻ, chẳng vậy mà thôi, dầu con gái mới lớn lên dùng thuốc này cũng hữu hạnh lắm là thêm điều hòa đường kinh, bồi bổ khí huyết da thịt mình mạnh thanh tươi nhan sắc, thân thể phương phi, diệt trừ bá bệnh. Thiệt là một phương thuốc vệ sanh của đàn bà.

Trị những chứng

1 Đàn bà không huyết kém suy, đường kinh không tốt chậm con.

2 Đường kinh hư, hoặc khi nhiều khi ít trồi sụt không chừng.

Bởi đường kinh không tốt biểu ra chứng đau bụng.

4 Đường kinh he, nghịch, hậu ói máu.

5 Đường kinh xấu huyết dợt dạt hoặc đỏ bầm.

6 Huyết bạch, huyết băng, thân thể ôm o, tinh thần giã dược.

7 Hoặc lo-lắng nhiều, mệt nhọc châu thân bãi hoãi.

8 Nghẹn, tức, đau lưng mỏi gối ăn không tiêu, nhức đầu, bụng dạ bàn hoàn, mặt mày xây xẩm.

9 Thai bệnh, máy động chẳng êm, thân thể mỏi tê, tứ chi phát thũng.

10 Lúc sinh đẻ huyết dư còn lại, hoặc giau (thai y) ra không hết mà sinh bệnh.

Các chứng nói trên đây dùng đến thuốc Khôn-Phụng này tức thì lành dã.

Mỗi một viên giá..... 0p.40

Nguyên một hộp bốn viên giá 1p.50

Hôm trước tôi mua 5 hộp thuốc «Phụ-khoa khôn-phụng-hoàn» cho vợ tôi dùng thiệt mầu-nhiệm, vợ tôi năm nay dã 43 tuổi sinh đặng mười mấy đứa con, bởi thai nghén nhiều chứng bệnh huyết khí suy kém, xây xam mặt mày, thân thể bần-thần, gióng lạnh nhức đầu, mỏi gối đau lưng, ăn uống không ngon, đêm ngủ không an. Nay nhờ thuốc mầu-nhiệm của ông, vợ tôi dùng hết 5 hộp thì tiêu hết bệnh như tôi đã nói trên đây mà lại khỏe hơn hồi trước thập bội, mạnh mẽ hơn xưa, thiệt là thuốc của ông rất nên thần hiệu; nên tôi chẳng nài quê kịch mà tạm đôi lời tỏ lòng cảm ơn với ông và rất khen ngợi ông khéo lựa thuốc hay mà luyện chế thuốc « phụ-khoa khôn phụng hoàn» chẳng có thuốc nào bì kịp. Luôn dịp xin ông chịu khó gởi cho tôi mua 15 hộp phụ-khoa khôn phụng-hoàn và 10 hộp kim y-song-bổ-hoàn gởi contre-remboursement rất cám ơn.

PHẠM-VĂN-DƯƠNG

Propriétaire à Phước Thành Bacliêu.

Tinh-chế huê-liễu hoàn (số 4)

(Thuốc tiêu các giống độc)

Hằng tưởng hễ quí vui thì sinh buồn nên người hay ham vui xảy bệnh chứng sang độc là một chứng rất hiểm-nghèo thì hoặc nhơn nhiệt độc mà sinh, nhiều khi dùng không đúng thuốc, đau đi đau lại mãi mãi, vui một chốc mà chịu nhọc cả đời, khó cho tuyệt chứng sang độc ấy, muốn cho tuyệt độc phải trừ căn, ví như dồn cây phải đức gốc, nên bổn-đường chế phương thuốc tiêu độc này, chẳng luận lâu, mau, hoặc mới phát, cả mình mọc mụn hoặc nơi dương-vật mọc mụn, đái gắt xương gối mỏi-mệ, châu-thân bãi hoãi, lột da chơn, các chứng về sang độc, đều thuốc này tức thì hết lại trừ tuyệt nọc độc, khỏi đau đi đau lại nữa, và sức lực trở nên mạnh-mẽ như thường. thực là thần-hiệu hơn các thứ thuốc khác, lại dùng thuốc này sau khỏi lo bệ tuyệt-tự. (thuốc này kỵ thai).

Giá bán mỗi lọ . . . 0p.80

Monsieur Ngô-quang-Sanh
CLERC D'HUSSIER A SADEC
à Monsieur A-ANH
Ích - Ngươn - Đường Saigon

Lời cho ông rõ: Tôi lấy làm khen thứ thuốc «Tinh-Chế Huê-Liễu-Hoàn» của tiệm ông bào-chế, thiệt là thuốc rất hay. Tôi đã uống thuốc Tây thuốc Nam nhiều thứ mà không thấy hiệu nghiệm chút nào. chừng uống thuốc của ông vô thì bệnh thuyên-giảm rất lạ. Tôi cầu chúc cho mọi người nếu nhầm bệnh như vậy mà gặp thứ thuốc nầy đặng thiệt là rất có phúc. Nay tôi gửi theo đây một cái mandat 3p.20 và xin ông gởi lại lập-tức cho tôi bốn ve thứ thuốc đó đặng tôi uống tiếp theo. Tôi cầu chúc cho quí-đường đặng bền vững lâu dài thạnh-vượng luôn luôn.

NGÔ-QUANG-SANH

N. B. — Tôi xin hỏi ông, như bệnh đã mạnh rồi muốn uống thuốc bổ lại, có thứ thuốc bổ chi hay, ông chỉ giùm cho tôi, mua uống, thứ thuốc bổ nào về bệnh đó cho thiệt hay, đắt bao nhiêu cũng không sao, miễn là thuốc thiệt hay thì thôi, ông nói chỏ tôi biết hoặc thuốc nước, thuốc hoàn hay là thuốc rượu cũng đặng.

NG.Q.S.

NĂM THỨ BA. — SỐ 3 1er DÉCEMBRE 1923

HỮU-THANH

TIỂU-THUYẾT và BẢN-KỊCH QUAN-HỆ VỚI XÃ-HỘI RA THẾ NÀO?

Ông Lương-khải-Siêu có nói rằng: «Muốn cải-lương nhân-dân một nước, thì phải cải-lương tiểu-thuyết trong nước,» lời nói ấy thật là chính đáng, cho nên trong một nước muốn cho được có đạo-đức tốt, phải có những bộ tiểu-thuyết cải-lương; muốn cho được có phong-tục hay, phải có những bộ tiểu-thuyết cải-lương.; muốn cho có học-thuật tư-tưởng được phát-đạt, phải có những bộ tiểu-thuyết cải-lương, muốn cho chính-trị được hoàn-thiện phải có những bộ tiểu-thuyết cải-lương, cho đến muốn cải-lương nhân-tâm, cải-lương nhân-cách, cũng phải cải-lương tiểu-thuyết trước hết, vì tiểu-thuyết có cái thế-lực rất lớn ở trong xã-hội.

Nay chúng ta thử hỏi rằng: cái tính chung của loài người vì sao không ham xem sách khác, mà chỉ ham xem tiểu-thuyết? Thì nhiều kẻ hẳn phải giả lời rằng: Vì tiểu-thuyết văn cạn nghĩa gần, dễ xem dễ hiểu, mà lại hay tả tình tả cảnh có nhiều thú-vui. Lời nói ấy vẫn phải mà cũng chưa phải lắm. Bởi vì thứ văn cạn nghĩa gần thì còn nhiều, hoặc là sách vở, hoặc là giấy thư, chẳng những tiểu-thuyết, thế mà không ai ưa xem mấy; không những thế, những người học thông chữ giỏi, thì sách gì không xem được? Cái văn-nghĩa thâm-thúy và cái văn-nghĩa thiển-cận, người ta xem cũng như nhau, có cần gì tất phải xem tiểu-thuyết mới hiểu. Vậy thì cái cớ thứ nhất nói đó, không lấy gì làm phải.

Những tiểu-thuyết nào mà cái mục-đích chỉ lấy sự vui lời đẹp, làm cho kẻ xem được thỏa ý vui lòng, thì xã-hội lại chẳng lấy làm vui mấy, mà chỉ ham những chuyện cho li-kỳ, cho khuất-khúc, những chuyện kinh-hoàng sợ hãi, đọc đến thì giờn gáy rùng mình, những chuyện buồn bã bi thương, đọc lên phải châu mày tuôn lệ, thế thì nói xem tiểu-thuyết lấy vui, mà giờ ra sự phiền não e sợ, cái cớ thứ nhì nói đó, cũng chưa phải là cái lẽ xác-đáng.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Chúng ta thường suy đi xét lại cho kỹ, mới biết có hai nguyên-nhân.

1º Là cái tính chung loài người thường hay coi cái cảnh hiện-tại là tầm thường, không lấy làm mãn-ý, mà bao nhiêu cái cảnh-giới tiếp-xúc với tai mắt, với tâm-tư, với xác thịt mình, lại quá hẹp hòi ngắn-ngủi, không được bao nhiêu, cho nên thường muốn ngoài cái cảnh-giới hiện-tại của mình mà gián-tiếp cái cảm-giác ở cảnh-giới khác, tức là cái thân ngoài thân này, cái thế-giới ngoài thế-giới này vậy. Cái tư-tưởng ấy, không những là người trí sáng có thể, mà những người trí độn cũng có thể. Làm cho người ta ngày một sáng, hay là làm cho người ta ngày một độn, cái lực-lượng ấy không gì bằng tiểu-thuyết, tiểu-thuyết thường dẫn người ta đi chơi một cảnh-giới khác, mà đổi hết những cái cảm-giác trong cảnh-giới ngày thường. Đó là một cớ.

2º Thường-tình người ta, đối với cái cảnh-giới mình đã trải qua, cùng cái cảnh-giới mình còn hi-vọng tưởng-tượng, không luận cái cảnh-giới ấy vui hay là buồn, mừng hay là giận, ghét hay là yêu, lo sợ hay là hổ thẹn, thì thường thường quen đi mà không xét đến, gặp thế mà không biết có thế, biết có thế mà không biết vì sao có thế, tuy mình muốn tả hết cái tình-trạng trong ấy ra, mà lòng không hiểu được, miệng không nói được, bút không vẽ được. Nay có kẻ, đem các tình-trạng ấy phơi bày ra, tuôn chảy ra, vẽ vời ra trước con mắt, thì ai cũng phải vỗ về gật đầu, mà lấy làm phải, lấy làm thích, vì vậy cảm động lòng người thật là sâu lắm. Đó là hai cớ.

Hai cái ấy là cái mẹo mực rất mầu nhiệm của nghề văn-chương, nếu biết theo hai chỗ ấy mà chú-ý, như tiêm vào chính mạch, cứu vào chính huyệt, thì chẳng kỳ làm thứ văn gì, cũng có cái sức cảm-hóa người ta, đổi dời người ta được, trong các thứ văn-chương mà kể cho rất hay rất diệu, thì không thứ gì bằng văn tiểu-thuyết; tiểu-thuyết thật là văn-chương thượng-thặng vậy. Theo cái lẽ thứ nhất, thì là những tiểu-thuyết nói lý-tưởng, theo lẽ thứ hai thì là những tiểu-thuyết tả thực-sự, tiểu-thuyết tuy nhiều loài nhiều thứ, cũng là ở trong cái phạm- vi hai phái ấy mà thôi.

Song tiểu-thuyết mà cảm-hóa người ta được, lại vì có mấy điều này: 1º là sức un-xúng, un-xúng là như ở trong mây trong khói, thở trong hương trong hoa, mà tự-nhiên hóa đi.

Người ta đọc một bản tiểu-thuyết, thì trong khi bất-tri bất-giác, mà cái nhãn-thức mình bị mê màng, cái não-cân mình bị lay động, cái thần-kinh mình bị chú-xạ, nay đổi một hai chút, mai đổi một hai chút, mà rồi ra cái cảnh-giới ở trong tiểu-thuyết đã lọt vào mà chiếm-cứ trong cái tâm-linh-giới của người, thành một cái hạt giống nguyên-chất; đã có cái hạt giống ấy rồi, sau càng un-xúng nữa càng lớn lên, mà lại đem ra un-xúng người khác nữa, dần dần khắp cả xã-hội.

2º Là sức dầm-thấm, un-xúng thuộc về khoảng, dầm-thấm thuộc về giờ, cho nên cái sức un-xúng lớn nhỏ tùy theo cái cảnh-giới rộng hẹp, cái sức dầm-thấm mạnh yếu tùy theo cái cảnh-giới ngắn dài; người ta đọc một bản tiểu-thuyết, thì thường sau khi đã đọc xong năm bảy ngày, chín mười ngày, mà hãy còn phảng-phất tưởng tượng chưa thích-nhiên trong lòng; đại-loại như đọc chuyện Hồng-lâu-mộng thì hãy còn cái tình yêu mến; đọc chuyện Thủy-hữ thì hãy còn cái tức-chí và cái khoái-tâm; vì sao thế, là vì dầm-thấm thành ra thế. Cho nên cùng đồng một tiểu-thuyết hay mà chuyện nào nhiều lớp nhiều hồi thì dầm-thấm người ta càng mạn.

3º Là sức kích-thích, nghĩa là như châm vào da, như gõ vào đầu, un-xúng dầm-thấm thì chủ tại dần dần cho người ta cảm-thụ mà không biết, kích-thích thì chủ tại một chốc làm cho người phải cảm-động mà tự mình không ngăn được mình; đại-loại như người đương êm thấm vậy, mà đọc đến đoạn Vũ-Trung bị khốn ở Phi-vân-Phổ thì sao mà hốt-nhiên chấn tóc đứng lên? Người đương vui vẻ vậy, mà đọc đến lúc Đại-Ngọc chết ở Tiêu-tương-Quán, thì sao mà hốt-nhiên nước mắt tuôn rơi? Người đương nghiêm trang vậy, mà đọc đến lúc Thôi-oanh-Oanh gặp Trương-Thụy thì sao lại hốt-nhiên động tình hoa nguyệt? Là vì kích-thích thành ra thế. Người nào cái não-cân lanh-lợi, thì bị kích-thích càng mau hơn, mà kích-thích được ít hay nhiều, thì tùy nơi cái trình-độ tiểu-thuyết.

Đủ mấy điều ấy, un-xúng dầm-thấm kích-thích, khiến người ta hóa đi lúc nào không biết, cho nên những kẻ xem tiểu-thuyết thường đem mình đặt vào trong sách mà làm ông chủ-nhân, như đọc Tam-quốc thì tự làm ông Khổng-Minh, đọc Lương-sơn-Bạc thì tự làm ông Hắc-toàn-Phong, Hoa-hòa-Thượng; đã đem mình làm ông chủ-nhân quyển sách, thế là hóa cả cái thân mình, bỏ cái cảnh-giới này mà sang cảnh-giới kia; cái cách cảm-hóa người ta không gì diệu hơn nữa. Vậy cho nên trong sách mình mà chủ-nhân là Hoa-Thịnh-Đốn, thì độc-giả tự làm Hoa-Thịnh-Đốn, trong sách mình mà chủ-nhân là Nã-Phá-Luân thì độc-giả tự làm Nã-Phá-Luân, trong sách mình mà chủ-nhân là Thích-Ca, Khổng-Tử, thì độc-giả tự làm Thích-Ca, Khổng-Tử, ấy là

tất nhiên thế. Văn-chương tiểu-thuyết có mấy cái năng-lực ấy, mà biết dùng về đường hay đường phải, thì tạo phúc được ức triệu người, nếu dùng về đường dở đường hư, thì lưu độc đến thiên vạn thế. Tiểu-thuyết đáng khen thay! Mà tiểu-thuyết cũng đáng sợ thay!

Cái thể-tài tiểu-thuyết dễ làm cho người ham như thế, dễ làm cho người cảm-hóa như thế: người ta có cái tính phổ-thông ham tiểu-thuyết hơn thứ văn khác, đó là cái tâm-lý tự-nhiên, vậy thì tiểu-thuyết ở đời cũng ví như không-khí, cũng ví như cơm gạo, muốn rời ra bỏ ra cũng không được; ngày nào cũng phải hô-hấp luôn luôn, ngày nào cũng phải ăn uống luôn luôn. Nếu không-khí mà có hơi độc ở trong, cơm gạo mà có chất độc lẫn vào, thì người hớp lấy ăn lấy hẳn phải đau ốm, phải gầy mòn. Vậy mà không làm cho không-khí trong sạch, không chọn cơm gạo ngon lành, thì dẫu ngày nào cũng đổ sâm-linh, ngày nào cũng cho châm-cứu, mà ốm đau chết mòn vẫn không tránh khỏi được.

Nước ta ngày xưa chỉ học chữ nho, những người học-sĩ văn-nhân mới xem được tiểu-thuyết, song những tiểu-thuyết diễn ra làm các chuyện chữ nôm, những tiểu-thuyết diễn ra làm các tuồng hát bội, thì trong xã-hội lại rất là phổ-thông. Trung-kỳ miền Bắc, và Bắc-kỳ, không mấy người không đọc truyện thuộc truyện, Trung-kỳ miền nam và Nam-kỳ, không mấy người không thuộc tuồng kể tuồng, không những đàn ông mà đàn bà trẻ con cũng vậy. Cho nên những tư-tưởng tài-tử giai-nhân, trạng-nguyên tể tướng, mồ mả được phát quan phát phú, số phận ở bắc-đẩu nam-tào, tin bói toán biết được việc ngày sau, tin đồng bóng nói được việc người chết, tin cúng đơm kỳ đảo, bảo đau cứ cúng thì lành, tin địa-mạch địa-hình, bảo đào đất sâu thì động, cho đến tin ma quỉ, tin phép thuật, tin thiên-đình địa-phủ, tin thần-tướng thiên-binh, các tư-tưởng ấy, các sự mê tín ấy, không ai đề-xướng, không ai cổ-động, không ai thiết trường mà dạy, không ai lập khoa mà thi, mà tự nhiên sôi nổi mê man khắp trong xã-hội, lẽ tại làm sao thế? Là tại trong các truyện các tuồng mà ra, hớp lấy không khí ấy, ăn phải cơm gạo ấy, thì thành lớp người ấy thôi. Song đó là cái thời-đại từ nay về trước, chưa có một thứ chữ phổ-thông, mà tiểu-thuyết chưa có bao nhiêu, và lúc ấy chưa có máy in thì ấn-hành cũng khó; cái phạm-vi lưu-hành còn chật hẹp như thế, mà cái lưu độc đã rộng lớn sâu sắc như kia. Huống chi đến ngày nay, tiểu-thuyết của Âu Mĩ tràn khắp cả thế-giới

những người có hoài-bão, có tư-tưởng, thì làm tiểu-thuyết mà ngụ ý mình, những người không hoài-bão không tư-tưởng gì, cũng làm tiểu-thuyết, tiểu-thuyết như rừng như bể, mà người xem tiểu-thuyết cũng như khát như thèm; thế-giới là thế-giới tiểu-thuyết, mà nước mình lại có chữ quốc-ngữ rất phổ-thông, cái việc diễn tiểu-thuyết rất dễ, việc ấn-hành cũng rất dễ, cái phạm-vi lưu-hành lại rộng lớn hơn trước nhiều. Chẳng kỳ người có văn-chương, chẳng kỳ người có tư-tưởng, hễ chữ Tây biết chút, chữ Hán thông xoàng, thì đều dịch được in được bán được.

Cho nên nước ta từ nay về sau, chính là cái thời-kỳ tiểu-thuyết thịnh-hành, chính là cái thời-kỳ tiểu-thuyết thâu-hiệu. Làm cho dân-trí mở, nhân-cách tốn, đạo-đức tốt, phong-tục hay, cho xã hội cải-tiến, bắt đầu từ đây, mà làm cho dân-trí tối tăm, cho nhân-cách đê-tiện, cho đạo-đức đồi nát, cho phong-tục xấu xa, cho xã-hội hủ-lại, cũng bắt đầu từ đây. Tiểu-thuyết quan-hệ với cái vận-mệnh xã-hội như thế, mà những nhà làm tiểu-thuyết, dịch tiểu-thuyết, đã biết thế chưa? Những nhà đặt kịch, diễn kịch đã biết thế chưa?

Nay chúng ta có một lời trung-cáo cùng các nhà tiểu-thuyết các nhà kịch-bản rằng: Vô-luận làm hay là dịch, trước khi ấy phải hỏi cái lương-tâm rằng: «Ta dịch tiểu-thuyết, đặt kịch-bản làm gì?» Nếu cái lương-tâm có thể giả lời rằng: « Ta có ý cải-lương xã-hội,» như thế thì nên làm nên dịch, song cải-lương thì phải nghĩ cải-lương thế nào, cái gì nên cải, cái gì nên không, cái tư-tưởng cũ của xã-hội mình như thế, nay nên lấy tư-tưởng gì thổi vào? truyện cũ tuồng cũ đã làm cho xã-hội hắc ám, thì nay lấy truyện gì tuồng gì mà thay đi? Đã định được cái chủ-nghĩa rồi, thì cứ theo chủ-nghĩa mình mà làm, thế mới đáng là cái tâm-lý của nhà văn-chương, nhà tiểu-thuyết.

Nếu cái lương-tâm mình giả lời rằng: «Ta chỉ làm để kiếm xu,» thế thì bất-kỳ tích gì truyện gì, cứ thấy của Tây của Tàu thì dịch, thấy người ta đặt tiểu-thuyết đặt kịch-bản thì mình cũng nhắm mắt đặt tiểu-thuyết đặt kịch-bản; nhất là những truyện giai gái, mượn chữ giai-nhân tài-tử, mượn câu hương hỏa ba sinh, để mà trang-sức cái sự xoi lỗ trèo tường, trộm hương cắp ngọc, thì người ta lại thích xem thích mua, mà những nhà chữ nghĩa « kiếm-xu » lại cứ cong khu làm mãi.

Xưa nay ai đặt tích gì truyện gì, dẫu trong ấy có những truyện bất-nhân bất-hiếu hay là bội-nghĩa phụ-ân thế nào, kết-cục cũng xoay về đường chính-nghĩa, hay là về đường báo-ứng, như thế

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

bảo rằng để làm giám-giới ; mà không biết rằng trong khi miêu-tả cái hình-trạng tính-chất những truyện xấu xa bạc ác ấy, đã khiến người ta un-xông dấm thâm trong ấy rồi, nói rằng để cho người ta giám-giới, mà không khác gì khuyên dỗ cho người ta làm theo. Loại như Tây-Sương, Thúy-Kiều, chỉ là một bản văn-chương hay mà thôi, đem ra diễn-kịch làm tuồng, thì mười phần có hại mà không ích phần nào, làm cho bọn gái thanh-niên chìm đắm sa mê trong một chữ tình mất hết cả phẩm người mà lại hại đến tính mệnh cả. Nếu vì chủ-nghĩa « kiêm xu » thì chẳng thiếu gì đường, không nên đem tiểu-thuyết kịch-bản mà gieo giống độc cho xã-hội, làm cho xã-hội hư nát, mà mình lại chịu cái báo-thường.

Trăm ngàn kẻ nhân-nhân chí-sĩ hô-hào bôn-tẩu, chưa hẳn dễ đổi nhân-tâm sửa phong-tục, mà năm ba nhà tiểu-thuyết và kịch-bản trong khi vô ý-thức mà phá-hoại dễ như không. Vậy cho nên chúng ta có một lời trung-cáo cùng những nhà đặt tiểu-thuyết đặt kịch-bản rằng : trước khi làm phải hỏi cái lương-tâm rằng : « ta đặt tiểu-thuyết đặt kịch để làm gì ?

NAM-QUAN

LUẬN CÁI QUAN-NIỆM VỀ SỰ KỶ-NIỆM CỦA NGƯỜI NƯỚC TA

Kỷ-niệm là gì ? Nghĩa là ghi nhớ. Chúng ta sinh ở trong đời, phàm những vật gì, sự gì, người nào chỗ nào, nếu cái thân ta gặp qua, tai ta nghe qua, hay là chân ta đi qua, tay ta làm qua, thì có cái lòng ghi-nhớ đến ; cái ấy tức là cái quan-niệm kỷ-niệm.

Sự kỷ-niệm không phải có hạn là từ đời nào, người nào, hay là chỗ nào ; phàm điều nên kỷ-niệm thì tự-nhiên sinh ra cái quan-niệm ấy cả.

Ví như trong một nước, phàm trong lịch-sử có điều gì trọng-yếu, hoặc là điều gì nên hạnh-phúc cho dân, danh-tiếng cho nước, hay là tai-hại cho dân, xấu-hổ cho nước, đều là chỗ làm cho ta không thể nào quên được, ấy là chỗ nên kỷ-niệm.

Hoặc có việc không những người một xứ nên kỷ-niệm, mà cả nước cũng nên kỷ-niệm; không những một nước nên kỷ-niệm, mà cả thế-giới cũng nên kỷ-niệm ; vả lại không chỉ đời ta nên kỷ-niệm, mà đời con cháu ta cũng nên kỷ-niệm ; không những con cháu ta nên kỷ-niệm, mà cả thiên-hạ cũng có lòng kỷ-niệm, cái phạm-vi kỷ-niệm rộng lớn và sâu xa như vậy.

Nay thử kể một đôi sự nên kỷ-niệm ở trong thế-giới mà xem: Như sông Tô-di-Sĩ trước nguyên là một chỗ sa-mạc, làm ngăn trở cái con đường giao-thông trong thế-giới, từ khi có ông Lessep là người nước Pháp xướng-nghị đào cái sông ấy, nay thành một chỗ đường hàng-hải trọng-yếu, chiếc tàu nào hay là người nước nào đi ngang qua sông ấy, không bao giờ không nhớ đến ông mà sùng-bái sự-nghiệp anh-hùng của ông.

Lại như ông Pasteur là ông thầy thuốc có danh-tiếng ở nước Pháp, ông phát-minh ra các loài vi-sinh-trùng ở trong các chứng bệnh và cách thuốc chữa, từ đấy mà cứu sống được nhiều người lắm, cho nên mỗi năm đến tiết ngày ông mất, cả thế-giới ai ai cũng nhớ đến công-đức ông mà làm lễ kỷ-niệm để tỏ cái lòng kính-mến.

Hai ông ấy đều là người có công-đức trong thế-giới, cho nên cả thế-giới đều kỷ-niệm, thế thì ở trong một nước hễ có việc gì người nào nên kỷ-niệm, thì cái quan-niệm của dân tộc trong một nước, cũng vẫn quẩn-quít vào đấy mà không thể nào quên được, ấy là chỗ nên kỷ-niệm.

Kể những chuyện kỷ-niệm các nước Âu-Mĩ với Nhật-bản cho quốc-dân ta nghe, cũng ra lạt lẽo quá, không thể chứng được cái quan-niệm ấy của dân-tộc ta. Vậy cho nên nay kể đôi việc của ta, để cho dễ biết và rõ ràng hơn.

Như các vua Hùng-vương là ông tổ khai-sáng nước ta, hễ biết được lịch-sử xưa, thì khi bước đến chỗ cung Hùng-vương ở Sơn-tây, không ai không muốn đốt hương để kính-lễ các vị Đế-vương ấy là người có công với dân ta ngày trước.

Lại như hai bà Trưng đánh đuổi Tô-Định là quan Thứ-sử tham-bạo, làm cho người nước ta được mở mày mặt, mà từ ấy bọn quan Tàu không giám lấy lòng hung-dữ ngược-đãi dân ta nữa. Nay ai đi qua đến hai bà cũng dừng lại mà ngẫm-nghĩ công-nghiệp hai bà từ xưa.

Lại như ông Trần Hưng-Đạo, vua Lê Thái-Tổ, là người có công-đức lớn với dân-tộc ta ; ai là người nước Nam, không ai không nhớ đến bậc anh-hùng ấy. Vậy cho nên miếu ông Trần Hưng-Đạo, đền vua Lê, hương-hỏa liên năm, dốc lòng phụng-sự, cái quan-niệm kỷ-niệm cứ ghi vào óc người luôn.

Tuy vậy, cái quan-niệm ấy của người nước ta, e cũng còn nhiều chỗ khuyết-điểm lắm, các nước như nước Tàu nước Nhật lập-quốc đã lâu, thì bước đến đâu cũng có cổ-tích, mà nước ta thì tuy có lịch-sử hơn 4000 năm, mà cổ-tích thì ít lắm, chỉ có một đôi chỗ vào là chỗ không thể phá bỏ đi, như mấy chỗ chúng ta nói ở trên kia, hay là chỗ thờ phật thờ thánh như sở Văn-Miếu, như chùa Nhất-trụ, là chỗ không quan-hệ gì, thì mới còn lại, nay chúng ta mới có một đôi chỗ để khi đi qua lại, giựa vách cỏ, đốt nhành hương, vịnh đôi ba câu thi, làm một vài bài ký, để tỏ tấm lòng hoài-cổ đấy thôi, còn thì các chỗ khác, không phải đột thì phải phá, những chỗ tráng-lệ, nơi phồn-hoa, không hóa ra tro, thì thành ra một đống ngói nát, chúng ta đi ngang qua mấy chỗ ấy, như đi qua một cánh đồng bằng, qua một nơi chiến-trường tan nát, chỉ thấy non cao sông thẳm, cây rậm cỏ xanh, tuy nước ta chải qua mấy nghìn năm mấy nhiêu đời, mà ít có chỗ còn lại để cho chúng ta ngập-ngừng xem trông, ghi được cái công sáng-tạo của tổ-tông ta trước.

Chúng ta thử kể lại từ Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê các đời, biết bao nhiêu cung-điện đình-đài, đủ để cho chúng ta được xem chỗ mỹ-thuật xưa, văn-minh xưa, danh-thắng xưa, mà nay thì chẳng còn gì cả, đấy không gì lạ, hễ triều Lê nổi lên, thì cung-điện đình-đài gì của triều Đinh đã phải phá hư đi cả, đến Lý, Trần, Lê nổi lên, đối với Lê, Lý, Trần có chỗ nào để làm kỷ-niệm được cũng làm như vậy, không những là đối với dòng-dõi một đời kia, làm cho góc bể chân trời, một người một xó, mà đối với chỗ lâu-dài thắng-tích của một đời kia tạo ra, cũng làm cho cột ngả tường xiêu, trăm phần đổ nát, trong ý nghĩ rằng: thiên-hạ này là thiên-hạ của nhà ta, đành đổ hết di-tích của tiên-triều, mới tỏ ra chỗ hùng-vĩ của một tộc, biết đâu cái lẽ rằng trong một nước có nhiều cổ-tích, mới thành một nước khai-sáng đã lâu xa, mà giá-trị nước ấy, mới nhờ đấy thêm phần vinh-dự vậy.

Lại không những thế mà thôi, nếu đời trước có để sách vở gì lại, thì cũng cấm hay là đốt đi, không để lưu-truyền đến đời sau, mong cho tiêu-diệt không còn chỗ nào mà nghiên-cứu các công việc của một đời kia được, chúng ta dầu có muốn lấy sách vở gì để chứng-nghiệm công-nghiệp của một đời nào, cũng không biết xem vào đâu cả.

Cho nên nước ta tuy lập quốc hơn 4000 năm mà không thể chép được một bộ lịch-sử cho có giá-trị, hay là có cổ-tích gì trang-nghiêm để chứng cho thế-giới biết nước Nam là một nước rất cổ, có lịch-sử cổ, có danh-thắng cổ được, không phải là nhân lấy một tấm lòng tư của một nhà, mà làm cho lạt sắc non-sông, sầm gương lịch-sử, nòi-giống cũng bớt chỗ vẻ vang, cỏ cây cũng kém màu trang-điểm, hay không ?

Chúng ta trên kia kể những việc đời trước xa xôi, hoặc-giả cái óc

quốc-dân ta đã quên đi, chỗ cảm-tưởng có khi cũng lạnh-lẽo. Nay lại xin kể một đôi chỗ hãy còn ghi trong óc của chúng ta, để cho quốc-dân ngẫm-nghĩ, như Vương-phủ của chúa Trịnh ở về nơi Hồ-thất-mẫu, như Ngũ-long-lâu của vua Lê, ở về nơi Hồ-hoàn-kiếm, chỉ cách nay độ hơn một trăm năm, mà đã biến-đổi trăm điều, chẳng biết nơi nào là di-chỉ, hỏi quốc-dân thì quốc-dân mang-nhiên, hỏi cô-lão thì cô-lão cũng không biết ở vào đâu mà bảo, không phải là một việc đáng tiếc cho quốc-dân lắm ru ? không phải là một việc đáng tiếc cho những người có lòng hoài-cổ lắm ru ?

Ôi ! lấy cái lòng tư mà phá-hoại chỗ kỷ-niệm của quốc-dân như vậy, thực là nhầm lắm, nêu như một bọn người kia, đã không tài-trí học-thức gì, tình cờ gặp cơ-hội mà làm nên phú-quí, không công-nghiệp gì, không danh-tiếng gì, thì cái đời người ấy không bao lâu đã như cỏ mục, như tro-tàn, không ai ghi nhớ đến gì, vẫn phải, chớ như một bậc người khác, đã lấy tài-trí học-thức của mình, làm ra bao nhiêu công-việc trong xã-hội, tạo ra bao nhiêu cơ-đồ ở trong nước, quốc-dân ta công-nhận là một bậc vĩ-đại nhân-vật, và lại trải qua bao nhiêu đời, đều chiếm được một đoạn lịch-sử lớn trong nước, thì dầu quốc-sử bỏ đi, giả-sử cũng chép lại ; cơ-đồ phá-nát đi, ảnh-hưởng cũng còn lại, mà chỗ quan-niệm của quốc-dân vẫn đời ghi nhớ đến, thì có thể nào lấy tư-ý của ai, mà làm cho tiêu-diệt đi được.

Vậy cho nên biết quốc-dân ta đã lấy tấm lòng công mà kỷ-niệm cho người nào cho đời nào, là xuất từ chỗ tinh-thần tự-nhiên, tuy có một bộ phận người lấy lòng tư mà phá hại đi, cũng chẳng có quan-hệ gì cả.

Nước Pháp sang bảo-hộ ta, đối với các cổ-tích của tiền-triều, đều trân trọng bảo-hộ cả, không những các cổ tích còn lại đó, bảo-hộ được hoàn-toàn, mà lại tu-bổ sửa sang cho thêm phần đẹp đẽ, không những sửa sang những cổ-tích còn lại đó mà những cổ tích đã mất đi, cũng tìm kiếm cho được, để ghi các cổ-tích ấy, xem như thế biết người các nước Thái-tây đối với các cổ-tích trong một nước xưa, biết tôn-trọng, biết bảo-tồn, làm cho vẻ vang lịch-sử thêm như thế, cái ý-thức sâu xa, thực không phải như tư-tưởng của người nước ta vậy. Chúng ta cũng nên lấy đấy làm gương, mà giữ những cổ-tích ta cho nước nhà được hiểu chỗ kỷ-niệm về vang mới phải.

TÂN-ĐÌNH

BÀN VỀ LUẬT LAO-ĐỘNG VÀ CỨU-TẾ BÊN PHÁP

(dịch Pháp-văn)

Xuất-sản — Người ta cần phải thu-tập lấy vật-chất và động-lực của tạo-hóa để ứng dụng vào những sự cần của mình, mới có thể sống được. Bởi đó mà sự xuất-sản mới phát-hiện ra. Xuất-sản phải nhờ về tạo-hoá và nhân công, tạo-hoá thời chính là một cái kho tài-liệu chung cho thế-giới, tức là cái tư-bản vậy.

Cái tư-bản ấy phải nhờ có nhân-công mới phân-khởi mới thu-tích được mà tạo-thành những khí-cụ và phương-pháp để giúp cho sự xuất-sản được tăng-tiến.

Như vậy sự xuất-sản phải do ba căn-nguyên nhất-định: *Tạo-hóa, Tư-bản và Nhân-công.*

Nhân-công. — Xét về phương-diện kinh-tế thời phải nhờ nhân-công mới có xuất-sản, và mỗi khi sắp được một việc lợi-ích cho kinh-tế, tất phải lao-động, phải gắng-sức, phải mệt-nhọc, phải tổn thì-giờ, như thế chẳng qua chỉ vì những sự cần, vì quyền-lợi, vì sự cưỡng-bách, v. v....

Nhân-công là một cái căn-nguyên của sự xuất-sản, nhưng không thể tạo được vật-chất, chỉ làm biến-hóa cái hình-chất hay là chuyên chở nơi này đến nơi khác mà thôi.

Nhờ những sự biến-hoá và chuyển-vận đó, các vật-liệu mới có thể đem cung-cấp cho người ta tiêu dụng.

Vậy nhân-công phải cần có cái năng-lực của thân-thể và tinh-thần, mà sự làm lụng thì tóm lại ba lối sau này:

1° Làm việc bằng tinh-thần, thời gồm cả những việc sáng-tạo tức là tìm kiếm những phương-pháp để lợi-dụng vật-chất cho tiện, và khiến-dẫn cái năng-lực để giúp cho sự xuất-sản được hoàn-toàn.

2° Làm việc bằng chân tay, phải cần sự khéo và khỏe mạnh, để đảm-đương công-việc. Công-việc chân-tay thường thường là lối làm việc bần-tiện, ở nước văn-minh tiến-tiến ngày một giảm bớt.

3° Làm việc bằng máy-móc, nhờ máy móc chuyển-vận để thế cho sức người. Lối làm việc bằng máy móc tức là cái đặc-tính của sự cải-lương về việc chế-tạo tối-tân vậy.

Việc tổ chức nhân-công. — Đây chỉ thuật sơ-lược cái lịch-sử về việc tổ-chức nhân-công, từ người ta đã sớm biết hợp thành đoàn-thể, lập lên xã-hội, thì cũng đã biết ước-định thể lệ về những điều quan-hệ dân-sinh quốc-kế, như lập tờ kết-hôn, đặt ra luật cảnh-sát việc mậu-dịch, quyền-lợi của tài-sản, v.v... Còn những điều quan hệ đến nhân-công thì trải qua một thời khá lâu, mà luật-lệ tuyệt không đả động gì đến.

Sự làm lụng khi xưa không có luật-lệ nào. Từ ông chủ đến người làm công, biết bao lâu vẫn khuyết một bộ pháp-luật quyết định cái *nghĩa-vụ* và *quyền-lợi* hai bên đối với nhau.

Song khi xưa, cái giới-hạn công việc còn ở trong gia-tộc và người ta chỉ làm việc cho nội gia-tộc thôi. Còn bọn thợ đi làm cho chủ hoặc cho khách thì rất hiếm, và lại cái chế-độ nô-lệ hãy còn đương thịnh-hành. Phận sự kẻ nô-lệ thì phải gánh vác một phần lớn về công việc làm-

lụng, song cũng như người nhà ông chủ và chỉ làm lụng cho nội gia-tộc ông chủ vậy. Khi nào phải làm những công việc to-tát thì bọn nô-lệ phải chịu sai khiến áp-chế cay-nghiệt.

Qua thế-kỷ này sang thế-kỷ khác, sự văn-minh ngày một tiến-bộ, sự cần càng thêm nhiều, công việc con-đỏ, đầy-tớ làm lụng trong nhà không thể phỉ-mãn. Việc đã tràn ra ngoài cái giới-hạn gia-tộc, tất phải giao-phó cho tay nhà nghề, và số người chuyên về nghề-nghiệp để mưu-lợi một ngày tăng lên, song le họ vẫn chịu liệt vào cái địa-vị hạ-lưu xã-hội, và bị công-chúng khinh-dể. Ông Aristote là một nhà hiền-triết Hy-lạp nói rằng: « Những kẻ làm việc bằng chân tay hầu cũng như bọn nô-lệ vậy ».

Xem như thế thì biết đời thượng-cổ không có pháp-luật cơ-quan gì về nhân-công, cũng không lấy gì làm lạ; bọn đi làm công bị coi như hạng người đê-tiện, thì còn ai tưởng đến luật-lệ bênh-vực cho bọn đó. Xét cái tình-cảnh như vậy, có khi người phụ-nữ phải làm lụng quá sức cũng đáng thương tâm.

Nhưng về đời cổ, người đàn bà chỉ làm lụng những việc trong nhà, hoặc chuyên về những nghề-nghiệp đơn-sơ; như diệt cửi, chăn tằm; bà chủ thời cầm quyền chính trong gia-đình, kẻ nô-lệ phải theo mệnh lệnh người trên, công việc toàn là những việc riêng cho đàn-bà; nếu có phải ra đồng áng thời cũng chỉ làm lụng như đám phụ-nữ ở hương thôn ngày nay.

Chính ở La-mã, vào hồi nhân-công tự-do, tuy bị nhân-công đẳng nô-lệ tranh đấu ngay bên cạnh, song khi đã phát đạt, thời bọn công nghệ trở nên một đẳng có thế-vị trong xã-hội, đó tức là cái mầm của sự lập hội đã xuất-hiện ra vậy.

Bên Pháp từ khi họ Mérovée làm vua (418-752) gặp phải buổi loạn mà thất thế, kế đến họ Charlemagne giáy lên trị nước (752-987) cho đến lúc suy thời giòng Capétiens khởi lên chiếm lấy quyền chính (987-1848) để thu-phục lại cuộc trị-an, bấy giờ đã xuất-xướng ra cái chủ-nghĩa hội đẳng, và trong những thời loạn-lạc, đẳng nhân-công đã cần phải liên-lạc để bênh-vực nhau, như thế là các đẳng công nghệ đề-xuất lên để bảo thủ lợi-quyền mình.

Nhờ có sự bảo-thủ của đẳng nhân-công vào đời Trung-cổ, kỹ-nghệ đã thu được cái quyền đặc-biệt là lập thành ty để chiếm lấy lợi riêng cho toàn-thể đồng-nghiệp. Việc quản-lý của từng phái thời giao cho một hội-đồng trị-sự (comité), Liên-hợp-hội (Syndicat), hay là Công-sự-thẩm-phán-hội (Conseil de prud'hommes), và mỗi phái đặt ra một hòm-quỹ và chủ-trương lấy.

Theo sách « Livre des métiers » của Etienne Boileau, cứ xét các điều lệ trong công-nghệ-giới về lúc sinh-thời của tiên-sinh, thời luật lao-động chú-ý vào ba nhẽ chính sau này:

1· Sự tổ-chức các ty để giữ lợi-quyền cho từng phái một cách toàn vẹn chắc chắn.

2· Bênh vực môn-đệ và các giáo-sư về công-nghệ, xem xét hạnh-kiểm và nghĩa-vụ hợp quần của các hội-viên; ngăn cấm sự kết bè-đảng và trữ-tích; quản-sản lợi-tức và cấp-trợ cho người trong hội.

3· Định quy-củ về sự làm lụng

và thể cách chuyên-khoa để ngăn ngừa sự giả-trá, giữ gìn sự thật thà, và cái giá-trị của các đồ kỹ-nghệ.

Ngoài những chi-hội đã xướng-lập lên một cách hoàn-hảo vững chãi đó, lại còn thợ chuyên chủ tự-do mỗi ngày một nhiều. Bởi đó những xưởng-công nhỏ cũng tự-lập được; kỹ-nghệ ít vốn cũng bắt đầu xướng lập lên.

Nhưng dù trong các hội-đảng theo lối quân sau lợi-tức, dù trong các xưởng công nhỏ, ông chủ và thợ bạn có thể tự do và điều-đình với nhau về thể-lệ làm việc; chứ không thấy đâu người làm chủ và người làm công lại phân biệt xa nhau bằng một cái nào xâu bao giờ. Đâu đâu cũng chỉ có một đảng-nhân trong những người làm việc, tức là đảng nhà nghề.

Kể đến đời Phục-Hưng đánh đổ dần dần cái chủ-nghĩa hợp-quần của đảng công-nghệ, và hoán-cải cả cái địa-vị của ông chủ và người làm công. Sự phát-kiến được tân-thế-giới, lại mở rộng thêm nhõn-giới cho nhân-quần, và khiến cho nền kinh-tế càng thêm bành-trướng. Một nhẽ nữa, văn-minh càng tiến-bộ, thì những sự cần càng thêm nhiều, tất phải trù-liệu làm sao cho phỉ-mãn. Như thế phải dùng đến tri-lự mới xong.

Bởi đó nên đã sáng-tạo được những cơ-khí, rất mau tiện-lợi, đường mậu-dịch rất hoạt-động, kỹ-nghệ bằng máy càng thêm phát-hiện mãi ra, hết thảy những việc đó đều có ảnh-hưởng mật-thiết đến cái sinh-lý của kỹ-nghệ. Công việc làm đã mau chóng và to-tát, lại cần phải có nhiều thợ và cốt phải mua máy móc và nguyên-liệu cho được nhiều, nên chi ngày nay muốn mở một công việc gì, cần phải có nhiều vốn, không phải dễ như hồi công việc còn làm trong nhà: *Đó là cái chủ-nghĩa tư-bản đã ra đời vậy.*

Luật lao-động. Các nguyên-nhân và cái đặc-tính bảo-hộ của luật đó. — Xem như các nhẽ vừa thuật ở trên, và từ khi xuất-hiện ra cái chủ-nghĩa tư-bản, thì cái địa-vị ông chủ người làm công và kẻ tập nghề, khi xưa vẫn không chênh lệch nhau, nay mỗi ngày một cách xa nhau, vì người làm công cho chủ thêm nhiều mãi ra. Về đường giao-tế trong một hội-đảng, một xưởng-công đời xưa từ ông chủ đến thợ-bạn đều làm lụng như người một nhà, ăn một bàn, cái tình mật-thiết đó nay đã sắp tới ngày đoạn-tuyệt. Người thợ đã thành ra người làm mướn, cái lương khó lòng cho đủ dùng, chỉ còn trông mong làm sao tu bổ cho chọn cái đời mình. Cái địa-vị của người làm thuê, đối với chủ ngày một thấp kém, còn ông chủ mỗi ngày mỗi thêm giầu có, cũng là nhờ ở sự lao-động của bọn làm công. Nay bọn làm công tất là những người làm thuê, làm mướn, vì khiếm-khuyết tư-bản không thể hi-vọng thoát khỏi vòng đi làm thuê; cái cảnh-địa đó ngày xưa còn là tạm thời, ngày nay phải đeo đẳng suốt đời.

Những bọn nhân-công đã không đủ thế-lực mà tranh với phái tư-bản về thể-lệ thuê mướn công việc và lương-sá, chỉ trông mong sống về sự làm lụng. Bởi đó mới xướng lập lên đảng nhân-công đường đường đối-diện, quyết tranh-đấu với phái tư-bản: thế là đảng nhân-công đã thành-lập rồi.

(Cái vận-mệnh của bọn nhân-công khi xưa ra làm sao? Bởi đó xưa vẫn bị coi là hạng đê-hạ, thì ai còn lưu-tâm đến).

Những cuộc cách-mệnh, sau ông Turgot, đối với phương-diện kinh-tế, đã bãi cái lối hợp-đảng cùng hết thảy các đặc-quyền, mà khai-phóng cái chủ-nghĩa tự-do cho nhân-công.

Từ đấy, trừ ra những luật-lệ đã hủy-bãi về các nghề, thì mọi người được tùy ý chọn lấy một nghề-nghiệp riêng cho mình, và người làm công với ông chủ được quyền tự-do điều đình với nhau về những thể-lệ trong hợp-đồng nhân-công. Về phương-diện chính-trị thì cuộc cách-mệnh đã công-bố cho mọi người, bất-luận hạng nào đều được bình-quyền.

Như vậy cuộc cách-mệnh, một đằng về phương-diện chính-trị, thì khai-phóng tự-do cho nhân-loại thoát khỏi vòng áp-chế, song le về đường kinh-tế lại phá-hoại mất cái giây liên-lạc của các phái, cấm lập hội; đề-xướng ra cái chủ-nghĩa người làm công và ông chủ phải điều đình riêng với nhau, còn những điều-lệ của các đảng công-nghệ đã lập lên, để điều đình về việc làm ăn cho hợp với công-lý thì bị bãi cả. Chính lúc đó, sự xuất-sản về đường kinh-tế lại rất là phát-đạt, bành-trướng một cách lạ lùng, xưa nay chưa từng thấy; nên kinh-tế thật đã vào thời hoán-cải, nói cho đích đáng những việc tiến-bộ về đời Phục-Hưng, đối với sự hoán-cải đó còn là nhỏ, mà thế-giới trong khoảng ba mươi năm bấy giờ (1815-1848) tiến-bộ mau hơn trong bốn năm thế-kỷ

về trước. Từ ngày sáng-tạo ra các máy chạy bằng hơi nước, điện-khí và lực động-cơ, thì kỹ-nghệ rất là phát-đạt, bành-trướng.

Các xưởng công-nghệ nhỏ, các xưởng thợ trong nhà, làm những đồ trang-hoàng, đặt rải rác khắp địa-hạt, chỉ xuất-sản những đồ hàng cho các chợ chung-quanh, không thể cạnh-tranh được công-nghệ lớn rồi dần dần biến mất; vì công-nghệ lớn xuất-sản được mau chóng, lại cần nhiều người làm việc, mà thị-trường xa đến đâu cũng tải hóa-vật đến được.

Những nhà máy, những xưởng chế-tạo đã xuất-hiện lên, lập thành từng khu kỹ-nghệ, thời bọn nhân-công phải thất-bại, vốn liếng đi đời, phải chạy đến đó kiếm-ăn. Người nhà quê cũng bỏ đồng áng đến tỉnh-thành tìm việc làm trong các nhà máy. Làm việc bằng máy rất tiện-dễ, chỉ tu lâu quen là đủ; công việc lại phân ra vô-hạn, mỗi hạng người giữ một việc, không còn khó khăn gì. Đến bà con-trẻ cũng đến các nhà máy làm được những việc khi xưa chỉ để dành ông làm mới xuể, và lương lại ít.

Vì thế cái giá-trị của người làm công bị hoàn-toàn tiêu-diệt, và các nhà tư-bản đã thành ông chủ đặt ra mệnh-lệnh thể-lệ cho nhân-công phải tuân theo; thể-lệ rất là cay nghiệt, vì cạnh tranh dữ-dội, đồ máy đắt đỏ, phải làm lụng cực-lực cho lợi-tức được đến cực-điểm.

Như thế người làm công cô-thân, vô-trợ, làm thế nào mà đối-phó lại cái quyền thế của tư-bản, thường lại là của chung một công-ti. Bảo rằng người làm công đã có quyền tranh-biện về thể-lệ nhân-công, nhưng cái quyền đó có làm trò gì?

Thật sự thì chỉ là cái quyền hư-danh, cái quyền giả-giối, cái thuyết rỗng-tuếch; nếu người làm công muốn biện-lý thì người ta không nghe; kháng-cự thì bị áp-chế hãm-hại

Thì giờ làm việc tăng dài ra, để lợi-dụng khí-cụ được đến cực-điểm; dùng đàn bà, con trẻ làm việc nặng-nề; công-sá thì rút thật hạ, kẻ đi làm thuê bị áp-chế thể nào cũng phải chịu, không thời chết đói.

Đó là cái tình-cảnh điêu-đứng của bọn làm công đã phát-hiện ra trong buổi kỹ-nghệ to-tát vì mất cái quyền lập-hội.

Bọn đó đã thành nô-lệ cho phái tư-bản và lại trong lương-tâm họ cùng nghĩ đến cuộc Cách-mệnh đã công-bố cái chủ-nghĩa bình-đẳng cho hết thảy mọi người, thời họ càng đau đớn xót xa vì nỗi làm nô-lệ cho tư-bản. Từ ngày họ được quyền tự-do bảo-cử, thật đã chiếm được một cuộc ưu-thắng về đường tuyển-cử; nhưng cuộc thắng đó chẳng qua chỉ làm cho sự áp-chế về đường kinh-tế thêm thảm sầu cho họ mà thôi.

Song le công-nghệ phát đạt lên tất phải đem thuốc bổ-cứu cho cái phương-hại đó, như bọn nhân-công đã thành một số lớn ở khắp các khu kỹ-nghệ, vì họ có quyền bảo-cử, có tính quả-quyết, họ biện-lý, họ kêu-thúc, nên họ đã đắt nhời, đảng họ đã có thế-vị trong xã-hội. Cái chương trình hành-chính đã công-nhận nhường quyền-lợi đích đáng của bọn nhân-công yêu cầu, quyền-lợi của họ đã vững chãi bất-dịch. Bởi vậy nên đã thiết ra một bộ luật lao-động.

Bộ luật ấy ban đầu đã bị phản-đối rất kịch-liệt. Có mấy phái trong kinh-thế-giới lấy cái danh-nghĩa tự-do của sự lao-động, mà nói rằng: nhà làm luật không có quyền được can-thiệp đến việc giao-tế của các chủ, và đảng làm công, không được lập ra luật-lệ bảo hộ bọn nhân công.

Các phái ấy còn biện nhẽ rằng nếu đem thi hành các đạo luật lao động, thời không những công nghệ phải tổn thiệt vì sự hạn chế thời-giờ làm việc, lại thêm những khoản kinh-phí bất thường, (như khi xảy ra tai nạn bất-kỳ cho thợ-thuyền và cho nhà-nước, phải đặt sở thanh-tra nhân-công) ...v.v, Họ lại phao-ngôn về sự cạnh tranh của ngoại quốc, viện lấy lẽ rằng luật-lệ thi hành trong các nước không đều nhau, chỉ tổ làm cho những nước theo thể-lệ thái quá chịu thiệt-hại trên các thị-trường thế-giới vậy.

Tuy thế, dần dần nhờ có ngôn-luận của những nhà khoa-học, những nhà kỹ-nghệ có lượng và những nhà xã hội-học, hết thảy đều chan chứa tâm-tư với nhân-loại, và có dư-luận công chúng kích-thích, khiến cho những nhà phản-đối luật lao-động đã phải quy-gối chịu hàng.

Ta cũng nên nhận biết rằng: sự phản-đối ấy phải tuyệt-diệt cũng vì một nhẽ nữa, là quốc-dân có quyền phổ-thông đầu-phiếu (suffrage universel) phải phản-đối có điều e sợ các phiếu bảo-cử, mà phải kiêng nể bọn nhân-công vậy.

Nay xét vì lẽ gì mà pháp-luật có quyền can thiệp đến đường giao-tế của công-nghệ? Là vì hai cái nguyên-lý rất quan-trọng sau này:

1° Vì nhân-đạo nên phải bảo-hộ cho những người kém thế-lực, đã bị lao động cực-khổ, lại đem cái thân vô-lực làm mồi cho phái tư-bản hút-xé.

2° Về đường chính-trị thì chính-phủ cần phải có những nhân-dân chân tay khỏe-mạnh, vì cái nghĩa-vụ chủng-tộc, nên phải ngăn cấm trừng-trị những việc nặng nề quá đỗi trong các xưởng chật hẹp không hợp vệ-sinh, khiến cho phụ-nữ và những đàn ông tráng-kiện phải tổn mất sức khoẻ mà di-hại cho giống nòi

Ngày nay đảng nhân-công còn tiến-bộ xa, là nhờ cái danh-nghĩa của hai nguyên-lý nhân-đạo và quyền chính-trị của nhà nước, mà họ hưởng những đạo-luật bảo-hộ quyền lợi cho mình, hai cái nguyên-lý ấy, lại khơi lên một cái phong-trào rất mới mẻ; nhờ các cơ-quan của phái đảng họ, nhờ ngôn-luận của các nghị-viên về đảng đại-biểu cho họ; rồi họ quên cả những sự cạnh-tranh rất kịch-liệt về trước, xếp bỏ cả những tư-thù về một bên, biểu tình không phục cái luật bênh-vực ấy, đã chiếm được cái quyền bình-đẳng về đường chính-trị, lại vùng lên yêu-cầu sự bình-đẳng về đường kinh-tế, họ được tranh-biện ngang quyền với bọn chủ về các điều-lệ nhân-công. Từ đó đảng nhân-công đã rõ rằng đã đến cái giờ bọn họ chiếm được đa số vậy.

Tổng luận về luật lao-động, cái chủ-ý của luật đó. — Luật lao-động tức là gồm hết thảy các đạo luật (thường thường tựa vào sắc-lệnh (décrets) có quan hệ đến thể lệ sự lao-động và đường giao-tế của người chủ và bọn thợ hay là người làm công, những luật ấy xướng-lập lên, có ý để tu-bổ và bảo-hộ cho cái sinh-lý của bọn nhân-công.

Nội-dung luật lao-động rất là rộng rãi, thuật ra thật là dài, vậy chỉ xin nói về cái ý chính của các đạo luật đó, gọi là giải-thích sơ-lược, chứ nghĩa ra đây mà thôi.

Luật lao-động chú-ý về những điều sau này:

1· Thể-lệ giao-ước của người chủ và bọn thợ hay là người làm công, thuộc về giấy hợp-đồng làm việc, (contrat de travail), giấy hợp-đồng thuê mướn, (contrat de louage), công-sá (salaires), trừ nợ vào công, (saisie-arrêt) v.v... theo một phương-pháp hầu được hoàn toàn tự-do.

2· Thủ-tục về luật phổ-thông, (procédure de droit commun) hay là những thủ-tục riêng (procédures particulières) để chấp-hành trong khi xảy ra việc bất-hòa của cá-nhân hay là từng phái-đảng, hoặc người chủ với người làm công. Tùy thời việc phân-xử phải giao đến tòa-án (Tribunaux) đến công-sự tài-phán, (juridition des prud'hommes) hay là đến quyền trung-tài (arbitrage).

3· Sự tổ-chức các phái-đảng: hội (associations) hay là liên-hợp hội (syndicats) để bênh-vực quyền-lợi của nghệ-nghiệp về phương-diện kinh-tế cho những người có chân trong tờ hợp-đồng nhân-công, và hết thảy những phương-pháp tranh-đấu trong trường kinh-tế xã-hội, như đình-công (grèves) và hiệp-đảng bãi việc, (lock-out) vân vân....

4· Về thể-lệ quyết định do quyền Chính-phủ, và đặt ra Thanh-tra để kiểm-sát công việc của nam-nữ chưa thành-niên của đàn bà và cả công việc người lớn, để hạn chế thời giờ làm việc gìn giữ vệ-sinh, phòng những sự tai-biến bất-kỳ trong các điểm thương-nghiệp. Vì các nhẽ đó sự bồi-thường cho người thợ, hay là

người làm công gặp phải tai-biến xảy ra trong khi làm việc.

5· Sự tổ-chức riêng các công-việc của những công-nghệ gì có thể sinh ra những tai-hại phi-thường cho người thợ, như khai mỏ, việc hỏa-xa, đào hầm, và làm việc có những chất độc v. v....

6· Những quy-mô chuyên khảo về các vấn-đề nhân-công, và tu-bổ thể-vị về đường vật-chất và tinh-thần của phái lao-động, do sự tiết-kiệm và dự-phòng, như lập hội tương-trợ, (Sociétés de secours mutuels) làm nhà ở cho bọn nhân-công, (habitations ouvrières); công việc bảo-hiểm (assurances), lương hưu-trí của đảng nhân-công, (retraites ouvrières), v. v....

Đó là kể gồm hết thảy những điều cốt-yếu về luật lao-động, có thể nói rút lại là cái trung-tâm-điểm, cái linh-hồn của luật ấy.

Tổng-chi cái căn-cốt và mục-đích của luật lao-động là trông nom về việc tổ-chức các cơ-quan lao-động để bảo-thủ lợi-quyền rất quan-trọng cho đảng nhân-công, và các chủ cần phải liên-lạc với nhau, mà gắng sức khuếch-trương nền kinh-tế.

Còn một điều nên chú-ý về sự khuynh-hướng của luật lao-động.

Kỳ-thủy luật đó xướng-lập lên, cốt để bênh vực đảng nhân-công về mỹ-nghệ, không kể đến người làm việc về nông-phô và thương-mại, sau mới thi-hành ra tất cả các phái lao-động. Vả lại, nhà làm luật mỗi ngày càng thêm chú-ý đến hết thảy các hạng người làm công cho chủ: thợ-thuyền, người làm công ở các điếm thương-mại, người giồng giọt cầy cấy thuê, và cũng có khi tất cả những người đi làm thuê trong các nghề-nghiệp tự-do.

Bộ luật lao-động. — Các phương-pháp định về nhân-công một phần, từ lâu đến nay, hãy còn lẫn lộn trong vô số các đạo luật, trong những khoản-lệ rải rác ở các bộ luật, và các đạo sắc-lệnh thay đổi không cùng.

Nhà làm luật đã chú-ý về sự bất-tiện đó, nên ra công thu góp các đạo luật bác-tạp, gồm vào một bộ, gọi là « luật lao động và cứu-tế » (législation du travail et prévoyance sociale) Hai quyển luật ấy đã được công-nhận và ấn-cáo như luật Nhà-nước, quyển thứ nhất ngày 28 Décembre 1910, quyển thứ nhì ngày 26 Décembre 1912.

LÊ-VĂN-NGHỊ lai-cảo

BẢN CHÍ KHẢI SỰ

Bản-chí tiếp được nhiều thơ của các bạn đọc báo gửi mừng, bản chí lấy làm cảm ơn các ngài lắm.

BÀI LUẬN TỰ'-TRỢ'

(Tiếp theo)

IX. – Cái học-vấn để tập-nghiệm sự-thực.

Phàm người ta xuất cái tinh-lực mà gánh cái chức-vụ của mình, cái ấy là cái học-vấn rất tốt, cái học-vấn để tập-nghiệm thực sự mà lại là một việc có ích cho người ta phấn-phát hưng-khởi cái tinh-thần. Những cách dạy trong các nhà đại-học, tiểu-học và các hương-học, ví với cái học-vấn tập-nghiệm thực sự, thì chỉ là như mới học vỡ lòng mà thôi, còn như chúng ta trải mỗi ngày duyệt-lịch mà được cái ích thật so với dạy trong trường học thì hơn nhiều. Như ở trong nhà, ra ngoài phố, trong hiệu buôn, trong xưởng thợ, trên máy dệt, đầu cái cày, trên bản giấy, các chỗ người đông việc nhộn, ấy đều có cái học-vấn thực-nghiệm ở nơi mình. Cái học vấn ấy cũng gọi là cái đạo dạy loài người, cứ theo nơi cử-động và phẩm-hạnh của mình để mà sửa sang mình, hãm dẹp mình. Người nào cũng học được cái học chân thực như thế, thì suốt trong một đời làm trọn hết cái chức-vụ của mình, ứng-tiếp hết thảy mọi việc. Nếu ví với cái người chỉ học trong sách, cái trí-thức bởi chữ-nghĩa mà được, thì khác nhau xa như trên giời dưới đất vậy. Ông Bội-côn (Bacon) có nói rằng: « cái học-vấn tầm thường theo trong sách vở, không đem ra mà thực-hành được, có người không học mà cũng có tài-trí, song cái học chân thực hữu-dụng thì chỉ do chỗ xem xét kinh-nghiệm mới được » Cái lời ấy không những chỉ là cái yếu-lĩnh cho việc thực học loài người, mà lại là cái đạo để tu-dưỡng cái tâm-linh nữa, cho nên chúng ta dám quyết rằng: người ta mà lập được thân, thì được về đường làm lụng hơn về đường đọc sách, được về đường lịch-duyệt hơn về đường hư-văn, được về đường xem nhân-phẩm hơn về đường xem bản sách ngôn-hạnh-lục.

X — Ngôn-hạnh-lục có ích cho người

Những cái bản ngôn-hạnh-lục của các ông hào-kiệt, thiện-nhân, quân-tử, rất có ích về sự giúm giúp, khuyên nhắc, chỉ bảo cho mọi người; cho nên cái ngôn-hạnh rất thiện, cũng như một quyển phúc-âm, trong ấy cái cử-động bạo dạn tận tới về việc thiện-ký thiện-nhân, cùng với cái sinh-hoạt cao-thượng, cái chí-khí cao xa trong sạch, đủ làm cái mô-phạm cho đời. Người ta xem cái mô-phạm của người trước chép trong ngôn-hạnh-lục, như sức tự-trợ, chí lâu bền, việc làm tin thực, thì biết rằng cái thể-diện mình nhờ cái tài-trí của mình, dẫu rằng người tì-tiện cũng làm nên được cái phú-quý tự mình đáng được và cái danh tiếng lâu dài muôn đời.

XI. — Những kẻ làm được bậc đại-nhân hào-kiệt chẳng kỳ sang hèn giàu nghèo.

Những nhà văn-học và nghệ-thuật có tiếng, những ông thầy tuyên-giáo, những ông quan cao chức trọng, có độ-lượng khoan-nhân, đều không phải là có địa-vị và nòi giống nhất định đâu, hoặc từ trong trường, hoặc từ trong xưởng thợ, hoặc từ chỗ nông-gia, hoặc từ chỗ vách nát liều

danh, hoặc từ chỗ cửa cao nhà rộng mà ra, không hề phân-biệt. Có ông làm thầy tuyên-giáo thông thái có tiếng cũng nhân quân lính mà ra, thì biết rằng cái sự nghèo khổ khó khăn không ngăn trở được cái đường tiến tới, cho nên có người thật nghèo mà chiếm được cái địa-vị thật cao. Bởi vì, dẫu việc gian-nan lớn lao thế nào, mà hết sức làm cho khỏi những vật ngăn trở, thì hẳn phải đến ngày hanh-thông được; vả lại, mỗi khi gặp sự gian-nan thì khiến cho người ta rèn được cái chí nhẫn-nại, sức lao-khổ mà phát sinh cái tài-năng hơn người. Cho nên sự gian-nan là sự giúp rập rất tốt. Xem đời xưa, những người thắng được cái khó khăn mà làm nên việc lớn thật nhiều. Câu Tục-ngữ nói rằng « người ta chỉ một chí mà làm nên muôn việc», thật là phải lắm; muốn chứng-minh cái câu ấy cho rõ ràng, thì ta hãi cứ mấy lệ nữa mà xem: như ông Gia-Liệt-Mê-Da-Lặc-Nhĩ là người văn thơ, ông Lục-Tra-A-Khắc-Lai là nhà sáng-lập cái máy ươm tơ làm, ông tổ cho nghề bông vải, ông Điền-Đích-Nhi Điền là quan án có tiếng, ông Đốc-Nhĩ-Nhiệt-Nhĩ là nhà vẽ sơn-thủy tuyệt khéo, mấy ông ấy ban đầu đều làm thợ cạo.

XIV. Nhà học thiên-văn có tiếng.

Trong đám học thiên-văn hiển-danh lắm, có ông Gia-bạch-nhĩ-nê là con nhà làm bánh ở nước Ba-lan; ông Khách-bất-liệt-nhĩ là con nhà bán rượu ở nước Nhật-Nghĩ-Man, từng làm dứa ở nhà người ta; ông A-Liễn-Bạch-Nhĩ-Thổ là một đứa con mồ-côi bỏ ở chỗ thềm đá chùa kia ở thành Ba-Lê, gặp người đàn bà làm nghề gắn gương đem về nhà nuôi; Ngưu-Đồng là con nhà làm ruộng ở tỉnh Ngạch-Lan-Đàm; ông Lạp-Bất-Lạ-Sĩ là con nhà nghèo ở chỗ đất Hồng-Phất-Lưu-Nhĩ, các ông ấy đều là các nhà thiên-văn học có tiếng. Lúc còn bé, gặp hoạn-nạn lớn, đem cái tài tốt mà gắng học, cho nên được cái danh-dự lâu dài, cái danh-dự ấy dẫu đem tất cả của cải trong thiên-hạ mà mua lấy cũng không được. Dù như người giàu có nhiều của, thì lại thường thường nhân giàu có mà ngăn trở cái sự tấn tới của mình, cho nên sự giàu lại hại lớn hơn sự nghèo. Như ông Lạt-Ngạch Lan-Nhật là một người giỏi thiên-văn và toán-học, nhân ông cha là ông quan không biết tính việc, mà đến nỗi phá gia bại sản, thành một người rất nghèo, ông Lạt-Ngạch-Lan-Nhật nhân sinh trưởng trong cảnh nghèo khổ mà sau được tiếng tốt phúc lành. Ông có nói rằng: « nếu tôi là người giàu, thì tôi không thành được một nhà toán-học ».

XVIII. Truyện một nhà hóa-học là Mão-cách-Lâm (Vauquelin)

Mão-cách-Lâm là con nhà làm ruộng ở nước Pháp, lúc bé ở trường hương-học, ăn mặc lam lũ, thế mà có tài, thông sáng, ông thầy giáo thường khen mà bảo rằng: « anh cố gắng học đi, thì có thể mặc được cái áo của ông thầy cả trong thánh-hội ». Một hôm có người chủ bán thuốc đến trường học khen ông là người mạnh mẽ, khuyên ông đến làm việc cân thuốc trong hiệu mình. Mão-cách-Lâm vâng lời, sau đến ngay nhà ấy ở, song bận vì việc ấy mà không có giờ để học, bèn bỏ mà qua thành Ba-Lê, tìm một hiệu bán thuốc khác mà làm việc cho họ, song cũng không được; lúc ấy ông thất-vọng lắm, đến nỗi phát đau, phải vào nhà thương; bệnh nặng như người gần chết, nhưng may sau khỏi được. Sau gặp một ông hóa-học có tiếng là Phu-nhĩ-khắc-Lôi cho làm người thư-ký ở nhà ông ấy. Được mấy năm, ông Phu-nhĩ-khắc-Lôi chết, thì ông Mão nối nghiệp, thành một ông thầy hóa-học, năm 1829, ở tỉnh Gia-nhĩ-Hoa-Đức-Sĩ có tuyển cử người ủy-viên trong dân, thì ông được trúng-tuyển, khi đã tựu chức, thì lo làm hết chức-vụ mình, được danh-tiếng vẻ vang, sau về chỗ cố-hương lúc còn vi-tiện.

XX — Những người ti-tiện lấy sức siêng-năng mà làm lên đến chức quan to.

Người nước Anh với các nước Thái-tây, nhân có cái nghị-sức siêng-năng luôn luôn, do bần-cùng mà lèm lên đến cao-quan hiển-chức, có bổ ích cho nước nhà nhiều lắm, chuyện ấy ai cũng chẳng lấy làm lạ.

Vậy cho nên xem những sự sinh-bình của các bậc vĩ-nhân, biết lúc trẻ, thường thường phải cùng sự khốn-khó đua nhau, cùng sự tai-hoạ đánh nhau, thực là một cái thang làm cho mình được lên con đường hanh-thông lợi-đạt.

Hạ-nghị-viện nước Anh, có nhiều người nhờ cái sức mình mà làm nên phú-quí, vì những người siêng-năng về sự làm ăn, thì được cử ra làm nghị viên, là cái lẽ tự-nhiên, mà cái chứng-cứ dân nước Anh có cái quyền lập pháp, thực cũng tại trong nghị-viện ấy tôn-kính những nghị-viên của dân cử lên vậy. Ông Đô-xê-Phu, ông Bu-rô-sa-Thôn được cử lên làm nghị-viên, đương khi nghị việc, ông thường thuật cặn-kẽ những khi làm đứa đầy tớ ở nơi công-xưởng, chịu bao nhiêu khổn-khổ gian-nan, đương lúc ấy đã nghĩ đến rằng: nếu ngày sau tôi gặp được cơ-hội, thì tôi cải-lương những chỗ tệ-hại trong các công-xưởng ấy v. v. trong khi nghị-viện mừng rỡ, ông Gu-ra-ham đứng dậy mà nói rằng: « ông là một người ti-tiện mà làm nên được như vậy sao? thế mà tôi chưa từng biết đến, những bậc người từ ti-tiện mà được cử lên làm nghị-viên, sánh vai với các nhà thê-tộc, chính là một việc vẻ-vang cho nghị-viện lắm v.v....

XXIII. Truyện ông Khô-Bu-Đên (Cobden).

Khô-bu-Đên là con một nhà nông-dân, lúc nhỏ, cha mẹ cho đi ở làm đầy tớ canh một nhà kho ở Luân-Đôn, tính siêng năng, mà ngay thẳng, lại ham nghe biết việc này việc nọ; ông chủ kho ấy là một người lúc trước có học ở trường, thấy ông ấy ham học quá độ, thường thường khuyên can, nhưng can không được thì cũng để mặc, ông ta đọc sách cặn chỗ nào hay, thì cố gắng nhớ lấy, cho nên học-vấn dần dần tiến-tới. Sau đến ở chỗ Mãn-già-sĩ-tả làm nghề in vải hoa, thường hay lưu-tâm đến những vấn-đề rắc rối trong đời, mà nhất là việc giáo-dục công-chúng. Nước Anh từ xưa những lúa gạo nhập cảng đều có lệ đánh thuế, ông biết việc ấy là rất có hại cho việc

công-ích, thường muốn bỏ lệ ấy đi, đã phí bao nhiêu tiền của, bao nhiêu tâm-lực, vận-động mãi mãi, mới được cái công-nhị Ba-lực-mônytheo. Lệ ấy bỏ đi thực là nhờ công ông. Lúc đầu ông Khô-bu-Dèn đến chỗ công-hội mà đề-xướng việc ấy, thì vì ông vụng nói mà phải thất-bại, từ đó tức mình phát giận, phải học tập cách nói không khi nào chán, sau thành một nhà vận-động, khuyến dụ người ta, lời nói rất có thế-lực. Ông Rô-Bê-Bi-Lu là một người phản-đối việc bãi thuế lúa gạo nhập-cảng, mà sau cũng phải khen ông. Một ông sứ nước Pháp khen rằng : « ông Khô-bu-Dèn là một người làm chứng-cứ cho những người bởi khó nhọc mà làm nên sự-nghiệp, ông ấy lấy sức giỏi của mình, từ bậc rất ti-tiện mà lên đến cái địa-vị tôn-quí, thực là người có mô-phạm tốt, làm đại-biểu cho cái tính tốt người nước Anh.

TẬP-XUYÊN

Không gặp trận bão to, không biết cây nào cứng; không gặp cơn sóng dữ, không biết ai lái tài.

Người ta có gặp việc khó, mới biết việc khó; có biết việc khó mới làm được việc khó.

Biết việc khó, khó lắm thay! biết việc khó mà làm được việc khó, lại khó lắm thay!

* * *

Ngọc lẫn ở trong đá, mà không lẫn với đá, thế mới nên « giá trọng liên-thành ».

Sen nẩy ở trong bùn, mà không nhiễm với bùn, thế mới gọi « hoa trung quân-tử ».

Người ta trải những sự khó khăn, những điều ngăn trở, mà không khi nào đổi chí thay lòng, thế mới gọi là một bậc vĩ-nhân.

Một đoạn lịch-sử bi-thảm của các trung-thần nghĩa-sĩ
Tức cuối nhà Lê lưu-lạc ở nước Tàu

(Tiếp theo)

Tháng tám năm ấy các người tùng-vong đem linh-cữu vua Lê cùng bà Hoàng-thái-hậu, Hoàng-tử về đến Trấn-nam-quan, cung-phi là Nguyễn-thị-Kim đến cửa quan rước về. Bà là người làng Tì-bà huyện Lương-tài, đương lúc loạn-ly, bà muốn đi theo Ngự-giá, mà phải ngăn-trở không đi theo kịp, sau trăm đường tìm cách đi mà cũng không được, bà bèn trốn về ở quê-hương bà, bí-mật không cho ai biết; phần thì nhớ đến quân-vương, phải đi đi-vực, phần thì sợ Tây-sơn biết, phải gặp gian-nguy, mười mấy năm lánh dấu hương-thôn, lòng tiết-nghĩa vẫn giữ bền một dạ. Có lúc bà trộm nghe được tin-tức của quân-vương, thì lòng nửa buồn nửa vui; buồn là buồn quân-vương bỏ-bá đất khách quê người, cái cảnh thảm khổ ấy không đi theo được mà chia phần cay-đắng; vui là vui may chăng có thế gì lo liệu mà khôi-phục giang-sơn của ông-tổ. Đến khi nghe vua Lê mất, bà ngày đêm than thở, có ý muốn chết theo, để tìm đường gặp nơi cửu-tuyền, nhưng mà bà lại nghĩ rằng : Tây-sơn tàn-bạo, chắc cũng không giữ được giang-sơn bao lâu, có lẽ hài-cốt cô-quân, cũng có ngày mang về cố-quốc được, thôi để đến ngày ấy rồi sẽ chết theo, bà bèn gắng gượng chờ đợi. Đến ngày nghe linh-cữu bà về đến cửa quan, bà liền ra rước, nhịn ăn mà đi theo hộ-tùng, mỗi ngày chỉ uống đôi chén nước hồ mà thôi. Ngày 22 tháng 9 linh-cữu về đến Kinh-thành Thăng-Long, dựng cung tế tại nhà ông Lê-duy-Hoán là người hoàng-thất. Đến 20 tháng mười, sang cốt vào Kim-quan, thấy quả tim lại còn tươi như lúc mới đào lên ở Yên-kinh, làm lễ điện, bà Hoàng-phi tới trước hương-án lạy tế, rồi uống thuốc độc chết theo. Ngày 23 liệm bà Hoàng-phi, ngày 28 rước linh-cữu xuống thuyền chở về Thanh-hoa, (tức là Thanh-hóa bây giờ). Ngày một tháng 11 linh-cữu về đến Bàn-thạch là nơi lăng hoàng-tổ là vua Hiển-tôn, ngày 24 an-táng ở đấy, cũng phụ chôn hài-cốt của Nguyễn-viết-Triện, Nguyễn-văn-Quyên ở một bên.

Các tôi tùng-vong như Lê-Quỳnh, Lê-văn-Trương, Lê-Hân, Trịnh-Hiển, Lý-bình-Đạo, đều hộ-tống linh-cữu về tảng, rồi thì về ở hương-lý cả.

Lê-Hân tinh nghề làm thuốc, khi ở Tàu phải yên-trí tại Phượng-thiều, chữa bệnh cho người Tàu, khỏi được nhiều người, cho nên gia-tư ông cũng đủ.

Có một nhà giàu Tàu, mến ông có khí-tiết và có tài, gả con gái cho ông. Người con gái ấy cũng là một người hiền-phụ, ở với ông thực hết nghĩa.

Khi ông được về, bà ta cũng tình-nguyện theo về, vợ chồng ông nhà giàu kia, cũng vui-vẻ đưa con đi, bảo phải hết đạo ở với chồng, về chia cho gia-tài nhiều lắm. Không may ông Lê-Hân về đến nước thì mắc bệnh chết, bà ta chôn cất rồi về nơi quê hương ông là làng Nộn-liễu huyện Nam-Đường ở xứ Nghệ-An, ở cùng bà con của ông, bà tuy chưa biết được tiếng nói bao nhiêu, mà ăn ở ra cách một người thượng-lưu, bà con ai cũng kính mến cả, sau mấy năm thì bà cũng chết ở lại đấy. Xem đó thì biết người Tàu rất

trọng khí-tiết. Nhà giàu kia thì vui lòng gả con gái cho một người bồ-thần ở phương xa, mà không lấy làm ngại gì. Người con gái kia cũng đành bỏ quê-hương thân-thích mà đi theo chồng ở một nước xa, chưa từng biết phong-tục ra thế nào, mà cũng không lấy làm sợ, thực cũng quí-hóa thay! Mà chỏ khí tiết ông Lê-Hâu, cảm-động được người như thế, cũng giỏi thực!

Ông Lê-Quýnh từ khi giải đến Yên-Kinh nước Tàu lấy cái tội ông không chịu cắt tóc, là vi-mệnh, phải giam cấm ở Thận-hình-ty luôn, không khi nào được gặp vua Lê cùng các người tùng-vong. Có mấy lần quan nước Tàu sai ông Đinh-nhã-Hành, ông Nguyễn-quốc-Đống đến thận-hình-ty dụ ông phải cắt tóc, hai ông ấy đến bảo ông Lê-Quýnh rằng: « chúng tôi đã bị người ta lừa mà cắt mất tóc rồi, không biết làm sao mà còn lại được, ông thực là một người toàn-tiết, xin ông cứ giữ như vậy ».

Ông Lê-Quýnh bảo lại rằng: « Tôi xin cảm tạ lời khuyên của các ái-hữu, vì cảnh-ngộ mỗi người mỗi khác, nếu ai ai cũng giữ như tôi thì lấy ai mà đi theo vua, nếu ai ai cũng làm như các ông thì lấy ai mà cùng người Tàu tranh một chút khí-tiết, để cho người ta biết nhân-vật của nước ta. Thôi ai ai cũng nên hết sức làm cho xứng cái trách-nhiệm của mình, các ông xin chớ lấy sự ấy làm ngại ».

Vua Lê cũng thường thường bí-mật sai người đem trà thuốc cho ông, ông cũng thường làm lời biểu tạ và an-hủy vua Lê, xin gắng sức lo đường khôi-phục, sau phải người canh cửa biết tin tức, bèn không thông nhau được.

Sau cách sáu năm, là năm Gia-khánh thứ hai, (1797) ông ở trong sở giam ấy, tình cờ thấy một người đàn bà nước ta cũng phải giam ở đấy, ông lấy làm lạ, nghĩ rằng, cơn nước gian-nguy, phận làm tôi phải chịu nguy nạn thế này vẫn phải, chớ như kia ả hồng-nhan, vì cái cớ gì, mà cũng đến nỗi vào vòng luy-tiết, hay là hậu-cung vua ta, có bậc cung-nhân nào vì cớ quốc vong gia phá, mà cũng phải đến thế sao? Ông nghĩ đi nghĩ lại, cảm-động một cách phi-thường, bèn tìm phương cầu cho được gặp người đàn bà ấy, gặp rồi mới biết người đàn bà ấy tên là Phan-thị-Đắc ở huyện Thiên-lộc (tức huyện Can-lộc bây giờ) xứ Nghệ-an, nguyên là vợ khách, nhân có hiềm-nghi quan-hệ với giặc khách, cho nên bị bắt, giải sang giam ở đấy, ông nhơn hỏi đến tình-hình cố-quốc, nghe Phan-thị thuật lại rằng: phía bắc nay thì Nguyễn-quang-Toản làm vua, Phú-xuân thì Nguyễn-Nhạc làm vua, phía nam thì thuộc về Nguyễn-chúa, ông đi mới sáu bảy năm mà cuộc tang-thương biến đổi đã lắm cách, nghĩ rằng Tây-Sơn thế nào cũng phải diệt vong, mà thân mình thì lưu-ly như thế này, chút lòng cứu-quốc lại bừng bừng lên như lửa đốt, mà không biết làm sao được. Không bao lâu nghe tin vua Lê mất, rồi lại nghe bà Hoàng-thái-Hậu mất, trong lòng ông lại buồn-bã thêm, nghĩ rằng không còn có hi-vọng gì nữa. Đến sau vua Gia-Khánh tha cho ông ra ở ngoài, Chúa Nguyễn đã lấy được cả nước Việt-Nam, bèn cho đưa linh-cữu cố-quân về, ông được toàn đầu tóc mà về nước, xem như ông bị hoạn-nạn mười mấy năm, trước sau một tiết, những lời khẳng-khái ông cùng các quan Tàu nói, ai nghe cũng phải kính-phục. Ôi! cuộc đời Lê có những bậc trung-nghĩa như thế, vẻ-vang cho lịch-sử nước ta biết bao nhiêu, quốc-dân ta cũng nên nhớ đến những lịch-sử ấy mới phải.

SỞ-CUỒNG

NGHỀ TẰM-TƠ Ở ĐÔNG-PHÁP

(dịch báo l'Eveil Economique)

Cõi Đông-dương vẫn là một xứ sẵn nghề tằm tơ, mà trong khoảng hai mươi năm nay lại càng tiến tới, Cứ theo sổ thống-kê năm 1922, thì đất giồng dâu ở Đông-Dương có tới 12000 mẫu tây, về Cao-miên 7000 mẫu, về Bắc-kỳ 3000 mẫu; số xuất-sản kén được 5600 tấn, làm ra tơ được 225 tấn.

Những nhà tằm tơ làm theo cách cũ, chỉ tiêu-thụ trong bản-quốc, thì ngày cũng thêm nhiều, song theo cách cải-lương của Chính-phủ dạy bảo, và nhờ có nhà buôn lớn, thì số tơ xuất-cảng sang Pháp và Hoa-kỳ lại càng tăng tiến.

Sở tằm tơ làm theo phép tây lập tại Phú-Phong (Trung-Kỳ) đã hai mươi năm nay, xưởng ấy cái máy ươm tơ có 100 bát-xin, (bassine = Nồi ươm) và một máy dệt lớn, ở Đà-Nẵng (Tourane) cũng có một xưởng quay tơ, chỉ quay lại những thứ tơ đem xuất-cảng.

Nghề tằm tơ ở Bắc-kỳ cũng mới tiến-bộ độ 15 năm nay, giống tằm lựa theo phép ông Pasteur đã chia phát khắp các nhà nghề; lại cái đồ quay tơ của ông Grevot, chủ nhà bác-vật thương-phẩm tạo ra cho người bản-địa dùng, tơ quay được nhỏ mà đều, cũng không khác tơ tây; còn những xưởng ươm tơ có máy đến 300 bát-xin, trong Bắc-Kỳ cũng nhiều, mà cái chỗ lập đã lâu hơn mà trọng-yếu hơn nhất là xưởng của ông Tortel và Emery tại Nam-Định.

Ở Cao-Miên thì lại là tiến-bộ lắm. Có một Công-ti hợp bản 3.600.000 phờ-răng, lập một xưởng rất lớn ở Nam-Vang, (Pnom-Penh) công việc xưởng ấy còn lo khuếch-trương dần dần cho đến có máy ươm 2400 bát-xin.

Tuy đã có Chính-phủ ra tay chăm sóc việc này, song ai cũng mong sự tiến tới cho mau, và sẽ có nhiều hội to tát như công-ti dệt và xuất-cảng của Tây-Nam ở Nam-Định.

T. X.

Bản-đồ Ma-phương

Lấy các chữ số bày sắp ra thành hình vuông, hàng ngang, hàng dọc, hàng xiên bốn góc, hàng nào các số hợp lại cũng thành một số bằng nhau, gọi là bản đồ Ma-phương (Magie Square) xét cái bản-đồ khởi-nguyên từ đâu thì phải lấy đồ Lạc-thư là rất cổ hơn cả, tức là đội 9, giẫm 1, trái 3 phải 7, 4 cùng 2 là vai, 6 cùng 8 là chân, 5 là ruột vậy. Từ đó về sau các nhà số-học Trung, Tây phát-kiến các bản đồ ấy cũng nhiều, nay đặt mấy bản-đồ sau này mà xem:

3

5	3	10	22	25
15	14	7	18	11
24	17	13	9	2
20	8	19	12	6
1	23	16	4	21

2

16	3	2	13
5	10	11	8
9	6	7	12
4	15	14	1

1

4	9	2
3	6	7
8	1	6

4

46	8	16	20	29	7	49
2	40	35	36	18	41	2
44	12	33	23	19	38	6
28	26	11	25	39	24	22
5	37	31	27	17	13	45
48	9	15	14	32	10	47
1	43	34	30	42	42	4

Đồ thứ 1 tức là phép bày-đặt như Lạc-thư ; thứ hai gọi là đồ tứ-tứ ; thứ 3 là đồ ngũ-ngũ ; thứ 4 là đồ thất-thất, các bàn-đồ ấy đều có cái tính-chất kỳ-đi, ngang, dọc, xiên, mỗi hàng hợp con số lại đều bằng nhau như đồ thứ 2: 16 + 3 + 2 + 13, và 3 + 10 + 6 + 15, và 13 + 11 + 6 + 4, đều thành số 34

Các bàn-đồ này tuy vậy cũng còn là cách đồ Ma-phương thông-thường, còn hai bàn-đồ nữa phát kiến ở thần-miếu nước Ấn-độ, thì lại thần-kỳ biến-hóa vô cùng, để kỳ khác sẽ vẽ.

NGU-CÔNG

Thơ ông Nguyễn-công-Trứ

Nói phô nghe cũng giỏi con giai,
Vì nỗi không tiền hóa giở người.
Khôn dại dễ hầu bưng lấp miệng,
Khen chê thôi cũng gác ngoài tai.
Tính quen mặt đó đà ghê kẻ,
Mà biết lòng cho được mấy ai !
Sự đã thế thì thôi mặc thế,
Đi lâu rồi mới biết đường dài.

Ngồi chỗ ca-lâu tửu-quán, ai cũng là bạn thân cả ; ngồi chỗ lều gianh nệm cỏ, bạn thân ấy những ai ?

Bạn thân biếm lắm thay ! Biết bạn tốt mà đáng thân, lại hiếm lắm bay !!!

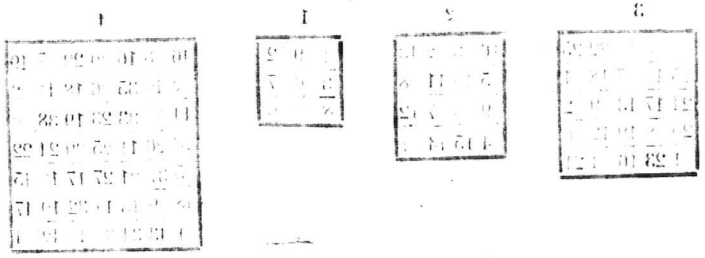

GƯƠNG NỮ-GIỚI

Sự tiến-bộ của phụ-nữ nước Thổ-nhĩ-kỳ mới

(Của ông bác-sĩ nước Mĩ)

Lần đầu hết tôi được tiếp hạp cùng đàn bà con gái nước Thổ, là năm 1916 ở kinh-thành quân-sĩ-đản-đinh (Contantin) vừa lúc lễ-táng ông đại-tướng là ông Goltey Pasha tại chỗ Ma-hạp-mộc táng-địa, (sultan mahmoud) chỗ ấy gần liền với lăng vua Thổ và Hoàng-tử. Lúc tôi đương đứng xem cái cửa bằng sắt cao lớn, và đá xây đẹp đẽ, thì trông thấy đàng sau cái bia kỷ-niệm có ba người đàn bà đứng chuyện trò với nhau, lại có một người đàn bà khác ở trong chòm cây đương hái hoa tường-vi. Ba người ấy đều cắt cái khăn trùm mặt để ra đàng sau, lúc bây giờ chỉ có một mình tôi, cách nhau độ năm ba bước, thật lần này là lần thứ nhất tôi tiếp-cận đàn-bà nước Thổ ; trong ba người ấy, có hai nàng nhan-sắc thật đẹp, còn người nữa, xem trạng-mạo và nước tuổi, thì chừng như mẹ hai người ấy. Có một nàng trẻ hơn chạy đến trước mặt tôi hỏi tôi « có biết tiếng Thổ-nhĩ-kỳ không ? » thấy tôi trả lời rằng « có biết », thì nàng mỉm cười mà nói rằng : « Tôi chắc ông từ trước chưa từng tiếp đàn bà con gái nước tôi bao giờ, mà vẫn phải, đàn bà con gái chúng tôi từ trước không có khi nào đứng nói chuyện với người ngoại-quốc, nay ông gặp chị em chúng tôi ở đây, thật là một sự kinh-lịch rất mới cả hai bên vậy. » Lúc bây giờ họ lấy lòng thật thà, ra bộ vui vẻ, vây trước mặt tôi, hỏi thăm cái sự sinh-hoạt đàn bà con gái bên Âu, bên Mĩ, tôi lược đáp lại, rồi tôi lại hỏi cái thói phép và sinh-hoạt đàn bà con gái nước Thổ, và hỏi cái phép lấy nhiều vợ, phép hậu-cung hiện nay thế nào ? Một nàng tên là Phất-thê-Ái (Fethie Hanoum) trả lời rằng : Không có thế nữa, ở thành Quân-sĩ-đản-đinh chúng tôi, nay đã quản cả cái chế-độ ấy, để tôi nói chuyện... nói đến đó, thì câu chuyện bị đứt ngay, vì có một ông cụ đạo đến. Nàng Phất-thê-Ái khẽ bảo tôi rằng : « ba giờ chiều mai, ông cứ đến chỗ này, chúng tôi có nhiều chuyện nói ; song xin ông đi phải đội cái mũ kiểu nước Thổ mới được » nàng vừa nói vừa cầm cái hoa tường-vi ném vào tay tôi, rồi họ dắt nhau về.

Hôm sau, đến giờ hẹn, tôi đã đến chỗ đất táng ấy, tôi đội cái mũ Thổ-nhĩ-Kỳ, mấy người đàn bà mới quen biết ấy cũng đồng-thời đến, chào mừng nhau rồi thì bà mẹ hai cô ấy là Ni-hạp-Nhĩ (Nihal Jewfik Hanoum) mở đầu hỏi chuyện, tôi tùy hỏi tùy đáp, rồi tôi xoay về cái vấn-đề tôi rất chú ý, là tôi muốn biết cái tình-hình đàn bà con gái nước Thổ hiện nay thế nào. Tôi nghe những lời mấy cô này, biết họ là bậc người thượng-lưu xã-hội có được giáo-dục nhiều, mới biết rằng cái quan-niệm người phương tây đối với cái tình-hình đàn bà con gái nước Thổ thật là sai nhầm. Cái thói cũ đàn bà nước Thổ hay kiêng đem việc nhà mình nói với người ngoài, thì nay đã bỏ rồi.

Nàng Phất-thê-Ái nói rằng : Nếu chị em phương tây muốn biết cái tình-hình bọn tôi bên này, thì chúng tôi sẵn lòng nói cho chị em bên ấy biết rõ. »

Phép nhiều vợ và khăn trùm mặt

Tôi hỏi rằng : « hôm qua các cô

đương nói chuyện cái phép lấy nhiều vợ ở nước Thổ ngày nay, đã đổi rồi ».

Nàng Phất-Thế-Ái liền đáp rằng :

« Cái phép ấy nay không những đổi mà thôi, thật đã tiêu diệt hết rồi, trong nước Thổ ngày nay, chỉ trừ Hoàng-đế, còn tự Hoàng-tử giở xuống cho đến các hạng thần-dân, gần hết đều là một vợ một chồng, tuy cũng có ít người còn hai ba vợ, song không phải như ngày trước ».

Thấy tôi hay hỏi han, thì nàng Sa-Li-Hải (Saliné Hanoum) lại đem cái tình-hình rõ ràng mà nói cùng tôi rằng :

« Cái thói đàn bà con gái nước Thổ tôi có cái khăn trùm mặt này, thật không thấy nói trong kinh-thánh, song cứ lời tương-truyền rằng : ngày xưa vợ ông thánh tiên-tri là bà Á-đá-sa (Ayesha) lúc ra đỡ quân đánh giặc, lấy cái khăn che mặt, chỉ là để che nắng, không biết có phải vì thế không, mà rồi sau thì thành luật nhất-định ; song chúng tôi cũng không phản-đối cái thói này, chúng tôi vẫn ưng để cái khăn trùm mặt thế, lúc mười ba mười bốn tuổi, thì ăn mặc cũng như con gái phương tây, khăn trùm mặt thì sau lớn rồi mới mang. Cái chức-vụ của chị em chúng tôi cùng chị em phương tây cũng không khác gì, chúng tôi phải chăm việc trong nhà, giữ trẻ con, và chúng tôi không dám quên cái chức-vụ sau hết là sự phải đi lấy chồng ».

Kết-hôn cùng li-hôn.

Bà Ni-hạp-Nhĩ lại nói cái phong-tục kết-hôn ở nước Thổ rằng :

« Ngày nay lớp con gái thanh-niên, sự giao-tế cũng như bên phương tây. Ngày trước lúc tôi còn bé, con gái gả chồng, hễ chưa thành hôn, thì không khi nào thấy được mặt chàng dể, như nhà giai kia định đi hỏi một người gái nọ, thì do nơi mẹ hay là chị em hay là các bà tôn-trưởng trong họ phải đi thăm dò hỏi han người gái nọ, cái nhan-sắc, tri-khôn, tính-hạnh, và cái địa-vị trong xã-hội, hỏi biết được kỹ-càng, về nói lại cùng con giai, nếu người giai ấy mà bằng lòng, và sau người gái và cha mẹ gái cũng bằng lòng, thì mới định-ước với nhau ; còn như tiền của, thì bên nước tây lấy làm việc quan-trọng, mà ở đây chúng tôi không cần, chỉ một món lễ-vật hay là một món tiền, đem cho cha mẹ nhà gái, cái lễ-vật ấy do thân-thuộc hai bên quyết-định, tục ngày trước như thế. Dù ngày nay, cái nghi-thức hôn-lễ ở nước Thổ cũng là xa-xỉ rất mực, hôm làm lễ hôn, khách đàn bà ngồi riêng trong khuê-phòng, khách đàn ông ngồi riêng một cái nhà khách, đến lúc thành-hôn, có cái màn che cách chàng dể và nàng dâu, thành-hôn rồi mới được thấy mặt nhau.

Lễ hôn vẫn phiền, song lúc muốn li-hôn, thì lại dễ, vì có thế cho nên sự kết-hôn nào không mãn-nguyện còn có phép bổ-cứu ; như con giai muốn li-hôn, thì phải ở trước mặt người làm chứng nói ba lượt rằng : « Tôi không muốn nó ở đây », còn như con gái mà muốn li-hôn, thì không mấy khi mà con giai chống lại được. Tuy vậy, song những người nửa chừng li-hôn cũng ít lắm, vì đàn bà vẫn được pháp luật bảo hộ ; người nào nửa chừng muốn bỏ vợ, thì phải chiếu theo cái địa-vị

người đàn bà ấy ở trong xã-hội ra thế nào, mà cung-cấp cho hết thảy sự cần dùng, người đàn bà ấy thì lấy hết những tiền của đồ đạc, dẫy tự lúc ở nhà cha mẹ đem về nhà chồng.

Còn như cái phép nô-tì thì ngày nay đã tiêu-diệt, bọn nô-lệ đều là người đen ở Phi-châu, trong nước Thổ cũng còn đôi nhà có, song chủ đãi nó cũng như con cái người nhà, được tự-do và có giáo-dục ; ông muốn xem tình-hình cho rõ thì thứ năm tuần sau đến chỗ Cát-thôi-nạp (Kiathané) có những bọn nô-lệ và có đôi ba trăm đàn bà lớp họ đẳng, nhân ngày nghỉ ở đó chơi bời hát xướng vui vẻ, ông đến đó sẽ rõ được tình-hình.

Trước khi chia tay, tôi đã hỏi chỗ ở các cô này rồi, tôi nhân dịp cho người đem hoa đến nhà các cô ấy để đáp lễ lại. Cách hai giờ, người đem hoa giở về, mang về một miếng giấy, trên viết mấy hàng chữ Thổ-nhĩ-kỳ rằng : « cảm ơn ông có lòng hậu-đãi chị em tôi, thứ năm tuần sau ba giờ chiều, xin ông cứ đến chỗ đã hẹn, chúc ông mạnh giỏi, chị em tôi kính thư ».

Cát-thôi-nạp

Đến hôm ấy, tôi thuê một chiếc thuyền nhỏ, chèo đi theo sông Kim-Giác, một chốc thì đã đến Cáp-thôi-Nạp, trông ra các ngả sông Kim-Giác, thấy vài bốn trăm chiếc thuyền nhỏ, trong thuyền ngồi đầy những đàn bà con gái Thổ-nhĩ-kỳ đều bỏ khăn trùm ra phía sau, hát xướng chơi bời, để tiêu-khiển cái quang-âm buổi chiều ấy. Trên bờ sông lại có những gã thiếu-niên cưỡi những con ngựa béo tốt của nước Á-lạp-Bá, lại có bao nhiêu đàn bà giống đen ngồi bạ những đám cỏ xanh trên bờ sông, nói cười hát xướng, coi ra vui thích lắm ; nhà đàn thổi, nhà trò xiếc, các thứ trò, đều ở giữa đám đông người làm một cách rộn rực vui vẻ ; còn bọn láo nháo ồn ào thì là người bán các vật ăn vật uống của Thổ-nhĩ-kỳ, có người bán nước đá thì bưng cái mâm đồng, vừa đi vừa đánh cái gì bằng đồng có tiếng, cho người ta biết.

Tôi thấy chạy qua một cái xe, trang-sức một cách rất cao-nhã, trong xe ngồi ba người đàn bà trẻ, bỏ khăn mặt trùm ra phía sau, lòi ra nhan-sắc tươi xinh và cái ý vui mừng ngày nay đã thoát khỏi vòng bó buộc.

Tôi sắp lên núi chơi, thì thấy hai người đàn bà đến, tôi nhìn biết là Phất-thế-Ái và Sa-li-Hải, mừng lắm, đã biết cái tục họ không có phép bắt tay đàn bà như bên phương tây ; hai bên chỉ cười mà chào nhau để tỏ ý vui mừng gặp nhau mà thôi.

Sự giải phóng phụ-nữ.

Ngày hôm nay, không nói những lời hỏi han tầm thường cho mất thời giờ ; họ cứ hỏi tôi xem cái cảnh-tượng ở Cát-thôi-Nạp thế nào, hỏi từng điều từng điều, tôi đợi họ hỏi xong rồi, tôi lại hỏi cái tình-hình đàn-bà con gái Thổ-nhĩ-kỳ, cô Phất-thế-Ái mỉm cười mà nói rằng : « ông nóng hỏi lắm, để tôi sẽ nói ». Sau này điều là lời của cô ta.

« Ông muốn biết đàn-bà nước Thổ tôi ngày nay có phải chịu sự bó buộc gì nữa không, nếu ông nghe lời tôi nói, chắc ông lấy làm kinh-dị, bọn tôi ngày nay không như ngày xưa như con chim nhốt trong lồng, bọn tôi ngày « nay chỉ có tối ngày phải về ở nhà, và thường không đến hàng

rượu, hàng cà-phê, không đến rạp hát được, trừ ra trò kịch mỗi ngày buổi mai là để dẫn bà con gái đi xem mà thôi. Còn như việc thể-thao thì nay đã thành một môn dạy phổ-thông cho phụ-nữ Thổ-nhĩ-Kỳ, không phải rằng hết thảy đàn bà con gái toàn-quốc đều đi tập thể-thao đua thi cùng nhau cả, song bọn tôi vẫn ham chơi việc ấy lắm, mà chỉ tập nhảy thi, đá cầu, và chèo đua, mấy nghề ấy mà thôi. Song sự giáo-dục bọn tôi ngày nay đã cải-lương hết sức, cái chủ-nghĩa giải-phóng đàn bà con gái đã phát-đạt lắm rồi. Nay tôi muốn ông tiếp-hạp một người đàn bà Thổ-nhĩ-Kỳ rất có công vận-động sự giải-phóng và cải-lương, tôi đã viết bức thư để giới-thiệu ông đến một nhà nữ thi-nhân có danh tiếng là bà Nê-cái-Nhĩ, (Niguar). Bà ấy là bạn thiết của mẹ tôi, ông đến đó thì nghe được cái chủ-nghĩa đàn bà con gái Thổ-nhĩ-Kỳ, vì cái vấn-đề ấy thì bà biết hơn chị em tôi».

Tôi cảm tạ lòng nhiệt-thành của hai cô ấy, rồi tức khắc tìm đến nhà bà Nê-cái-Nhĩ, lúc đến cửa, có người giữ cửa dẫn tôi vào nhà tiếp khách, nhà làm cách Âu-châu mà rất đẹp. Tôi đợi vài phút đồng-hồ, thấy cái màn bằng nhung ở cửa trong vén lên, một bà tuổi độ sáu mươi, hình cao lớn, sắc hiền-lành, không mang khăn trùm, mặc cái áo dài cách Âu-châu, trên đầu tóc quoăn quoăn, ra đứng trước mặt tôi nói rằng: «Adhlan vvé sakhlan bay effendi, chào tiên-sinh» rồi đem tôi đi sang một cái phòng khác, cách thức cũng giống như ti-thất Âu-châu, đem cà-phê thuốc lá ra, tôi ngồi hút thuốc lắng nghe một «Sapho» về thế-kỷ hai mươi của Thổ-nhĩ-kỳ, kể hết sự công chúng vận-động việc phụ-nữ, và tình-hình việc giáo-giục phụ-nữ Thổ-nhĩ-kỳ. Sau này là lời của bà ấy.

«Việc giáo-dục phổ-thông của đàn bà con gái nước Thổ đã trải qua mấy lần cải-lương rồi, về một đời trước thì bọn tôi còn thiếu thốn cái tri-thức phương tây, chỉ tôn-giáo là cái khoa chủ-yếu nhất trong sự giáo-dục bọn tôi mà thôi, hiện nay bọn tôi đã có bao nhiêu trường nữ-học, biên-chế theo cách phương tây; ở Quân-sĩ-đăn-đinh có nhiều trường nữ-học sơ-đẳng, và nhà nữ-học sư-phạm, để dưỡng-thành các nữ giáo-sư, các khóa-trình đều phỏng theo phương tây, trong lại có riêng mấy chỗ dạy chữ Pháp, chữ Anh, chữ Đức. Về đường chức-nghiệp đàn bà con gái thì đã có bao nhiêu nhà học-hiệu công-nghệ, lại một sở dạy mĩ-thuật, đều là vì đàn bà mà đặt ra. Các nhà học-hiệu ấy lập đã ba bốn năm nay, mà bây giờ lại mới sửa sang và mở mang qui-mô rộng lớn thêm nữa. Ở trường đại-học thành Quân-sĩ-đăn-đinh có đặt bộ nữ-học, trong ấy chia làm giáo-dục, vệ-sinh, lịch-sử, xã-hội-học, kinh-tế, chính-trị, các khoa ấy, học trò nữ-học đó đã có sáu bảy trăm; mới năm ngoái đây, Chính-phủ lại phái mấy trăm học trò gái sang du-học bên Âu châu, vào học các trường học chung và các trường chuyên-môn, số học trò gái đi du-học càng ngày càng thêm nhiều.

Năm nay có cái kế-hoạch lớn nhất, một sự không-tiền tuyệt-hậu trong lịch-sử nước Thổ xưa nay chưa có, là hội «quốc-dân tri-thức giáo-dục» sắp sửa mở hội giảng-diễn đã định chỗ ở Ramazan, mỗi ngày buổi chiều

giảng diễn, cho con gái con giai được ngồi chung lẫn cùng nhau mà nghe giảng, những thầy giảng-diễn phần nhiều là đàn bà, tôi tức là một người. Ông xem người ta to gan dám tuyên-bố làm việc thí-nghiệm này, thì biết rằng sự tiến-bộ đã nhảy lên mau lắm.

Còn như nói đến cái trình-độ tự-do của đàn bà con gái, và cái tình-hình trong xã-hội, thì ông nên biết rằng cái ấy thì tùy theo cái trình-độ sự giáo-dục của bọn phụ-nữ ra thế nào. Hiện nay thứ tạp-chí phụ-nữ xuất-bản có định kỳ, thì có ba thứ, «Kadinlai duniassi tức là «phụ-nữ thế-giới» cái báo này là danh tiếng nhất mà lưu-hành rộng nhất; hai năm trước có một nhà biên tập đàn-bà học nghề cỡi tầu bay, đương giữa công-chúng mấy ngàn người, bẻ máy bay vùng lên trên mây, để xem ý công-chúng đối với một người đàn-bà có gan mạo-hiểm như thế, lấy làm thế nào, thì thấy chúng đứng xem đều là vỗ tay reo ồn lên như sấm động; rồi Chính-phủ cho chụp ảnh người đàn bà ấy đem để trong viện bác-vật đường bình.

Đàn bà con gái Thổ-nhĩ-kỳ nay đã ra làm các chức-nghiệp công-cộng, trước kia dùng đàn-bà làm thư-ký, thì chỉ về toà điện-báo mà thôi, vẫn có nhân cần người mà phải dùng đàn bà, song cốt vì Chính-phủ muốn cho người ta công nhận cái địa-vị của đàn bà trong xã-hội, đến năm cuộc đại-chiến thế-giới nổi lên, bây giờ sự cần dùng đàn bà làm các chức-nghiệp công-cộng càng ngày càng thêm, hiện bây giờ thì giữa Chính-phủ, các địa-phương, các cơ-quan buôn bán, đều dùng đàn bà nhiều, mà đều chiếm được cái địa-vị trọng-yếu cả.

Bọn tôi lại chăm về mỹ-thuật, âm-nhạc, văn-nghệ, việc công tác, và việc từ-thiện, mặt nào cũng có, như tôi thì thích-học làm thơ tả tình-tình, bà Hạp-lí-thai-ai-đic (Halidécdile) là một nhà tiểu-thuyết rất cảm-hóa người ta, lại còn bao nhiêu nhà nhật-báo nhà làm sách, nhà mĩ-thuật nữa, khoa âm-nhạc thì lớp đàn bà học phổ-thông lại ham lắm.

Các hội-xã và các nhà học-hiệu.

Hiện nay các đoàn-thể trong xã-hội, thì đoàn-thể đàn bà đã là trọng-yếu lắm, như hội hình mặt-giăng-đỏ cũng là một đoàn-thể như hội chữ thập đỏ ở bên các ông, hội ấy thành công được thật là nhờ đàn bà, bọn ấy có mấy ngàn người, đều đã từng ở y-viện học tập việc khán hộ, rồi tình nguyện chia ở các thành và ra chỗ chiến-địa làm người khán-hộ kẻ bệnh. Còn các đoàn-thể khác thì như hội cứu giúp các vợ con quân-lính, có mấy ngàn hội-viên đàn-bà, bỏ ra đến mấy mươi vạn bạc để bố-trí việc ấy, lại như hội Bilki Yourdou, nghĩa là nhà tri-thức, tôn-chỉ cốt tuyên-bá sự giáo-dục cho đàn bà con gái bậc hạ-đẳng, bao nhiêu con gái tuổi lớn thất học, mà vào học đó thì không lấy tiền; cốt phò trợ chỉ-dẫn các chức-nghiệp cần thiết cho bọn phụ nữ, đều là cái mục-đích của hội ấy.

Nay tôi xin ông phải thân-hành đi xem xét một trường nữ-học, thì sẽ được cái chứng-nghiệm rõ ràng về sự tiến-bộ, hơn nghe lời tôi thuật cho ông. Ông có nói muốn đến chỗ Ti-mễ-nhĩ-Ma (Smyrma) ông đến đó thì vào thăm bà Đốc-giáo trường

nữ-học cao-đẳng, thì tôi chắc ông có sở-đắc nhiều. »

Bà Nê-cái-Nhĩ nói đến đó, tôi mừng lắm, được cái cơ hội đi thăm trường nữ-học Thổ-nhĩ-Kỳ xưa nay người phương tây ít đến. Lúc tôi giã từ bà Nê-cái-Nhĩ mà về, thì tự-giác có cái cảm-tình không quên được.

Hôm sau tôi lại dèu chỗ Ti-thản-ba-Nhĩ (Stamboul) thăm mẹ con bà Ni-hạp-Nhĩ để nói chuyện và giã từ sau hết, bà ấy đem cho tôi một cái thư mà nói rằng :

« Cái thư này là tôi giới-thiệu ông đến người bạn tôi ở chỗ Á-lai-Ba (Aleppo) là bà Sa-linh-pa-Sa, (Salih Pasha) bà ấy là một người hậu-cung nhà vua, (Serailli) ông đến đó bảo bà ta nói lại cái tình-hình sinh-hoạt của hậu cung ; chúng tôi nói với ông là kể cái tình-hình phụ-nữ Thổ-nhĩ-kỳ ngày nay, mà bà ta thì sẽ nói với ông cái tình-hình phụ-nữ ngày trước, thế rồi ông tự phán-đoán lấy, cho biết cái sự giải-phóng, sự tiến-bộ bọn tôi đến bực nào ? thỏa thích đến bực nào ? » Tôi ngồi lặng mấy phút đồng hồ, thấy thái dương đã gác non đoài, biết họ đã đến buổi phải về nhà, tôi bèn nói rằng « Thôi xin các bạn tự tiện » đó là theo thói họ, tỏ ra ý mình không muốn cưỡng-lưu người ta nữa, rồi đôi bên dều giã từ nhau, tôi theo thói nước Thổ, đặt tay trước trán mà nói rằng : « Allahah ismale-dek» tôi cầu nguyện đức Thượng-đế, đức Thượng-đế ban cho sinh mạng đi được tươi cười về được tươi cười, Thượng-đế ban cho bằng yên » Tôi đi mấy bước, rồi ngó lại, thì thấy nàng Phật-thê-Ái đứng trước tấm bia mồ, cất hai tay ra phía trước, đọc lời cầu nguyện, rồi lại giơ tay ngang đầu, ngảnh sang bên hữu bên tả hai lần, đó là lễ ông Salaam-melek một vị thiên-sứ trong đạo Hồi-hồi nước Thổ.

T. X.

Thơ ông Nguyễn-công-Trứ

Vì chữ « thời », nên phải chịu luồn,
Những tuồng nông nổi khéo là buồn.
Bởi mình hay nhịn cho nên dại,
Những đứa nhiều điều cũng hết khôn.
Lúc giận dẹt thêu ngay hóa vẹo,
Khi ưa tô vẽ méo nên tròn.
Ai ai phải nghĩ trong mình với,
Thực giống sen thì chẳng lấm bùn.

TẠ-LIỄU-SAN NỮ-HIỆP

Nàng Liễu-San là người nhan-sắc tuyệt trần, võ nghệ cũng giỏi, mà nhất là tấm lòng nghĩa-hiệp, rất mực đáng khen. Dịch-giả dịch thuật ra đây, cũng là một chuyện khoái-chá để công-hiến liệt-vị khán-quan vậy.

* * *

Chàng Lý-sinh là người đất Quảng-Long nước Tàu, cha mất sớm, nhà nghèo, không đủ lương ăn theo thầy học-tập, nên phải học mẹ ở nhà. Sinh là người thông-minh tuyệt-thế, mới mười sáu tuổi, mà thơ văn từ phú, hơn cả bọn thiếu-niên ; năm mười bảy tuổi thi đỗ Cử-nhân, xa gần đâu đâu, ai cũng yêu quí, bởi thế nay người này đến xin làm mối giúp, mai người khác nói gả con gái cho. Tuy vậy nhưng [illegible] sinh thấy đều từ chối cả, có nói : « con tôi đương lúc trai-trẻ, còn phải nay đây mai đó, mong sao lập được công-nghiệp là hơn, chứ lấy vợ sớm quá, thực là không tiện ».

Bấy giờ nhân được ông thầy dạy sinh học khi trước, tiến-cử sinh với quan Phủ-quân, để giúp đỡ về việc thư từ giấy má. Trước khi sắp ra đi, mẹ sinh dặn rằng :

«Con nay đương lúc trai trẻ, huyết-khí còn non, tôi-kỵ nhất là một đường sắc-dục. Cái sắc đẹp trước mắt, tiếng hát hay êm tai, không khác gì búa rìu đẽo chém tinh-thần, thuốc-độc ngâm nát gan ruột vậy, con nên ghi nhớ đừng quên ».

Sinh vâng lời mẹ dạy, hai lạy ra đi, lúc đã đến nơi, Phủ-công trọng đãi lắm.

Kể Phủ-công là người hay ưa thanh-sắc, trong nhà nuôi 36 kẻ ca-cơ, đa phấn mặt hoa, thực là giai-nhân tuyệt-sắc. Song ông đã già cả, nên những người hầu thân-cận, chỉ một hai ả mà thôi. Từ khi Sinh đến về sau, càng ngày ông càng yêu mến, thường khi những việc cơ-mật. Sinh cũng dự-bàn. Không những thế, lại nhiều đêm uống rượu, cũng mời Sinh dự tiệc, trong khi tiệc đó, bao nhiêu cơ-thiếp, phải đứng hầu quanh. Mà lạ thấy cái bóng-dáng của Sinh, thực là nõn-nà mềm-mại, không khác con gái chút nào, vả Sinh lại là người niên-thiếu tài-hoa, Phủ-công đã từng thưởng-thức, bởi thế nên những người già trẻ giai gái trong phủ, ai ai cũng chú-mục vào Sinh, mà nhất là trong bọn ca-cơ, thì lại ngu-tình với Sinh lắm.

Phủ-công biết Sinh chưa lấy vợ, thường ngậm ngùi nói với phu-nhân rằng : Buồn thay hai ta không có con trai, nếu được Sinh là con dể, thì núi Trượng-nhân (1) cũng sinh-sắc ra nhiều.

Qúa nửa năm, Phủ-công phụng-mệnh Triều-đình, đổi sang trấn-thủ phương Đông-nam, lại mời Sinh đi giúp việc. Sinh nhân dịp xin phép về thăm nhà mấy bữa, Phủ-công bằng lòng, hẹn Sinh sẽ đến chỗ ly-sở. Rồi sai làm rượu tiễn-hành mời Sinh uống.

Tiệc đã nửa vời, Phủ-công sai mọi người cơ-thiếp đàn hát. Nhân chỗ bảo một người mặc áo tím trong bọn ấy đến quỳnh rượu mời Sinh. Nàng ấy cúi đầu sóc áo, khẽ lấy khăn là che miệng, khoan thai bưng hồ rượu đến gần, Sinh liếc mắt nhìn qua,

(1) Là điển-tích bố-vợ, tức là lời Phủ-công tự ví.

thấy quả-nhiên là một bậc khuynh-thành khuynh-quốc. Nàng ấy đi còn cách mấy bước, mà hương bay đã thoang thoảng thơm lừng, khi bưng rượu đến nơi, sinh nhỡ tay đụng phải cánh tay nàng ấy, nàng giả cách không biết, lui đứng một bên, song hai làn thu-ba của nàng, đã ba lần in được hình-ảnh của Sinh rồi vậy.

Bấy giờ Sinh lửa tình ngùn ngụt, như dại như ngây, chợt nghĩ đến lời dặn của mẹ khi xưa, thì lại sợ hãi mà bồ-hôi như tắm, bởi thế nên từ chối không uống rượu nữa. Phủ-công không nghe, vừa cười vừa nói rằng :

—Khí trời nóng nực, cho nên chàng bức-sốt đấy thôi. Nói đoạn sai nàng ra quạt cho Sinh, Sinh từ tạ mà rằng:

—Lòng quê lai láng, mờ sáng mai về, bây giờ đêm cũng đã khuya, xin cho phép nghỉ ngơi một chút.

Phủ-công nói :

— Hãy thong thả, uống nước và nói chuyện một lát nữa. Liền sai triệt-tịch, vẫy mọi người cơ-thiếp lui ra, chỉ lưu một nàng mặc áo tím ở lại.

Sinh lét mắt nhìn nàng, thấy mặt phấn bóng-bẩy như gương, cổ tay nõn-nà như ngọc, trong mình mặc một áo sa mỏng, bồ-hôi hương thấm ướt ra ngoài.

Một chốc Phủ-công trỏ nàng mà bảo sinh rằng :

— Người con gái này tên là Liễu-san, họ Tạ, quê ở đất Ngô, đến ở nhà lão-phu đã ba năm nay, mới mười tám tuổi. Lão-phu biết là giòng giõi thanh-bạch, nên cho ở riêng một viện, để đợi kén chồng. Vả lại về đường văn-mặc, nàng cũng sảo-thông, vậy muốn cho cùng chàng kết tóc xe tơ, nưng khăn sửa túi.

Nàng Liễu-san nghe nói, thẹn thò muốn lần, nhưng ông không nghe, ông lại giục sinh giả lời, để cho nàng sắm sửa hành-trang cùng theo về bái-yết thân-mẫu sinh một thể.

Bấy giờ sinh trong lòng e ngại, trăm mối ngổn ngang, đứng dậy thưa với Phủ-công rằng :

— Tôi đây chút phận thư-sinh, không dám nhục người tài-nữ.

Phủ-công cười mà rằng :

— Liễu-san là con gái nuôi của lão-phu, nên muốn cho phối-hợp với chàng, nếu chàng có lòng yêu mến, xin định-đoạt ngay một lời cho biết.

Sinh từ chối mà rằng :

— Việc đó tôi còn phải về trình lão-mẫu, không dám tự-chuyên.

Phủ-công bách mãi, song thế nào sinh cũng không nghe.

Phủ-công nổi giận mà rằng :

— Sao cậu câu-nệ quá làm vậy. Ngày xưa vua Thuấn không nói với cha mẹ mà lấy vợ, thánh-nhân chưa đã từng chê. Thôi, đã thế thì thôi !

Sinh cũng đáp lại mấy lời cứng-cáp rằng :

— Cướp quan chú-tướng trong đám ba quân còn dễ, chứ cướp cái chí-khí của kẻ thất-phu thì thực là khó. Dù thế nào mặc lòng, nếu tôi chưa được lời dạy bảo của thân-mẫu tôi, quyết không dám theo mệnh. Nói đoạn liền từ tạ đi ra.

Sớm mai sinh về, Phủ-công ra tiễn, ông lại chuyện trò vui vẻ như xưa, không nói đả-động gì đến việc nàng Liễu-San nữa. Sinh trong lòng áy náy, vừa đi vừa nghĩ đến nàng, nghĩ bao nhiêu lại tự-hối bấy nhiêu; không biết trên cái gối của mỹ-nhân đêm qua, đã chảy bao nhiêu giọt-lệ!

Đêm hôm ấy sinh ngủ ở nhà trọ, một đàng thì nhớ đến lão-mẫu, một đàng lại nhớ đến Liễu-San, trằn trọc thâu canh, không sao yên giấc. Bỗng nghe tiếng gà gọi sáng, sinh liền giờ dạy, cơm nước ra đi. Đi được vài hôm, lại thuê thuyền theo giải sông Vận-hà, thẳng về cố-lý. Song thuyền đi chậm chạp, Sinh nhân ra mũi thuyền ngắm cảnh, cho được khuây buồn. Thấy hai bên bờ sông, nhà ở vắng teo, rừng cây xơ xác, không khác gì phong-cảnh mùa thu, lại thấy người con gái nhà lái thuyền, vừa dàn vừa hát, nhưng tiếng hát chập-trễnh, không thể lọt tai, càng nghe bao nhiêu lại càng nhớ đến bọn ca-cơ trong phủ.

Bấy giờ trời đã chiều hôm, thuyền đậu ở bên cạnh một làng nhỏ, người lái thuyền lên bờ mua rượu. Sinh bỗng trông về phía bắc, thấy một chiếc thuyền nhỏ cũng đậu gần đấy, có bốn năm người ngồi trên mũi thuyền, đương thì-thào nói chuyện với nhau, hình như một phường trộm cướp. Sinh lấy làm sợ hãi, tự nghĩ : trong va-li của mình có non hai nghìn bạc, mà đi đây chỉ có một thầy một tớ, sức thầy đã không trói nổi con gà, mà tớ thì lại già yếu, nếu có kẻ cướp, thì biết tính sao, chi bằng lẻn đi chỗ khác cho rảnh ». Nghĩ vừa đoạn thì thấy người lái thuyền về, Sinh bảo nhổ neo chở đi chỗ khác. Người lái thuyền hỏi tại cớ sao, Sinh liền thuật chuyện cho nghe. Người lão-bộc ở trong khoang chạy ra can rằng :

— Xin cứ đậu thuyền ở đây là hơn, không nên cho chở đi đêm, nhỡ lại gặp sự nguy-hiểm ; mà chưa biết cái thuyền sau kia có phải là thuyền cướp không, nếu quả là thuyền cướp chặng nữa, thì ở đây là chỗ cạnh làng, hoặc còn có cơ thoát được.

Sinh nhất-định không nghe, cứ bắt chở đi.

Thuyền đi được vài mươi dặm, mặt trời đã lặn non tây; đêm tối như mực, lòng Sinh càng lấy làm áy-náy. Bỗng thấy người con gái nhà lái thuyền lại dàn ca như trước, mà văng vẳng hình như có tiếng hát họa theo, rồi thuyền đứng lại, không chở đi nữa. Sinh thấy tình-hình như thế, vội vàng gọi tên lão-bộc, thì đã thấy tên lái thuyền cầm giây trói và nhẩy vào chém Sinh, bộc chạy lại cứu, bị ngay một nhát dao liền phục xuống, hai thầy trò đều bị trói cả. Đương muốn kêu cứu, thì tên lái thuyền lại lấy vải nhét vào miệng, không nói ra hơi. Bỗng lại thấy hơn mười đứa kẻ cướp nữa nhẩy lên thuyền, một đứa đầu chít khăn đỏ, cầm dao đi trước, tức là đứa đầu đảng mà Sinh đã trông thấy ở cái thuyền nhỏ lúc chiều hôm vậy.

Bấy giờ Sinh mới biết đứa lái thuyền ấy tức là đứa kẻ cướp, mà đứa con gái đàn ca lúc trước, cũng là để chiêu-dụ bè đảng đến cướp của mình. Sinh tuy biết vậy, nhưng cũng đành nhắm mắt đợi chết mà thôi ! Song nào có được chết ngay đâu, ngổn ngang trăm mối bên lòng, thành ra nghĩ vơ nghĩ vẩn : « một là nghĩ : công cha nghĩa mẹ, trời bể cao sâu, chưa hề báo được chút đỉnh ; hai là nghĩ : công thầy dạy bảo và ơn tri-ngộ với Phủ-công, bấy lâu nay nhờ được tác-thành, thôi đành đợi kiếp sau báo đáp. Chỉ còn may một điều là hôm trước mình chưa thuận lấy Liễu-San, nếu không thì nàng đã là gái hoá, để lụy đến thế nào ».

Lại nói đến bọn cướp bấy giờ, mở toang cả va-li của Sinh ra, bao nhiêu tiền bạc lấy hết. Đứa con gái nhà lái thuyền, đem rượu thịt ra khoang sau, vừa ăn uống, vừa đàn ca, rất là vui vẻ.

Về phần Sinh thì thê-thảm không biết thế nào! tự nghĩ rằng: "Vừa hôm nào ta là thượng-khách trong dinh quan Đại-thần, mà nay hốt-nhiên làm kẻ tù-tội với phường trộm cướp! Chao ôi! Chỉ tại ta không nghe lời lão-bộc mà thôi, nhưng bây giờ còn nói chi nữa»

Cũng liều nhắm mắt đưa chân,
Mà xem con-tạo xoay vần đến đâu.

Về sau bọn cướp bàn cách xử-chí hai thầy tớ Sinh, thì đều nói nên giết là phải. Duy có một tên đầu đảng bảo rằng: đã đành rằng giết, nhưng để cho thi-thể vẹn toàn. Nói chưa dứt lời, thì thấy một người ở đâu chạy vào, kéo chân tên lão-bộc ra ngoài khoang, rồi lại thấy một đạo bạch-quang trắng xóa như tuyết, bay múa trong thuyền, bao nhiêu đứa cướp ngồi đó, đều mình một nơi đầu một nẻo, thịt máu tan bay. Sinh thấy thế, sợ quá ngất đi, một lúc tỉnh dậy, thì đã thấy mình ở trong một chiếc quan-thuyền, đèn đuốc rực rỡ, trước giường có một người võ-sĩ đứng, oai hổ đường-hoàng, vừa cười vừa nói với Sinh rằng:

Nay qui-thể đã bình-yên, bọn cướp đã bị giết hết cả, song để cho tiên-sinh phải bữa sợ, ấy là tại tôi đến cứu hơi chậm, xin ngài miễn thứ đi cho.

Sinh nghe nói, vội vàng giở dậy: Người võ-sĩ lại nói rằng: tôi là Chu-mỗ, đóng quân ở sông này, cách chỗ ngài bị nạn chừng hai mươi dặm lúc đó tôi đương xem sách, bỗng thấy gió động cửa mở, một người chồng gươm tự ngoài vào, ném phong thư ở ghế, rồi vụt bước đi ra, tôi mở thư xem, mới biết tình-hình ngài bị nạn, tôi vội vàng đi đến, thì thấy đều đúng như lời trong thư không sai chút nào. Nói đoạn liền đưa thư cho Sinh.

Sinh mở thư xem, thấy có mấy chữ đơn-giản như sau này:

«Người tư-mạc trong dinh quan «Phủ-quân là Lý-sinh bị cướp, «những quân cướp ấy ta đã giết «hết rồi. Ngươi nên mau mau đến «hộ-tống Sinh giở về quê cũ.

«Nam-dương đại-hiệp»

Sinh xem xong, lấy làm kinh-hãi, không biết là thư của ai.

Chu-mỗ lại nói rằng:

— Tôi quyết là người «phi tiên kiếm khách» chỉ hiềm chưa biết tung-tích ở đâu, song tôi còn nhớ người ấy mặt phấn râu dài, quần áo đều mặc mùi đen cả.

Sinh cầm thư bỏ vào túi áo, và hỏi tên bộc xem khi bị kéo ra ngoài khoang thuyền, sự thể thế nào.

Tên bộc nói:

— Người kéo tôi ra mũi thuyền, và ném tên cướp xuống sông, cũng là người mặt phấn râu dài ấy. Nói đoạn, ai cũng lấy làm một sự lạ lùng.

Chu-mỗ lại đem những của cải lấy lại được ở bọn cướp ra xem, thì thấy tiền bạc đủ cả, chỉ thiếu mất một tập thơ mà thôi.

Qua vài hôm, thuyền đi đến Giuy-dương (là quê nhà Sinh), Chu-mỗ vái từ, quay về chỗ cũ, Sinh đem tiền bạc tiễn tống, Chu-mỗ từ chối không nhận. Sinh cùng tên lão-bộc về nhà, đem sự-tình lúc ở nhà Phủ-công thưa cùng lão-mẫu.

Bà mẹ Sinh nghe chuyện vừa xong, cười mà bảo rằng:

— Sao con không hiểu như thế. Lần này con đến, phải lấy tư-cách người con để mà hầu hạ Phủ-công, và cũng đem ý ta thuật lại để trình ngài biết.

Sinh vâng lời rồi đi ra.

Không bao lâu hạn nghỉ đã hết, bà mẹ Sinh giục-giã Sinh đi, và ân cần dặn bảo về việc nàng Liễu-San nữa.

Khi Sinh đi đã đến phủ, vào yết kiến Phủ-công, đem những lời mẹ dặn trình bày, Phủ-công lấy làm mừng lắm, bảo Sinh mượn một người trong bọn nhà tơ làm mối, chọn ngày tốt làm lễ thành-thân.

Tối hôm động-phòng hoa-chúc, Sinh ngồi dưới bóng đèn nhìn Liễu-San một lần nữa, trông thấy rõ mầu trắng ngà trong ngọc, hoa thua thắm, liễu kém xanh, càng nhìn lại càng thấy đẹp.

Thực là giá đáng thịnh-đường,
Tài này sắc ấy nghìn vàng chưa cân.

Sáng mai giờ dậy, Liễu-San trang-điểm vừa xong, cùng đi với Sinh vào lạy chào Phủ-công và Phu-nhân. Trong phủ ăn mừng ba hôm, tiếng ca tiếng đàn, rất là vui vẻ. Đến bấy giờ mọi người ca-kỹ, ai ai cũng kính đãi Sinh, không còn những thói lộng-sắc khêu hồn như trước nữa. Sinh càng thán-phục Phủ-công khéo cách dạy bảo, thực là hợp lẽ sứng tình lắm.

Ở được ít lâu, nàng Liễu-San hỏi Sinh cách ngâm thơ vịnh phú, Sinh hết lòng chỉ bảo, không trễ biếng lúc nào. Sau nàng đưa ra một tập thơ, hỏi xem có được hay không? Sinh mở xem, thì lại chính là tập thơ của mình mất lúc dưới thuyền bị cướp, lỗ đỗ những khuyên son điểm mực; và những lời bình-phẩm, được với mỹ-nhân thưởng-thức cũng đã lâu ngày. Bấy giờ Sinh mới biết người đại-hiệp đất Nam-dương, tức là Liễu-San ăn mặc giả trai đó, liền mở tráp lấy bức thư của Chu-mỗ đưa ở dưới thuyền hôm trước, khêu đèn cùng xem, Liễu-San cả cười, một lát nàng lại buồn rầu ủ-dột nói với Sinh rằng:

— Thiếp lúc còn trẻ, học bà sư ở chùa Thiên-thai, chân đi như bay, leo tường rất giỏi, coi bắt những con hầu con vượn cũng như bắt rận mà thôi. Cha thiếp xưa làm quan Trinh-tây Tướng-quân, bị kẻ thù hãm hại, phải bỏ thân trong chốn ngục-tù, mẹ thiếp lại mắc bệnh ho ra huyết mà thác. Bấy giờ thân thiếp lênh đênh, không nơi nương tựa, nên phải bán mình vào ở với Phủ-công. Vả lại kẻ thù cũng ở gần đất Lạc-dương, mưu sự giả hơn lại càng được tiện. Việc đó nửa tháng trước thiếp đã làm xong, lấy làm thỏa dạ lắm. Cũng tưởng rằng thân này đến già ở nơi hang đá, không còn dự chi đến việc nhân-gian nữa.

Nàng Liễu-san nói chưa dứt lời, Sinh vội hỏi ngay rằng:

— Tối hôm trước sao biết tôi bị nạn mà đến cứu?

— Có lạ gì đâu, chỉ tại chiều hôm ấy thiếp nóng ruột quá. Song thiếp vẫn phải bí-mật, không dám để cho người khác biết chuyện.

Sinh nghe nói lấy làm thẹn thò, tạ lỗi từ-hôn buổi trước,

Nàng Liễu-san mỉm cười mà rằng:

— Ngày trước chàng có cố sức từ chối với Phủ-công, thì mới được biết cái khí-cốt của chàng chứ. Nếu không thế thì thiếp có mộ gì mà mong kết giải đồng-tâm với chàng.

Qua nửa tháng, nàng nói với Sinh cùng về bái-kiến mẫu-thân. Không may gặp lúc loạn-lạc, lại phải rước mẹ vào ở trong núi. Bấy giờ Phủ-công cũng treo ấn từ quan, cáo lão ở nhà.

Sau vài mươi năm, không biết vì cớ gì, Phủ-công bị trục lên ở trên núi Nga-my. Bấy giờ Phủ-công đi trước, vợ chồng Sinh dắt mẹ đi sau, lên đến đầu non, trông ra bốn phía, rồi nói chuyện lại những phong-cảnh khi trước, và ngâm mấy câu rằng :

Non sông muôn dặm xa vời,
Trông về chốn cũ, bồi-hồi tấm [thương
Trăng kia thơ thẩn chàu Dương,
Vườn hoa đất Lạc, sắc-hương thế [nào ?

THẦN-DUYỆT

BẢN CHÍ KHẢI SỰ

Ai xem Tạp-chí Hữu-Thanh ? ? ?

Xin các ngài đọc Tạp-chí Hữu-Thanh hiểu cho rằng : Tạp-chí Hữu-Thanh ngày nay, khác hẳn với Tạp-chí Hữu-Thanh ngày trước. Ngày nay Tạp-chí còn phải dùng hai chữ « Hữu-Thanh » làm biểu-hiệu là vì cái chủ-nghĩa hữu-ái của hội Bắc-kỳ Công-Thương Đồng-nghiệp đó, vậy nên Tạp-chí vẫn còn hai chữ Hữu-Thanh như xưa, mà **nhân-vật và cái nội-dung Tạp-chí thì thực là một cái Tạp-chí mới ra đời vậy.** Bởi thế nên trên nhan quyển Tạp-chí để rằng, năm thứ ba, số 1, số 2 giờ đi, cũng là ý ấy, xin các ngài đừng thấy hai chữ Hữu-Thanh mà in trí rằng : Hữu-Thanh này cũng là Hữu-Thanh ngày xưa.

VĂN-THƠ'

Thảo-trang thi-tập
(Của quan án Lê-lượng-Thái)

Mộ-tình

Đứt hột mưa, vừa sáu điểm chuông,
Hãy còn thánh thót giọt sân vuông.
Mấu cây ngàn bắc ai tô lục,
Bóng giáng non tây mới nhuộm vàng.
Cửa kính phất phơ hơi gió ngát,
Giàn hoa lóng lánh bóng trăng xuống.
Thái-bình cảnh-tượng nghe gần đến,
Mũ áo cân đai sắp dạo tuồng.

Tiễn quan-huyện Đồng-hỷ cáo về

Chim về thẳng cánh gió đưa veo,
Bỡ ngỡ thây ai buổi chợ chiều.
Bổng-lộnh sáu mươi đồng, chẳng [tưởng,
Ruộng-nương ba chục mẫu, không [nghèo.
Lối xưa quen mặt hươu cùng cỏ,
Đường rậm chồn chân suối với đèo.
Thong thả tha-hồ ăn, ngủ, dụ,
Thôi, thôi, thôi cũng hết mè-nheo.

Tự-thán

Hay là ta phải cả đường-ương,
Chưa đủ ba mươi sáu nỗn-nường.
Nhà bộn năm cô hầu chẳng hạ,
Chiêm tư chục mẫu ruộng không [nương.
Thơ từ chẳng được phê tam thánh,
Gạy-gạch thi ra yêu nhất làng.
Chính-sự cũng hay mà cũng dở,
Thảo-hèn không nổi tiếng Đông-[dương.

NGHIÊM-XUÂN-LÂM sao lục

Phú đắc : Ai lên nhắn hỏi chuyện trên giời

Giời gần lắm kẻ giạo lên chơi,
Nhân tiện cho ta nhắn mấy lời.
Cung quế chị Hằng già kén nhỉ ?
Sông Ngân cô Chức hiếm hoi thôi.
Thọ bao nhiêu tuổi bà Vương-mẫu ?
Sinh mấy ngàn năm đức Chúa-trời ?
Bữa nọ nhà giời sao lục đục.
Hay giời đi vắng ở đâu rồi.

Vịnh chuột

Tai mắt thông-minh cũng kể đầu,
Lấm la lấm lét cũng mày râu.
Hớ-hênh những chực cò nằm ngủ,
Ròm thấy người qua, vội lủi mau.

Tri-Huyện NGUYỄN-GIŨ-HÀM

Đêm thu tức cảnh

Đêm thu lạnh ngắt, vắng teo teo,
Ngán nỗi cho thu cảnh nhạt phèo.
Lác-đác rừng phong cơn gió thoảng,
Lạnh lùng dậu cúc hạt sương gieo.
Bên thềm lũ dế kêu rùng não,
Trước tổ đàn chim gáy lý-leo.
Hỡi khách « thương thu » ai đó tá ?
Thương thì thương vậy, chớ mè nheo.

Đào-nương N. T. H.

Ngũ canh

I

Ác lặn non đoài, cảnh nhá-nhem,
Sao thưa nhấp nhoáng bóng lim-[dim.
Gió đưa vườn cảnh rung-rinh lá,
Trăng rọi thềm hoa lấp-ló rèm.
Mờ mịt bên nhà màu tỏa khói,
Nhặt thưa sườn núi tiếng gù chim.
Ai ai gặp lúc vừa ngơi việc,
Trò chuyện vui vầy giấc ngủ êm.

II

Bốn phương phẳng lặng, cảnh trời [thanh.
Vắng đã nghe hồi trống giở canh.
Đường vắng người đi, nhà khóa chặt,

Lầu cao nguyệt chiếu, bóng xiên [chênh.
Gọi nhau ngoài ruộng, tuần sôi ốc,
Cầu phật trên chùa, tiều tụng kinh.
Bụi chúc lập lòe cơn lửa-đóm,
Phòng riêng, cô-khách não chung- [tình!

III

Trống lầu nghe đã điểm ba rùi,
Kia nọ đèm thanh đã nửa rồi.
Hồn khách bàng-khuâng nơi lạ đất,
Bóng nga thấp-thoáng vẻ lưng trời.
Gió lay cây rửa mình nghiêng rủ,
Sương đượm hoa đưa miệng mỉm [cười.
Đèn hạnh chập chờn trên án sách,
Như khêu như ghẹo một mình ai!

IV

Non Thần phẳng phất khách còn mơ,
Vẳng đã nghe rùi trống điểm tư.
Mặt nước trăng tà, làn sóng rợn,
Lưng trời mây vẫn, bóng sao thưa.
Gió lay tỉnh giấc, chim xao-xác,
Sương phủ mờ lưng, vạ: thẩn thơ.
Một góc trời đông hây sắc lạ,
Tiếng gà giục khách chớ say sưa.

V

Hồn mai chợt tỉnh, khách thôi nằm,
Nhóm dậy đà nghe trống điểm năm.
Đầu núi lơ mơ vừng thỏ lặn,
Ngọn cây lóng lánh hạt sương đầm.
Lao-xao hành-khách trên đường [chuyện,
Lúi-húi nhà nông dưới ruộng chăm,
Lấp ló vừng ô trên mặt bể,
Non sông rực rỡ bóng quang-âm!

NGUYỄN-TÙNG-TẮC

Hát nói

(Nghe tiếng kêu cướp, quan-viên chạy cô-đào chạy cả, việc sông làm bài này)

Tiền đâu cũ?
Một quan-viên mà nôn cả cô-đào.
Một nhà vui đương phách với [châu, nghe tiếng động, bảo nhau cùng động cả.
Các chị ôm cầm đâu đó tá?
Kìa ai vác giáo những toan đâm,
Khách nằm trơ ngẫm nghĩ cười thầm, gan dạ sắt, vững tàn nào có sợ.
Một cuộc truy-hoan khi gặp gỡ, chị em ơi! ta lại giở cái trò chơi.
Đèm xuân canh đã khuya rồi.

Cử-nhân LÊ-VĂN-LUYỆN

Khuyến hiếu-ca

(dịch sách luân-lý)

Thờ thân cho phải đạo con,
Giảng-cầu chữ hiếu lúc còn đồng- [mông.
Kể từ khi mới lọt lòng,
Nưng niu dạy bảo chí mong nên [người.
Thuốc thang chăm lúc giở-giời,
Trưởng-thành lại kén cho người [nghi-gia.
Nhọc nhằn hết sức mẹ cha,
Đền ơn ở lúc tuổi già cậy con.
Già thì tay yếu, chân chồn,
Lắm phen ăm lạnh khôn bòn thuốc [thang,
Hơm-hem còn chút hơi tàn,
Chắc về con đó muôn vàn cậy trông.
Hiếu đâu những kẻ ngu-mông,
Chiều chăn chỉ biết vui cùng vợ con,
Đính-chung vinh lúc thâu còn,
Khư khư tham cả miếng ngon của [đời.
Hoặc lấy nghĩa trách nặng lời,
Lại rằng sinh-dưỡng mặc người cù- [lao.
Bóng lộc hậu, cửa nhà cao,
Cái thân chẳng biết chôn nào sinh ra.
Giàu sang ta biết mình ta,
Có con như thế, cũng là không con!

Gió rung ngọn đuốc khôn còn,
Trần-cam mang xuống cửu-toàn được [chăng?
«Cây muốn lặng, gió chẳng dừng,
Con muốn hiếu-dưỡng mà thân [không chờ».
Nhớ lời Ngô-tử ngày xưa,
Xui lòng cảm-động mà ngơ-ngẩn [người!
Có người cha mẹ không nuôi,
Ra đồng thấy quả mớm mồi cho nhau,
Chênh lòng nghĩ đến mà đau,
Giở về, trên trán dầu dầu bồ-hôi.
Hỏi chàng sao mặt kém tươi?
Rằng: ta thẹn chết với loài quạ con.
Chim kia chữ hiếu vẹn tròn,
Hỉ người cũng tấm lòng son không [bằng.

* * *

Nguyễn-văn-Tựu người Đông-xuân,
Hiếu thờ cha mẹ, ít gần vợ con,
Kể bên cho tiện thần-hôn,
Ba năm tang tóc ở luôn nhà-mồ.
Giòng cha là phúc nhà to,
Sinh con Văn-Thiệu, trời cho tinh- [lành.
Cha đau, nưng dấc bên mình,
Cha không nhớ bữa, con đành bỏ cơm.
Sân rồng xét dấu bèo rơm,
Cửa treo bốn chữ (1) tiếng thơm [muôn đời.

* * *

Bình-sơn có bác Tú Danh,
Nhà kề ven núi chung quanh lắm [hùm.
Đường rậm rạp, cỏ um-tùm.
Cha đi thăm ruộng phải hôm hỗn [rừng.
Đau lòng theo xét dấu chân,
Vết chân sau nhỏ, giày đo rõ rành.
Để cha yên chốn giai-thành,
Thù này thề với rừng xanh phen [này.
Giống thiêng bắt được lắm thay,
Nhìn xem phải lốt, chưa tày dấu xưa.
May sao bắt được tình cờ,
Vết chân sau nhỏ, giày đo rành rành.
Đau lòng bẻ vuốt vặn nanh,
Trước mồ gọi tấm lòng thành dâng [lên.
Bệnh đâu gầm thét như điên,
Bởi say thịt cọp, song liền tỉnh ngay.

* * *

Công-thần Nguyễn-Trãi nước ta,
Nhị-khê là quán, cha là Phi-khanh.
Phải quân Đô-hộ nhà Minh,
Bắt đem đưa đến Bắc-kinh nước Tàu,
Dặm đường huê cỏ giãi giầu,
Tiễn cha sùi sụt tới đầu Nam-quan.
Dặn rằng con hãy bền gan,
Thù cha thì báo, khóc than ích gì.
Lạy thôi, con trở ra về,
Việc Minh-tặc ấy đành ghi bên lòng.
Gặp vua Thái-tổ anh-hùng,
Theo ra mở lá cờ hồng non Lam.
San-hà riêng của nước Nam,
Không dung loài khác người tham [kẻ tàn.
Liễu-Thăng một trận Lạng-san,
Vương-Thông thất thế, Đồng-quan [xin hòa.
Cỏ cây vui nước non nhà.
Quân Ngô trăm vạn đuổi ra cõi ngoài.
Giặc Minh quét sạch đi rồi.
Bình-Ngô mới thảo một bài chiếu ban.
Một là rửa mặt giang-san,
Hai là báo-phụ cho toàn đạo con,
Hiếu này còn hiếu nào hơn,
Nghìn thu sử-sách hãy còn thơm rơi.

N.X.L

1. Đức Minh-mịnh ban bốn chữ «khắc thiệu hiếu phong».

Văn-tế

Làm thay người khóc vợ lẽ (1)

Than ôi! Phiếm gẩy, tơ chia, đàn Tư-mã không dứng đứt mối;

Mưa lừa, gió lật, sông Ngân-hà bỗng chốc tan cầu.

Tình phu-phụ biết bao đường ân-ái;

Khúc biệt-ly khôn xiết nỗi âu-sầu!

Nhớ em xưa:

Tư trời minh-mẫn,

Nết đất ôn-nhu.

Vốn người khuê-các,

Giòng giõi công-hầu.

Từ khi duyên nối tơ đồng, một niềm kính-giới;

Mong được nguyện cùng tóc-bạc, đôi chữ hảo-cầu.

Trong gia-đình đem hiếu-hữu treo gương, con cái anh em, một nhà xum [họp;

Việc thương-mại lấy công-bằng làm gốc, gần xa quen lạ, một mực trước sau.

Vẫn mong thầm: Ngày còn rộng, tháng còn dài, cùng gánh vác để gây dựng cơ-nghiệp;

Ai ngờ tưởng: trăng bỗng mờ, sao bỗng lóa, lỡ chia phôi mà nên cuộc bể dâu!

Chốn phòng-vi lạnh ngắt như tờ, gương loan lẫn bóng;

Miền cực-lạc xa xôi biết mấy, xe hạc ruổi mau.

Hỡi thương ôi!

Một ngày ly-biệt,

Chín khúc quặn đau!

Con nào cũng là con, một lũ ngay thơ, ai người dạy bảo;

Bác dâu cũng như mẹ, tấm mươi già yếu, ai đỡ thăm hầu.

Hỡi thương ôi!

Trăng già độc-địa,

Con Tạo cợt-cầu.

Hương lửa mười năm, thế cũng gọi tròn một kiếp;

Tơ duyên ba độ, dẫu rằng gan sắt cũng rầu!

Trăm năm khuất mặt từ đây, chút nghĩa cũ vẫn còn ghi dạ;

Chín suối hai thân có gặp, nỗi riêng này xin tỏ cho nhau.

Nay nhân:

Linh-phần yên đẹp,

Điện-tế buổi đầu.

Cảm nỗi người còn kẻ khuất;

Gọi bầy chén nước cơi giầu.

Cảm cảnh câu «xích thổ bách niên», trâm gẫy gương tan, anh đành duyên mỏng;

Bi-thiết chữ «nhất chiêu thiên cổ», non Bồng nước Nhược, em thấu tình ru!

THẦN-DUYỆT

(1) Người chồng này hoá vợ ba lần, hai vợ trước đều được một con. Người vợ này ba con, nết tốt lắm, nào là nuôi con chồng, cháu chồng, bác dâu chồng, lại cấp vốn cho em chồng buôn bán nữa.

HAI NGƯỜI NGHĨA-HIỆP

Trinh-thám tiểu-thuyết

(NGHIÊM-XUÂN-LÂM dịch-thuật)

Hạ-công xem thư song, tự nghĩ: nếu cứ như lời trong thư này, tội Chân-hoa không thể nào chối được. Song Cảnh-xuân đối với Chân-hoa, họ hàng chí thiết, cho rằng Chân-hoa không ra gì chăng nữa, cũng nên che đậy giúp cho là phải, sao lại nói những lời hăm buộc thế này. Huống chi Chân-hoa đã không ở nhà Cảnh-xuân, thì Cảnh-xuân không có quan-hệ gì với Chân-hoa nữa, việc ấy chỉ nên chối rằng không biết là song, hà-tất còn bới móc sự xấu của Chân-hoa làm chi, sự này tất lại có duyên cớ sao đây. Nghĩ thế liền sai tạm giam Chí-thành để xét, và cho gọi Chân-hoa lên hỏi.

Lúc Chân-hoa đã lên. Hạ-công đưa thư của Lý-cảnh-xuân cho xem, và bảo rằng:

—Cảnh-xuân là người chí-thân với ngươi, mà nói như thế, thì ngươi không còn chối tội được nữa.

Chân-hoa xem song thư, hai hàng nước mắt chảy xuống hai bên gò má, khoan thai bẩm rằng;

— Quan lớn trách tôi, thực là phải lắm. Song tôi có chút tình u-ẩn, không dám bẩy tỏ ra đây.

Hạ-công nói:

—Ta làm quan phụ-mẫu huyện này, coi các ngươi như con em cả, sao lại có sự gì dấu diếm, không nói ta hay.

Chân-Hoa cúi đầu hồi lâu, rồi đem chuyện Cảnh-xuân mới lấy vợ lẽ là nàng Tiền-thị, nàng Tiền-thị dèm pha thế nào, nói cả cho Hạ-công nghe.

Bây giờ Hạ-công mới biết Chân-hoa bị lời nói dèm oan-khuất, nhân bảo rằng:

— Ngươi dẫu không phải là đứa kẻ trộm, không có giết người, song không có chứng cớ minh-bạch, thì làm thế nào?

Chân-hoa nói:

— Việc đó hiển-nhiên dễ biết lắm, có bốn điều chứng cớ sau này:

1. Cửa hàng Chí-Thành ở chợ Tây, lúc công-tử ở đó ra về, thì đi về hướng đông, sao đi qua cửa không vào nhà, mà lại quanh đến chỗ tha-ma hoang rậm.

2. Nếu tôi quả là đứa kẻ trộm, công-tử quả là tôi giết, thì một phát súng bắn chết cũng xong, hà-tất phải cho uống thuốc độc trước. Xin hỏi rằng bị đạn bắn trước, hay là bị thuốc độc trước? Nếu cho uống thuốc độc trước, thì bây giờ Công-tử còn chưa thụ thương, tất không chịu cúi đầu mà uống; có ép bắt uống chăng nữa, tất phải kêu ầm lên, người nhà không ai nghe tiếng hay sao? Nếu lấy súng bắn trước, thì người đã bị thương rồi, còn nuốt sao được thuốc độc, điều đó thực dễ hiểu lắm.

3. Cái súng tôi dùng đây, chỉ là súng bắn chim, hòn đạn như hạt đỗ lớn; mà chỗ công-tử bị đạn, thì lại lớn hơn gấp mấy lần, tuyệt không giống nhau.

4. Lúc tôi mới đến cửa nhà họ Dương, thấy mé trong cửa sổ trên lầu có người ròm ra, một lát hai tên người nhà mở cửa kêu bắt kẻ trộm, tiếng kêu chưa dứt, tôi đã phải trói rồi. Vậy thì cái giầy trói ấy, chúng

đã dự đem từ trước. Bòn điều chứng cớ ấy, rõ hiển-nhiên tôi không phải là kẻ giết người.

Hạ-công lại hỏi Dương-Tam sao có sẵn cái giây ấy ?

Dương-Tam không nói gì, chỉ đưa mắt nhìn Dương-Tứ mà thôi.

Dương-Tứ nói :

—Lúc ấy tôi ngồi trong nhà Dương Tam nói chuyện, để đợi chủ-nhân về, bỗng nghe mé ngoài có tiếng súng nổ, tôi còn chưa đứng dậy, Dương-Tam đã đứng lên trước mở cửa, kêu bắt kẻ trộm, tôi vội vàng tìm đồ bắt trộm, tìm mãi không được vật gì, chỉ thấy trong gầm giường Dương-Tam có để cái giây đó, tôi vội cầm đem ra, thấy Dương-Tam đương cự nhau với đứa kẻ trộm, tôi nhân lúc kẻ trộm không kịp đề-phòng, liền ra bắt được, rồi lấy giây ấy trói lại.

Hạ-công ngảnh lại bảo Chấn-Hoa rằng :

— Những lời nói vừa rồi, ngươi có nghe tiếng không ? Cái giây ấy không phải chúng mang sẵn, mà ngươi nói có người trên lầu ròm xuống, cũng không chứng cớ chắc-bằng. Vậy thì ngươi nói điều chứng-cớ thứ tư cũng không thực cả. Còn cái súng bắn chim, không lẽ không nạp được đạn lớn, vả lại ngươi đã bị đuổi, không chỗ nương thân, vị-tất không làm sự trộm cướp. Bởi thế cái súng bắn chim ngày trước, bây giờ đem ra bắn người. Thế thì ngươi nói điều chứng-cớ thứ ba, lại không đủ tin lắm, Công-tử từ chợ Tây về, đến chỗ hẻo-lánh, ngươi khó gì mà chẳng giết được, rồi đem ra chỗ tha-ma ấy. Thế thì điều chứng-cớ thứ nhất ngươi nói, lại là mơ-hồ lắm. Chỉ có một điều rằng; đã bị đạn thương, lại phải thuốc độc, điều đó còn mờ-mịt chưa rõ mà thôi.

Chấn-Hoa kêu to lên rằng :

—Xin quan lớn đừng nói nhiều nữa, chỉ phí mất thời-giờ mà thôi. Nay công-tử đã thác, kẻ nguyên-hung chưa bắt được, sao không sai người áp-giải tôi cùng hai người kia kíp đến nhà công-tử khám-soát một lần, hoặc giả tìm được ra mối chăng, nếu chậm sợ không dò được tung-tích.

Hạ-công nghe nói, rất lấy làm phải, liền sai linh coi ngục dẫn ba người tạm giam ba chỗ, rồi sắp đến khám nhà Quyên-phu. Bỗng lại tiếp một tờ trình, tức là lá đơn của dân-chúng chợ Tây kiện Từ-chí-Thành vậy.

CHƯƠNG THỨ TƯ

Hạ-công đã tiếp đơn kiện, nhìn xem một lượt, thấy trong đơn rằng :

« Chúng tôi là dân chúng ở chợ « Tây, kêu về việc người ta mưu-hại « lương-dân, chứng cớ đã rõ, xin cầu « chiếu luật trừng-trị. Chúng tôi trộm « nghĩ : chúng tôi đều là người buôn « bán ở chỗ chợ Tây, vẫn thường đi « lại với Từ-chí-Thành là chủ hiệu « Thực-nghiệp, thấy y cho vay lãi « nặng, bóc lột của người ta, cũng đã « nhiều lần. Chẳng qua y nhờ Dương « Quyên-phu làm cái bùa hộ-mệnh, « nên những người buôn bán, đều sợ « thế lớn, không dám tranh-dành. « Y lại lòng tham không cháu, muốn « đem những của Quyên-phu đó, « nuốt cả cho rồi, nên nhân Quyên-« phu đến nhà, làm rượu thết đãi, « chờ lúc Quyên-phu say rượu, bỏ « thuốc độc vào. Lại lấy quyển sổ « mà Quyên-phu biên tiền còn lại ở « y, đem xé nát nớt, ý muốn lật nợ, « làm cho mất tang. Khi công-tử đã « bị thuốc độc, trong mình thấy khác, « lảo đảo ra về, không ngờ về chưa « đến nhà, đã đến bỏ mạng ! Sự đó « thực Từ-chí-Thành mưu-sát, hiện « có học-trò y là Lưu-tú-Cao làm « chứng phân-minh. Còn như quyển « sổ đã sé, cũng còn lưu ở nhà y đó.

« Những sự đại-loại như thế, không « những người chợ Tây chúng tôi « thụ-hại mà thôi, dẫu người trong « nước, ai nghe cũng phải tức giận. « Vậy nên chúng tôi không thể ẩn-« nhẫn được, kíp đem đệ trình. « Mong rằng quan lớn nghiêm-trị « Từ-chí-Thành cho, trừ cái họa-căn « cho cả địa-phương chúng tôi, cảm « ơn nhiều lắm.

« Nay bái bẩm »

Hạ-công xem xong, càng lấy làm bối rối, không biết thế nào, lại phải bàn với Tử-Sâm.

Tử-Sâm nói :

— Đã có đơn dân cụ-trình, tự-hồ tin được, Song tôi xét kỹ trong đơn, nhiều chỗ tình-nghi lắm. Một là : Chí-Thành đã định bỏ thuốc-độc cho Quyên-phu, thì học-trò biết thế nào được. Nếu bảo rằng thầy trò đồng-mưu, thì cũng không nên cáo-giác mới phải. Hai là : đã xé quyển sổ của Quyên-phu, thì nên đốt ngay cho mất tang, sao còn để lạc vào tay đứa học-trò. Ba là : đã muốn vỗ nợ, thì sổ biên tiền đã xé, còn có sợ gì mà phải giết Quyên-phu nữa. Ấy những chỗ tình-nghi như thế, xin quan-lớn minh xét mới được.

Hạ-công nói :

— Ta cũng nghĩ thế. Nhưng chúng đã có tờ trình này, tất cũng có cớ

tại sao mà phải trình. Bây giờ thực như một nắm tơ vò, không biết đầu đuôi ở đâu, nên ta muốn đến khám Dương-thôn trước, khám chợ Tây sau, rồi ta lại sẽ bàn cách thẩm-biện.

Tử-Sâm gật đầu thưa phải.

Hạ-công liền đem nha-dịch đến khám Dương-thôn. Bấy giờ mới sáu giờ sáng, mặt trời vừa nhô đầu núi, sương mai còn đậu lá cây. Hạ-công ngồi chăm chắm trong xe, xa trông phong-cảnh quạnh đồng-không, phảm một màu cỏ cây, đều hình như có vẻ đeo oan ngậm khuất !

Đi hơn hai giờ đến Dương-thôn, đã nghe tiếng người khóc lóc. Một người nha-dịch nói với Hạ-công rằng :

— Đã đến nơi rồi, tiếng khóc đó tức là tiếng nàng Mai-thị vợ Quyên-phu vậy.

Hạ-công lóng nghe tiếng khóc, rất là thương sót, hình như không phải có ý giết chồng.

Lúc đi đã đến nhà, nha-dịch đẩy cửa vào, phút chốc thấy một mụ già lụ khụ đi ra. Mụ ấy ước hơn bảy mươi tuổi, đầu tóc bạc phơ, mình gày-gò lắm, thấy quan Huyện đến, quay mình vội chạy giở vào.

Hạ-công vào đến trong nhà, sai gọi mụ già lúc trước ra hỏi, mụ già sợ quá, hai đầu gối run cầm cập. Hạ-công hỏi :

— Mụ có phải kẻ hầu công-tử đó không ? Ta muốn xét việc công-tử tại sao mà thác, mụ nên vào báo với chủ-nhân.

Mụ già nghe nói, chỉ đứng chừng mắt nhìn, chẳng nói chi cả.

Hạ-công tưởng là điếc, lại nói to một lần nữa, song mụ vẫn không

nghe ra. Một lát, thấy mụ chỉ lầm rầm trong miệng, nhưng không biết nói những câu gì. Xét tình-hình tự-hồ người không hiểu. Hạ-công biết rằng hỏi cũng vô-ích, nhân sai hai người nha-dịch giữ cửa, tự mình đi với vài người vào khám.

Lúc vào thấy bên tả có một cái nhà, tức là nhà của Dương-Tam, chỉ có vài cái giường ghế và ít đồ vật mà thôi, không có gì nữa. Lại vào cái nhà ngồi chơi, tìm khắp cả không thấy gì, chỉ thấy mụ già lúc trước đứng giựa cột nhìn Hạ-công, hình như kinh-ngạc lắm, một chốc, trong miệng lại lầm rầm, không biết nói những câu gì. Hạ-công rất lấy làm lạ. Lại vào một cái nhà mé trong, thấy nhà ấy có hai chái, mỗi chái hai gian; vào trong chái bên tả, thấy có vài chục bộ sách, mạng rện đã dăng ở trên, dưới gầm án sách và kỷ chè có vài đôi dép nát, và mấy cái chai pha-le đựng rượu thì bụi bậm đã dầy, không thể mó tay vào được, còn không có vật gì khác nữa. Lại vào chái bên hữu thì coi ra khác hẳn chái bên tả, bàn ghế sạch sẽ, bày đặt có thứ-tự lắm, trên án có để ba chai rượu mua của nước ngoài, chừng đã mở, đã có uống qua một lần, ngửi không thấy có mùi gì, ngâm đồ kim-khí vào cũng không thấy biến sắc, biết trong những chai rượu ấy không có thuốc độc. Bỗng nghe người lính hầu reo lên rằng: Hai vật này cùng với hai vật của kẻ trộm bắt được hôm trước giống nhau lắm.

Hạ-công ngảnh lại thì thấy hai bên giường nằm có cheo một thanh gươm và một khẩu súng, sai lấy xuống xem, thấy trong nòng súng những giọ thuốc đạn dính dầy, biết cái súng ấy đã lâu không bắn. Hạ-công đem viên đạn Quyên-phu bị bắn hôm trước nạp vào súng ấy, thì thấy không vừa. Bây giờ đứa hầu gái của Mai-thị thấy Hạ-công đem mọi người vào nhà, sợ hãi chạy báo Mai-thị. Mai-thị cũng sợ ra ròm bên cửa. Hạ-công trông thấy, thét hỏi rằng:

— Sự chồng mày bị chết, duyên cớ tại sao? phải kíp báo ta.

Mai-thị sợ thất-sắc mà rằng:

— Bẩm quan lớn, chồng tôi bị nạn, không phải đứa kẻ trộm bắn chết là gì. Hiện đứa kẻ trộm đã bắt được, sao còn hỏi tôi. Hạ-công nói:

— Một vết thương đạn bắn ở đùi, chưa đến nỗi chết, và lại ta xét thi-hài công-tử, khắp mình nổi những vết tím vết đen, chắc là bị phải thuốc độc. Mai-thị nức nở khóc rằng:

— Còn có sự ấy ru? tôi không biết ai là kẻ thù ghét, xin Quan-lớn sai đó bắt mà giết đi cho, tôi cảm ơn lắm. Nói đoạn lại khóc, khóc rất thảm thương.

Hạ-công không nói gì, đem mọi người vào khám trong buồng ngủ và trên lầu, rồi lại xuống khám cả dưới bếp, đều không thấy một vật gì đáng ngờ cả, mà bấy giờ đã hơn mười giờ. Hạ-công lại hỏi Mai-thị rằng:

— Lúc công-tử ra đi, vào khoảng mấy giờ? định đi đâu, làm việc gì? có ai đi với ý không?

Mai-thị nói:

— Công-tử tôi ra đi, vào hồi hai giờ chiều, ý chừng đến nhà Tứ-chí-Thành lấy tiền, còn điều gì tôi không được biết.

— Thế sao Dương-Tam nói rằng công-tử đi mượn sách?

— Bọn y biết thế nào được việc công-tử tôi định làm. Chẳng qua thấy công-tử tôi tính hay xem sách nên lấy ý-đạc thế thôi.

— Vậy thì trộm giết công-tử, Dương-Tam vì sao mà biết?

— Lúc ấy tôi ngồi trong nhà, nghe ngoài cửa có tiếng súng nổ, phút chốc lại nghe Dương-Tam kêu bắt kẻ trộm, tôi đương sắp ra xem, thì Dương-Tứ đã báo tin công-tử bị giết rồi.

Hạ-công lại hỏi:

— Mụ già là người thế nào? sao lẫn cẫn đến thế, mà nhà mày còn nuôi?

Mai-thị nói:

— Mụ già người họ Trương, ở với nhà tôi đã năm sáu năm, người trung-hậu lắm, nên tôi mới dùng. Chỉ vì đầu năm nay, mụ cảm bệnh thương-hàn nguy lắm, đến lúc mụ khỏi, thành ra hoảng hốt, tôi thương mụ già không nương tựa vào đâu, nên vẫn cho ở đó. Hạ-công hỏi:

— Lúc trộm giết công-tử, mụ ấy ở đâu?

Mai-thị cúi đầu nghĩ ngợi rồi nói:

— Bây giờ mụ ấy hình như ở trên lầu.

— Vậy thì lúc bấy giờ người đứng trên lầu ròm xuống, tức là mụ ấy hay sao?

— Bẩm vâng, tôi không rõ mụ ấy ở trên lầu làm gì lúc bấy giờ.

— Vậy thế con hầu gái tên là gì?

— Bẩm tên là Kim-Nga.

Hạ-công gọi Kim-Nga hỏi rằng:

— Trộm giết công-tử, mày có biết không?

— Bẩm có.

— Mày nghe tiếng súng mà biết đấy chứ?

— Bẩm không, tôi không nghe tiếng súng.

— Mày đã không nghe tiếng súng, sao mày biết trộm giết công-tử?

— Vì tôi thấy mợ tôi nói mới biết.

— Lúc trộm giết công-tử, mày có nhà không?

— Bẩm có.

— Thế sao mày không nghe tiếng súng?

— Bẩm, sau khi công-tử tôi ra đi, tôi mỏi mệt lắm, ngủ thiếp đi mất; đến lúc mợ tôi gọi dậy, tôi mới được biết.

Hạ-công lại hỏi:

— Lúc mày chưa ngủ, có ăn thức gì không?

— Bẩm có, ăn cơm trưa, không ăn thức gì khác nữa.

— Mày có uống rượu hay là nước chè không?

Kim-Nga cúi đầu nghĩ ngợi, chưa kịp trả lời, thì Mai-thị vội nói đỡ rằng:

— Sau khi tôi ăn cơm trưa, có uống nước chè, còn thừa nửa chén, nó có lấy uống, chứ không uống thức gì khác nữa.

Hạ-công hỏi:

— Trong nước chè có vật gì không? Vị nó thế nào?

— Mợ tôi có lấy đường trắng hòa lẫn vào, vị như cà-phê ngoại-quốc.

— Mày có uống cà-phê bao giờ không?

— Mọi khi công-tử tôi thường uống, còn thừa tôi vẫn có uống.

Khi Hạ-công cùng Kim-Nga vấn đáp, thường liếc mắt nhìn Mai-thị, xem có ý gì khác không, nhưng không thấy ý gì đáng ngờ cả.

Mai-thị lấy tay áo lau nước mắt, vừa sùi sụt nói với Hạ-công rằng:

— Công-tử tôi bị giết, thực là thảm lắm, xin quan lớn thương cho, kíp cho người thám bắt kẻ gian-nhân mà giết đi, tôi mình cảm lắm.

Hạ-công lại hỏi:

— Lúc trước công tử chơi thân với những ai ?

Mai-thị nói :

— Trừ sự chơi thân với Chí-Thành không kể, còn lại chơi với Viên-sấu-Đồng, Lục-chính-Thu, Diệp-mãnh-Công và Hà-gia-Cầu, mấy người ấy mà thôi.

— Vậy thế công-tử có thù oán với ai không ?

— Bẩm không, công-tử tôi dẫu tính nóng, xong không có thù oán với ai cả.

Hạ-công cúi đầu nghĩ thầm rằng : Việc này tình-tiết ly-kỳ, không phải phút chốc xét cho ra mối được, hẵng đợi sau khi đã khám nhà Chí-Thành rồi sau sẽ liệu.

Chủ-ý đã định, liền đem mọi người nha-dịch đi đến chợ Tây.

Khi đã đến nơi, những người ở chỗ chợ ấy, ai cũng lấy làm kinh lạ, thì thào với nhau rằng : « quan Huyện ta là Hạ-công đây, tự nhà Dương-Quyêu-Phu về huyện, sao lại phải qua lối này ». Có kẻ biết chuyện thì bảo rằng : « vì Từ-chí-Thành phạm tội giết người, nên quan về niêm-phong gia-sản đó ». Thôi thì kẻ nói thế nọ, người bàn thế kia, rất là huyên-náo.

Hạ-công đã đi đến cửa hàng nhà Chí-Thành, sai đòi vợ Chí-Thành là Mã-thị ra hỏi.

Mã-thị nghe tin quan đến nhà, bàng hoàng sợ hãi lắm. Hạ-công bảo rằng :

— Ta đây cũng như người, đừng sợ, ta đến xét một việc đó thôi. Nói đoạn đem bọn nha-dịch vào, thấy học trò Từ-chí-Thành là Lưu-tú-Cao ngồi đó, Mã-thị muốn tránh ra chỗ khác. Hạ-công cản lại mà rằng : hẵng đứng chờ đó, còn có việc ta phải cần hỏi đến.

Hạ-công hỏi Lưu-tú-Cao rằng :

— Quyển sổ biên tiền của Quyên-phu để đâu ?

Tú-Cao vội lấy dâng trình.

Hạ-công trông thấy quyển sổ quả-nhiên nhiều chỗ xé rách. Lại trông Tú-Cao mới độ 16, 17 tuổi, hai mắt đưa đi nháy lại luôn, đoán chắc không phải là người lương-thiện. Nhân hỏi rằng :

— Quyển sổ này mày bắt được ở đâu ?

Tú-Cao nói :

— Vì chủ-nhân tôi xé ném xuống đất, nên tôi mới nhặt được đó.

— Sao những người chỗ chợ Tây này biết quyển sổ ở tay mày giữ ?

— Bẩm, lúc tôi nhặt được, có đưa cho mọi người xem.

Hạ-công mắng rằng :

— Ăn lộc của chủ, phải trung-thành với chủ mới phải chứ, sao nỡ đem sự xấu của chủ phô phang với người ngoài ?

Tú-Cao không nói gì.

Hạ-công lại hỏi rằng :

— Công-tử Quyên-phu có uống rượu với chủ-nhân mày không ?

— Bẩm có.

— Công-tử có say không ?

— Bẩm say.

— Trong rượu có bỏ thuốc độc phải không ?

— Bẩm phải.

— Thực mắt mày trông thấy đấy chứ ?

Tú-Cao ngần ngừ một lát rồi nói.

— Thực tôi không trông thấy, đó là có chủ nói chuyện với tôi đấy ạ.

(Còn nữa)

THỜI-SỰ

VIỆC THẾ-GIỚI

Vấn-đề bồi-thường. — Theo như điện-tín Âu-châu về việc bồi-thường thì Hội-đồng định rằng : khi nào nghe lời đại-biểu nước Đức trần-thuyết mọi lẽ, rồi Hội-đồng sẽ quyết-định xem có nên đặt Hội-đồng giám-định để xét cái sức nước Đức về đường tài-chính trong ba năm 1924, 1925 và 1926 hay không. — Về phần nước Pháp thì quan Thủ-tướng Poincaré tuyên-bố tại Nghị-viện rằng : nước Pháp quyết không ưng giảm số nợ cho nước Đức. — Về phần nước Anh thì quan Thủ-tướng Baldwin diễn-thuyết tại Hạ-nghị-viện rằng : việc giải-quyết bồi-khoản không thành-công là tại nước Pháp và nước Bỉ. — Về phần nước Mỹ thì không muốn dự vào hội-nghị xét các khoản nợ của Đức.

Việc cựu Đông-cung nước Đức về nước. — Cứ như điện-tín thì Đông-cung nước Đức đã về nước rồi, hiện ở Oels.

Cách mấy hôm nay, vua Duy-liêm cũng đã nhận giấy thông-hành của nước Hà-lan mà giở về nước Đức rồi.

Cha con vua Duy-liêm thất-bại từ năm 1919, sang Hà-lan, ở tại Dooru. Vua Duy-liêm thừa-nhàn chép một cuốn sách nói về cái Lịch-sử của mình từ lúc ban đầu đến khi thất-bại. Một Nhà-in nước Hoa-kỳ mua cuốn sách ấy tới 20 vạn bạc. Đông-cung thì học nghề thợ rèn, để cho tiêu-khiển.

Đồng-minh cho hai cha con vua Duy-liêm cũng như hai con hùm dữ, nên đã giao cho nước Hà-lan phải cẩn thận trông nom.

Vì việc Pháp Bỉ chiếm hạt Ruhr, nên nước Đức mới nổi lên cái phong-trào chính-biến, nhân dân nhiều chỗ muốn lập lại đế-quốc, nên cha con vua Duy-liêm thừa cơ lại về.

Về việc này : báo Le Temps có nói rằng : nước Pháp không có thể để cho Đế-quốc của họ Hohenzollen đứng gần bên bờ cõi được. Hễ cái thế-lực đảng quân-chủ ở địa-hạt nước Đức càng lan rộng ra, thì nước Pháp phải trù-tính cho cái thế-lực ấy không lan đến hạt trú-binh. Hễ những công việc của Đức dự-bị về đường binh-vụ mà đồng-minh không được quyền kiểm-duyệt đến, thì nước Pháp phải phòng-bị cho việc cạnh-tranh khỏi lan ra ngoài địa-hạt nước Đức.

Nước Bỉ hạch-tội nước Hà-lan rằng :

« Khi trước Đồng-minh ngỏ ý với Chính-phủ Haye (Hà-lan), muốn bắt vua Đức để kết oán, thì nước Hà-lan gửi thư (năm 1920) cho ông Hội-trưởng Thượng-hội-đồng của Đồng-minh rằng : vua nước Đức ở trong địa-hạt mình, mình xin nhận cái trách-nhiệm trông nom cẩn-thận, đó là cái nghĩa-vụ của mình và cuộc bình-an của thế-giới nữa. Bởi thế nên ngày 26 Mars 1920, ông Lloyd Georges đã thay lời Đồng-minh mà tuyên-bố rằng : đã định an-trí vua Đức tại nước Hà-lan, nếu sau này vua Đức hoặc bà vợ vua Đức sổng ra ngoài được, thì nước Hà-lan phải chịu lỗi với « Đồng-minh ». Thế mà nay nước Hà-lan cả gan thả cả cha

con vua Đức về nước, thì thực là trái lẽ lắm.

Tin Haye nước Hà-lan nói rằng: một người ngoại-quốc tự-do, mà cấm không cho người ta đi, thì trái với luật pháp.

Theo tin gần đây, thì nước Đức chối rằng: Thực vua Duy-Liêm chưa hề nhận được giấy thông-hành của Ha-lan mà về nước. Không biết tin ấy có thực không.

Việc nước Nhật-bản. — Một phái-bộ nước Nhật sang nước Pháp, thăm các cửa bể và các xưởng đóng tầu.

Vua Thiên-Hoàng đã họp Đế-quốc đại-hội, để bàn về việc những chỗ động đất bị tàn hại.

Các báo nước Nhật xin với Chính-phủ cùng quốc-dân nên trú-trọng về cái vấn-đề hàng-không, vì hiện nay phi-cơ của nước Nhật còn ít làm, không đủ dùng về việc võ-bị và việc thương-mại,

Tính số phi-cơ và quan quân trong phi-cơ trên Thế-giới thì:

Nước Pháp có 1608 cái phi-cơ, quan quân có 37.500 người:

Nước Anh có 1.048 phi-cơ, quan quân 31.009 người.

Nước Mỹ có 3.260 phi-cơ, quan quân 12,600 người.

Nước Nhật chỉ có 550 phi-cơ, quan quân 3100 người mà thôi.

VIỆC TRUNG-HOA

Về việc Bắc-kinh — Ở Bắc-Kinh, việc tổ-chức nội-các chưa xong, Ngô-cảnh-Liêm và Cao-lăng-Uất hai người tranh nhau, Tào-Côn hết sức điều-đình mà không được, định đem việc ấy giao cho Tôn-bảo-Kỳ, Tôn-bảo-Kỳ đã nhận lời, song đảng Ngô-cảnh-Liêm vào yết Tào-Côn phản đối việc ấy, rồi Tôn-bảo-Kỳ lại bỏ đi Thượng-Hải.

Dân Chiết-Giang đánh điện cho Tôn-bảo-Kỳ nói rằng; nếu Tôn không biết hối đâu mà cứ phụ-họa đảng nghịch, thì dân Chiết-Giang quyết phá nát hết gia-nghiệp tài-sản của Tôn.

Ngoại điện thì thế, song Tào-Côn đối với việc tổ-chức nội-các vẫn chưa cẩn lắm. Cần nhất thì sắm sửa quân-bị cho sung túc, mà quyết định cái phương-pháp đối phó các phương-diện. Vì Tào-Côn thấy trong nước phản-đối, phong trào kịch-liệt, có ý lo sợ, sai người đi Chiết-Giang, Vân-Nam, Quảng-Đông, để sơ-thông ý-kiến, lại cho người sang Phụng-Thiên cầu hòa với Trương-tác-Lâm, đã bị Trương cự tuyệt, vì Trương biết rằng Tào dụng kế hoãn-binh.

Từ khi việc bắt cóc ở Lâm-thành phát sinh ra, các công-sứ ngoại-quốc yêu-cầu Chính-phủ Trung-Hoa phải bồi-thường, và phải cách chức Điền-trung-Ngọc, (đốc-quân Sơn-Đông) Chính-phủ Trung-Hoa để lôi thôi không đáp phúc, nay Tào-Côn muốn yêu-cầu các công-sứ ngoại-quốc vào mừng, để công-nhận mình làm Tổng-thống, sai Cố-duy-Quân vãng lai nói cùng các công-sứ xin y các điều-khoản yêu-cầu về việc Lâm-thành, đã miễn chức Điền-trung-Ngọc rồi. Các công-sứ nhân thế được mãn-nguyện, đã vào mừng Tào-Côn rồi.

Tình hình việc tuyển-cử Tổng-thống, kỳ trước đã nói qua, nay cứ báo Tự-lâm (báo Tây) thuật lại tường tất rằng: Ngày hôm tuyển-cử, sở điện-báo bị tra xét cực nghiêm,

phàm cái điện-báo nào phát đi các tỉnh mà báo-cáo cái thực-trạng việc tuyển-cử, thì đều bị lưu lại không cho phát, không những điện-báo, đầu thư tín cũng bị tra xét. Phàm việc gì nhà đương-đạo cũng chú-ý như thế, để cầu cho việc tuyển-cử Tào-Côn cho xuôi. Các ông nghị đồ-đồng thì mỗi người được năm ngàn đồng, song lúc chưa bỏ phiếu, chỉ lĩnh được miếng giấy chứ chưa có bạc thật, phân-phát việc ấy thì do nơi tay mấy người trong chính-giới; mấy người ấy được mỗi người một vạn. Nghe nói trong đám ấy có mấy ông nghị lù khù, thì chỉ được mỗi người không đầy hai ngàn. Hôm ấy, các ông nghị nào không chịu ăn bạc cũng đều xuất-tịch bỏ phiếu, độ năm mươi người; những người chủ-trì việc tuyển-cử lại dụng kế đút của cho đàn bà, lấy nhời ngon ngọt dỗ dành cho được, cho nên hôm ấy những ông nghị mà bị các bà nhà hay là bạn gái dắt đi nghị-trường cũng nhiều. Trong ngoài nghị-viện, quân lính và cảnh-sát vâng lịnh Ngô-cảnh-Liêm, ông nghị nào đã vào rồi thì cấm không được ra nữa. Cứ lời một ông nghị thuật lại, hôm ấy các ga xe-lửa đều có lính kín do thám, hễ thấy ông nghị nào lên ga muốn rời Kinh-thành đi chỗ khác, thì cho một người lại níu xé, vu cho chốn nợ, rồi linh cảnh-sát đến can-thiệp, bắt về sở cảnh-sát, bây giờ cho người dỗ, đem cho cái miếng giấy năm ngàn đồng, bắt lên xe ngựa hay là ô-tô, lập tức đem về nghị-viện, để bỏ phiếu. Vậy cho nên trước cửa nghị-viện ô-tô và xe-ngựa đầy chất không có lối đi nữa.

Nay nghị-viện đã thông qua cái nghị thêm dài kỳ-hạn cho các ông nghị rồi. Ở Bắc-Kinh có một ông nghị là Trương-bá-Diễn bị đảng học sinh phá nhà, ở tỉnh Yên-Huy, nghị viên là Trang-uẩn-Khoan bị học-sinh và dân phá hết nhà cửa và mồ mả ở Quảng-đông, học-sinh các học-hiệu kết hội du-hành, rồi hội-nghị làm giấy kể những tên nghị-viên viện Tham-nghị 6 người, viện chúng-nghị 24 người, xin chính-phủ Quảng-đông tịch-thu gia-sản, cho hả nhân-tâm, như chính-phủ để lôi thôi, dân Quảng-đông quyết lấy cái phương-pháp dân tỉnh Yên-Huy đối đãi với Trang-uẩn-Khoan mà đối-đãi với các nghị-viên ấy. Có người vẽ một bức tranh các ông nghị dự việc tuyển-cử Tào-Côn, làm hình các con cầm-thú mang áo đội mũ, đeo cái giấy bạc 5 ngàn đồng, ngoảy đầu phẩy đuôi, bộ mừng rỡ, treo tại vườn hoa tỉnh Quảng-đông.

Việc Tôn-văn — Quân Tôn-Văn vây thành Huệ-Châu, dùng địa-lôi phá nổ một khúc thành, các đạo quân Trần-quỳnh-Minh rút về cứu Huệ-Châu, cùng quân Tôn-Văn đánh ở mặt Đông-Giang, quân Trần chết nhiều và mất khí giới nhiều lắm, nghe đâu nay đã lấy được Huệ-Châu rồi.

Từ khi Tào-Côn làm Tổng-thống, thì Tôn cùng Trương-tác-Lâm vãng lai thông tín, định hợp binh đánh Bắc-Kinh, nay Đoàn-kỉ-Thụy (Thiên-Tân) đã phái người đại-biểu sang Quảng-Đông, Lô-vinh-Tường cũng cho con sang yết Tôn-Văn. Hiện chính-phủ Quảng-Đông chính đang trù-nghị việc lương-thực, đúc bạc bào, in giấy bạc. Người Quảng-Đông có lập một hội trù bị quân-lương để giúp chính-phủ. Tôn-Văn có đem

giấy truyền cáo với các công-sứ các nước ở Bắc-Kinh xin đừng nhận chức Tổng-thống Tào-Côn.

Các học-sinh Trung-Hoa đối với việc Tào-Côn, cũng hăng hái lắm, học-sinh ở Bắc-Kinh và Thiên-Tân liên-hợp làm « cứu-quốc-hội » đánh điện thông cáo cả nước, xin cứu binh đánh Tào-Côn, học-sinh ở Chiết-Giang tự mộ một đội quân « Thảo-tặc » đã sang đến Hồ-châu.

Các phong-chào ở miền đông-nam nước Tàu hiện-hạ như thế, hai chữ « bắc phạt », nói khắp mọi nơi, song báo Tự-Lâm có đăng bài cười người Tàu nói nhiều làm ít, phong-trào coi ra kịch-liệt, mà thực sự thì không có gì, vả Tôn chưa dẹp yên được cuộc Đông-giang, thì đã dám đem binh bắc-phạt đâu, mà trời đã vào mùa rét, quân-đội phương nam không thể sang bắc-phương được. Tào-Côn cũng biết rằng nếu việc đánh Đông-Giang xong, thì Tôn-Văn sẽ tiến binh đánh Bắc-Kinh, cho nên Tào-Côn đem mấy mươi vạn bạc giúp cho Trần-quýnh-Minh, để làm lôi thôi cuộc chiến-tranh ở Quảng-đông. Vậy thì việc bắc-phạt tuy nói vậy cũng chưa biết ngày nào.

Về đàng phái Tôn, có người xướng-nghị rằng; bộ-hạ của Trần-quýnh-Minh nguyên vẫn là người quốc-dân-đảng cả, cũng là nghĩa thầy trò theo đời việc nước đã lâu, chỉ vì ý kiến mà thành ra đối-địch, nay nên điều đình cho hai bên hợp lại để đồng-tâm bắc-phạt, ấy là thượng-sách. Nghe bên phái Trần cũng có ít người nhân thấy thời-cuộc mà muốn như thế, song việc ấy chắc cũng là lí-tưởng mà thôi.

VIỆC TRONG NƯỚC

Đấu-xảo canh-nông. — Cuộc đấu-xảo canh-nông sẽ mở tại Hanoi từ 13 đến 16 Décembre này.

Điều-lệ và chương-trình cuộc đấu xảo năm nay, cũng gần giống như mọi năm trước. Chỉ khác có một điều là trước kia tiền nuôi súc-vật thì sở Đại-lý đấu xảo cấp cho, mà năm nay thì những người có súc-vật đem đấu phải chịu lấy. Những tiền còn lại không phải nuôi súc-vật ấy thì để thêm vào các giải thưởng.

Những người bản-xứ có súc-vật đem đấu-xảo; theo như điều-lệ thì phải đem trình hội-đồng trong hạt mình. Ở Hanoi thì việc xét các súc-vật ấy định vào ngày thứ sáu 30 Novembre tại trường thú-y phố Lò-đúc, sáng từ 8 giờ đến 11 giờ, và chiều tự 13 giờ đến 15 giờ.

Tiền phụ-cấp cho các phái-viên tại bên Pháp

Các quan-chức mà đi phái-bộ tại Pháp, thì sẽ được lĩnh một số tiền phụ-cấp riêng trong năm 1924 định như sau này :

Hạng nhất A.....	60 francs
Hạng nhất B.....	40 francs
Hạng nhì.....	30 francs
Hạng ba.....	20 francs
Thư-ký bản-xứ.....	6 francs

Tiền phụ-cấp ấy không được lĩnh trong một hạn ba tháng, trừ phái-bộ đổi mới thì không kể.

Việc mở mang kỹ-nghệ tại Ai-Lao.

Quan Khâm-sứ Ai-Lao vừa đi quan-sát các mỏ thiếc ở Nam Patené, cách Pakinboum chừng 50 kilomètres. Tuy rằng lối giao-thông kiểm-trở, sự vận-tải khó khăn, mà công-ty mỏ cũng dựng nên được một xưởng theo như kiểu mới. Mỗi ngày làm được tới 50 tân quặng mỏ. Công-ty ấy mong rằng : khi nào các máy gửi mua về tới nơi, thì còn làm thêm được nhiều nữa.

Công-ty mỏ thiếc này là một xưởng kỹ-nghệ lớn thứ nhất ở Ai-lao từ xưa đến giờ.

Giới-thiệu sách mới. — Vở kịch « **NỐI LÒNG AI TỎ** » là một tấn bi-kịch của ông Nguyễn-ngọc-Sơn mới soạn, mà nay ông Nguyễn-huy-Hợi mới xuất bản. Trong kịch chia làm ba hồi năm cảnh, dầy 67 trang, giá bán 0$40. Bán tại Văn-Hưng Thư-quán 59 Phố Hàng-Gai Hanoi.

Quyển « **LIỆP NỮ KIẾM** » là một cuốn luân-lý tiểu-thuyết, ông Học-Hải dịch thuật của Tàu mà ông Mạc-đình-Tư mới xuất-bản, là chuyện một người giai-nhân tuyệt thế, trải bao những cơn nguy-hiểm, mà vẫn gan vàng dạ sắt, một lưỡi gươm giết được mấy kẻ râm-phụ tặc-đồ. Không những lời văn chải chuốt, kết-cấu lý-kỳ mà thôi, mà lại có ảnh-hưởng đến nhân-tâm phong-hóa nữa.

Xin giới-thiệu cùng quốc-dân.

Bán tại Mạc-đình-Tư ấn-quán và các hàng sách Hanoi giá 0$25.

CÁC HIỆU BÁN LẺ
TẠP-CHÍ HỮU-THANH

Tại Nam-Định, bản-chí gửi hiệu **Tử-Sơn thư-điếm**, nhà số 27, Phố Hàng Chiếu.

Ở các tỉnh hiệu nào muốn nhận bán, xin viết thư về bản chí thương lượng

NỐI LÒNG AI TỎ ???

Bi-kịch chia làm 3 hồi 5 cảnh.

Giá 0$40 một quyển ở xa phải gửi thêm 0$06 tiền cước

Nguyễn-ngọc-Sơn soạn **Nguyễn-huy-Hợi** xuất bản

Bán tại tòa **Tạp-Chí Hữu-Thanh** và **Văn-Hưng**
Số 59, Phố hàng Gai - HANOI

CÔNG VIỆC HỘI

Công-Thu'o'ng Đồng-Nghiệp

HỘI CHÁNH HANOI

Cuộc diễn-kịch tại nhà hát Tây

Tối hôm 24 và chiều hôm 25 Novembre 1923, hội Bắc-kỳ Công-thương đồng-nghiệp có tổ-chức diễn tại nhà hát Tây lớn tân kịch « Nỗi lòng ai tỏ ??? » của ông Nguyễn-ngọc-Sơn soạn, các nhà nhiệt-thành với việc cải-lương hí-kịch diễn để lấy tiền cứu dân các miền bị lụt tại Bắc-kỳ, giúp hội Ái-hữu người Bắc-kỳ ngụ tại Quảng-châu-loan làm nghĩa-trang, và trường học Chí-Thành, có bà lớn Thống-sứ Monguillot làm chủ-tọa.

Theo thiệp mời của bản-hội thì đúng 9 giờ có những vị quan-khách này đến chứng-kiến :

Quan Toàn-quyền Merlin, quan phó Toàn-quyền Robin, quan Thống-sứ Monguillot, quan Đốc-lý Hà-thành Mourroux và quí phu-nhân, quan chánh-sứ Hà-đông Lachaud, các quan cai-trị Poulin, Le Fol, Jeanton, Alberti, quan Docteur Carlerré, M. Gosselin chủ-nhiệm Đông-pháp đại-thương-cục, quan đại-úy đại-diện quan Nguyên-soái Sicre, M. Cucherousset chủ-nhiệm báo Eveil Économique và quí phu-nhân, M. Mazet chủ-nhiệm báo France-Indochine, M. de Massias, quản-lý tòa báo Avenir du Tonkin, M. Clémenti chủ-nhiệm báo Argus, các quí-quan khác và các nam-quan đều chứng-kiến gần khắp mặt, quốc-dân ta vì tấm lòng nghĩa, đều lấy vé vào dự cuộc cũng khá đông, các chi-hội có cử đại-biểu về chứng-kiến là Haiphong, Nam-định, Viétri, Thanh-hóa.

Khi quan Toàn-quyền và các quan đến thì đội lính nhạc 1er Tonkinois thổi bài Marsaillaise, cử tọa đều cúi đầu chào.

Đoạn ông Hội-trưởng Nguyễn huy-Hợi lên đọc bài diễn-văn bằng chữ Pháp như sau này :

Monsieur le Gouverneur Général,
Monsieur le Secrétaire Général,
Monsieur le Résident Supérieur,

Malgré vos hautes et absorbantes occupations vous avez tenu néanmoins à assister à cette représentation.

Nous sommes profondément touchés de la nouvelle marque d'intérêt que vous venez de nous témoigner.

Le Verre Fatal joué sous les anspicesde Monsieur le Résident Supérieur avait connue un succès qui dépassait les espérances les plus optimistes. Votre patronnage pour la représentation de ce soir ne pouvait être que bonne augure pour nous.

L'Ameci au nom des inondés vous adresse l'expression de sa gratitude émue pour tout ce que vous avez fait pour nos malheureux compatriotes victimes de l'inondation.

Les secours en argent et en nature de l'administration ne sont point négligeables ; mais l'Etat ne doit pas être exclusivement la providence de tous. Il y a d'autre mission à remplir et dans certains cas l'initiative privée a le devoir de lui apporter tout son secours.

L'Ameci manquerait à sa raison d'être s'il se cantonnait dans un particularisme étroit. Il pratique non pas une solidarité de clan, mais la solidarité tout court.

L'année 1923 n'est pas à remarquer d'une pierre blanche. Aux ruines encore fumantes de guerre et aux perturbations sociales qui désolent l'Occident viennent s'ajouter les cataclysmes de la nature inclémente qui endouillent tout l'Orient.

Dans une belle cité respirant de vie, un silence de mort règne parmi les décombres sous lesquels s'ensevelissent à jamais l'espoir et l'orgeuil d'une Nation.

Des champs verdoyants de riz sur lesquels nous aimions à reposer notre regard ont disparu sur le passage dévastateur de l'eau rougeâtre.

L'onde traîtresse, au service du Dieu de la Mer, à la rancune tenace, a rompu ses digues pour venger ce Dieu éconduit, au dépens des hommes qui n'en peuvent mais.

Et bien ! Mesdames et Messieurs de la ville venons au secours de ces victimes innocentes qui expient une faute que d'autre avait commis. Le Dieu courroucé ne pourrait pas lancer contre nous ses foudres : le rempart qui protège notre Cité est un bouclier invulnérable.

D'ailleurs les cœurs généreux - et ils sont nombreux quoi qu'en disent je ne sais quel philosophe chagrin - m'ont pas attendu mon invite tardive.

Et c'est une joie réconfortante de voir les souscriptions affluer à la Résidence Supérieure, ce témoignage éclatant de la solidarité franco annamite. La bonne volonté de tous a été mise à contribution et la bourse de chacun a subie de rudes assauts.

Mesdames et Messieurs, malgré ces appels réitérés à votre générosité, je viens d'acquérir la certitude que votre faculté contributive n'est pas encore arrivée à sa limite (Chut ! Les murs ont des yeux, et le Fise a des Oreilles). L'assistance nombreuse et choisie qui a fait tout à l'heure le siège du guichet prouve quoi, sinon que vous avez encore.... heureusement pour nous et pour nos sinistrés .... Le cœur sur la main ?

Soyons en remerciés, belles Dames et nobles Messieurs pour votre joli geste.

A n'en pas douter, ce n'est pas surtout pour les artistes que vous êtes venus. D'ailleurs l'Ameci n'a jamais émis la folle prétention de rénover l'art théâtrale et de mener un combat d'école. Ce n'est pas là son rôle. Il a pour mission essentielle de développer les liens de solidarité entre tous ses membres à quelques partis de l'Union, à quelque activité

commerciale dont ils se réclament. Il se doit à sa devise de tendre une main secourable à nos malheureux frères qui regardent l'anéantissement de leur rêve avec des yeux qui ne pleurent plus.

Après avoir apporté individuellement notre contribution à l'œuvre de réparation, nous sentimons que nous n'avions pas encore assez fait pour les inondés. C'est pour pouvoir ajouter un peu plus de nuoc-mâm à leur bol de riz que nous vous avons convicé à venir ici - d'abord pour penser pendant une minute de recueillement au malheur de nos compatriotes ensuite pour vous bien amuser après 7 journées de labeur fécond.

Nos artistes amateurs feront de leur mieux pour vous faire passer une soirée aussi agréable que possible et en échange ils prennent la liberté de réclamer de votre part une grande indulgence.

Je vois ici l'auteur qui, de son œil courroucé, me fait des signes désespérés pour me reprocher de l'avoir oublié. Et bien ? pour ne pas me montrer ingrat je vous demande également toute votre indulgence pour Monsieur Nguyễn-ngọc-Sơn et aussi pour son héros le Phán-Ngọc. Il est bien puni pour avoir cru que la vie est belle seulement dans ces plaisirs qu'on succe à belles dents et qui laissent enfin de compter dans la bouche une odeur âcre de fumée.

Exploité par ses amis, trompé par une donzelle qui avait usurpé au foyer à place de la femme légitime, après avoir bu le calice d'amertume jusqu'à la lie, il est revenu repentant vers l'ami fidèle et l'épouse délessée.

Aussi va donc la vie. Elle a des hivers plus ou moins rudes, mais le printemps revient toujours.

Mesdames et Messieurs, cette histoire qui pourrait être celle de tous nos artiste la feront revivre à l'instant même sous vos yeux. Et pour ne pas vous faire trop attendre je m'empresse de déguespir en vous remerciant encore une fois d'être venus.

Ông Nguyễn-huy-Hợi đọc xong cử-tọa đều vỗ tay hồi lâu.

Ông Nguyễn-huy-Hợi lại đọc một bài bằng quốc-văn như sau này :

Thưa các ngài,

Trước khi hiến các ngài cuộc diễn-kịch này, tôi hãy xin thay mặt hội «Bắc-Kỳ Công-Thương đồng-nghiệp» chúng tôi mà dâng mấy lời thành-thực để cảm tạ các ngài đã có lòng chiếu-cố đến dự xem hôm nay và xin giải bầy cái mục-đích cuộc diễn-kịch này của hội chúng tôi.

Hội chúng tôi thiết bắt lượng lực tổ-chức ra cuộc là để thu lấy tiền giúp vào các việc công-ích sau này :

Số tiền thu được tối hôm nay, chúng tôi sẽ lấy ra 60 thành để cứu-trợ các hạt bị nạn nước lụt năm nay ở Bắc-Kỳ. Còn 40 thành, chúng tôi sẽ chia để gửi giúp cho hội « Tương-tế » của đồng-bào ta ở Quảng-châu-loan một nửa, và giúp cho hội-học « Chí-Thành » ở Gia-lâm một nửa.

Hội chúng tôi cột lấy hai chữ «Hữu-ái» làm chủ-nghĩa, chắc là các ngài đều đã rõ cả. Nhưng xin các ngài cũng chớ nhận rằng : cái chủ-nghĩa ấy chỉ nhỏ hẹp trong bọn anh em đồng-nghiệp chúng tôi mà thôi đâu, mà đối với xã-hội quốc-dân hội chúng tôi cũng giữ theo một chủ-nghĩa ấy cứ sức đến đâu thì làm đến đấy. Vì vậy mà mỗi khi quốc-dân có việc gì công-nghĩa, công-ích, hội chúng tôi cũng giốc một lòng hữu-ái giúp đỡ quốc-dân ít nhiều.

Hội chúng tôi, có 14 chi hội, có hơn 2000 hội-viên lan tràn ra khắp Trung, Bắc hai kỳ, thiết-tưởng cũng khá gọi là một hội có cơ-sở, giữ một địa-vị đứng trong cõi nhất-cống lưỡng-cơ này. Nhưng một hội thế-lực rủ to đến đâu, tài-chính rủ thịnh đến đâu mặc lòng, nhưng thế to chỉ để khoa-trương huyền-diệu ở bề ngoài, tiền nhiều chỉ để làm lợi nhỏ vui riêng cho trong hội, mà đến các việc công-nghĩa, công-ích của quốc-dân xã-hội thì khiết-nhiên đản-nhiên coi là một việc không quan-thiết gì, chộm nghĩ cũng chẳng qui gì cái hội ấy, nên hội chúng tôi càng to ra bao nhiêu thì cái tấm tình hữu-ái của hội chúng tôi đối với quốc-dân xã-hội lại càng phải suy rộng ra bấy nhiêu. Như buổi kịch hôm nay cũng là bởi tấm tình hữu-ái kia mà diễn tiện vậy.

Thật vậy, thưa các ngài,

Nước ngập mông-mênh, cửa nhà tan-nát, mùa-màng hư-hại, nhân-dân nheo-nhóc, như cái tình-cảnh lụt-lội ở mấy hạt Cao-Bằng, Bắc-Ninh và Hưng-Yên mấy tháng trước đây, ai là người có chút lòng hữu-ái biết yêu đương nhau trông thấy thế mà lại ngảnh mặt cho đành tâm được.

Quảng-châu-Loan là đồng đất nước người, đồng bào ta sang đó làm ăn đã hiểu cái nghĩa « đoàn-thể » mà tu-họp với nhau thành một cái hội, để che đỡ cho nhau trong những cơn gió mưa ở nơi đất khách, nhưng kim-tiền còn kém thế-lực còn yếu, một cây làm chẳng nên non. Trông thấy thế thì ai là người có chút lòng hữu-ái biết giúp đỡ nhau, lại chẳng nên sẵn lòng tư-trợ hay sao ?

Thế mà hội chúng tôi chủ-nghĩa là hữu-ái, mục-đích là để giúp đỡ lẫn nhau, thì trong cái dịp này chúng tôi có lẽ lại không hết lòng gắng sức sao ! Tuy nhiên « hữu hằng-tâm, vô hằng-sản », hội viên mỗi tháng đóng năm hào thì quĩ hội lấy đâu có nhiều tiền mà làm món tiền trợ-cấp to được, hội-viên phần nhiều là hạng người lao-động thì sẵn đâu tiền mà mở cuộc lạc-quyên lớn được. Vậy hội chúng tôi phải tổ-chức ra cuộc diễn-kịch, cũng mong ở tấm bảo-tâm của bà con để mà làm thành cái việc nghĩa cử của chúng tôi vậy. Trong khi cuộc diễn-kịch của chúng tôi đương sắp tổ-chức thì hội học " Chí-Thành " ở Gia-lâm cũng sẵn lòng tốt mà giúp hội chúng tôi về việc diễn-kịch, cho nên ngoài sự giúp các miền bị lụt và giúp hội tương-tế ở Quảng-châu-Loan, chúng tôi cũng lại giúp cả hội học " Chí-Thành " ít nhiều nữa.

Cái mục-đích cuộc diễn-kịch này như thế, Bản-hội xin thay mặt dân bị lụt ở mấy hạt trong Bắc-kỳ, và hội Ái-hữu Quảng-châu-Loan, hội học Chí-Thành mà cảm tạ các ông các bà có lòng từ-thiện đến chứng giám cuộc phúc đức này. Cuộc vui tuy chỉ có một buổi hôm nay mà lòng hữu-ái của chúng tôi còn mong được cũng như tiếng đàn tiếng hát cứ lúc nào cũng sang sảng ở bên tai các ngài để kết thành một khối tình yêu mến thương xót chung.

Đọc xong, cử-tọa vỗ tay rất lâu.

(Còn nữa kỳ sau đăng tiếp)

CHI HỘI THANH-HÓA

Biên-bản kỳ Hội-đồng thường nguyệt ngày 28 Septembre 1923.

Đúng 8 giờ tối khai hội-đồng.

Hiện-diện có những ông: Trần-thiện-Kế, Đào-đình-Minh dit Mỹ, Nguyễn-văn-Vần Phạm-ngọc-Thanh Vũ-đình-Lịch, Nguyễn-sĩ-Quý, Lê-đình-Tiến, Nguyễn-ngọc-Thạc.

Khi đông đủ các hội-viên đến dự việc hội thì ông chánh hội-trưởng Trần-thiện-Kế đứng lên khai Hội-đồng rồi ông có trình với hội rằng:

Nguyên chi hội ta mấy tháng nay trưa tìm được nơi nào cho sứng đáng để lập nhà hội quán, nay nhân có tòa nhà của ông Lê-đình-Tiến là phó thơ-ký của chi hội ta, ở phố Hanoi mới làm song; vậy tôi muốn tỏ ý cùng ông để thuê ngôi nhà ấy cho hội làm nơi hội-quán. Nhân nay là ngày hội đồng thường-nguyệt tôi xin đem việc ấy ra trình để xin hội đồng định-liệu.

Ông hội-trưởng bàn như thế thì hội-đồng đều ưng theo ý kiến của ông đã định và hội-đồng lại ủy cho ông thơ-ký viết thơ cho ông Tiến bói việc ấy xem ý ông Tiên nhất-định thế nào, để hội định việc giọn nhà hội-quán lại đây.

Hội-đồng lại bàn rằng: nhân bây giờ hội ta đã thuê được nhà hội-quán thì nên thiết ra một tiệc trà nhỏ, nghĩa là chỉ đạt hội viên trong hội, để làm cách phô-chương và công-bố cho mọi người đều biết, cho sự hành-chướng của hội ta lan khắp mọi nơi, cho sự tiến-bộ ngày thêm thịnh-đạt. Hội đồng đã công nhận việc này là đích đáng nhưng xin hoãn đến kỳ hội sau sẽ định ngày mời tiệc.

Ông chánh hội trưởng lại trình hội-đồng rằng: nguyên từ khi ngoài hội chánh có giấy vào định về việc làm hữu-phá cho hội, thì tôi cũng đã có giấy đạt đi các hội-viên hội ta mấy lần để giới-thiệu về việc ấy; nhưng tôi xem ra cũng còn nhiều hội-viên trưa gửi hình ảnh và giấy căn-cước về. Nay nhân hội ta có giấy mời các hội-viên về dự tiệc vui, vậy tôi xin đính theo mấy lời đạt về việc ấy một lần nữa để những ông nào trưa gửi ảnh và giấy về thì nên gửi ngay về Hanoi cho hội chánh tiện việc làm hữu-phá.

Ông Lịch có đem trình hội đồng cái thơ và một số tiền là mười lăm đồng bạc (15$00) của ông Mão, trong thơ ông Mão có nói rằng: cám ơn hội đã có lòng quá thương mà nghĩ tình tương-thân tương-ái đã dúp ông một số tiền là 15$00 trong khi ông bị đau nằm nhà thương; nhưng ông tự nghĩ việc gia-đình của ông cũng không lấy gì làm bức-bách, cho nên ông lại gửi số tiền ấy lại để cúng vào tiền công-quỹ của hội.

Xem song thơ của ông Mão, thì hội đồng đều đồng-thanh cám ơn tấm lòng nhiệt-thành của ông đối với hội, và hội đã giao số tiền ấy cho ông thủ-quỹ nhận biên vào sổ công-quỹ của hội.

Sau hết ông chánh hội trưởng có đem những đơn các ông mới xin vào hội ra trình để hội-đồng sét.

Khi sét song thì hội-đồng đều công nhận các ông ấy là có đủ tư-cách đích đáng; vậy hội đồng xin hoan-nghênh những đơn mới xin vào hội ấy.

Không có ông nào bàn việc gì nữa, đến đúng mười giờ (10 heures) thì hội-đồng giải-tán.

Làm tại Thanh-Hóa ngày 28 Septembre 1923.

Chủ-tọa
TRẦN-THIỆN-KẾ

Thư-ký
NGUYỄN-NGỌC-THẠC

CHI-HỘI PHANRANG

Biên-bản ngày lễ khánh-thành thành-lập Chi-hội Phanrang và kỳ đại-hội-đồng thành-lập ngày 1er tháng 11 năm 1923

Ngày thứ năm 1er tháng 11 năm 1923. (tức là ngày 23 tháng 9 năm Quí-Hợi niên hiệu Khải-Định thứ 8) đúng 8 giờ sáng các hội-viên hội Bắc-Kỳ-Công-Thương Đồng-Nghiệp họp tại nhà giáp dựng ở Bellevue để làm lễ khánh-thành và hợp Đại-Hội-Đồng Thành-lập theo trương-trình sau này:

1· — Làm lễ Khánh-thành thành-lập Chi-hội Phanrang có thết tiệc « Champagne d'Honneur » đúng hồi 9 giờ rưỡi sáng.

2· — Họp Đại-Hội-Đồng thành lập ngay sau khi làm lễ Khánh-thành và thết tiệc « Champagne d'Honneur » đoạn để xét và bàn định các việc sau này:

a) — Nghe tờ trình của Tòa Trị-sự tạm thời.

b) — Duyệt-y các khoản chi thu từ ngày 5-8-23 cho đến ngày 1er-11-23, chừ sự chi-tiêu về ngày lễ Khánh-thành sẽ chuẩn sau.

c) — Bầu Tòa Trị-sự nhất định.

d) — Các việc linh tinh.

3· — Tiệc rượu ăn mừng của các Hội-viên ngay sau khi giải tán Đại-hội-đồng thành-lập.

Đúng 10 giờ rưỡi, bắt đầu làm lễ Khánh-thành có các Quí-quan kể tên sau này đến dự lễ;

Quan Chánh Công-sứ Bernay tỉnh Phan-rang và phu-nhân.
— Phó Công-sứ Rondy tỉnh Phan-rang và phu-nhân.
— Kỹ-sư Porchon và phu-nhân ở Nha-trang.
— Kỹ-sư Henri Barbage là Danh-dự và Tán-trợ Hội-viên ở Bellevue.
— Kỹ-sư Van Breuseghem, là Danh-dự Hội-viên ở Krong-pha.
— Kỹ-sư sở Công-chính Auvray ở Bellevue.
— Giám-binh khố-sanh Salvant ở Phanrang.
— Đồn linh khố-sanh Nogarrede ở Dran.
— Đồn Sen-đầm Jacquot ở Bellevue.
Ông Houillier chủ đồn-điền ở Dran.
— Rudolf, thầu-khoán ở Bellevue (Km. 8)
— Derripon, chủ-nhiệm nhà thương-mại Anziani ở Bellevue.
— Rosazza, Đốc-công sở Á-Đông-Thầu-Khoán-Hội ở Bellevue.
— Lefebvre Phó đốc-công sở Á-Đông-Thầu-Khoán-Hội ở Bellevue (Km. 5)
— Hy, y-sĩ ở Bellevue.
— Pugin Phó đốc-công sở Á-Đông-Thầu-Khoán-Hội ở Bellevue

Khi các Quí-quan cùng các hội-

viên đã yên-vị, ông Nguyễn-quế-Dương là Chánh Chi-hội-chưởng, thay mặt các hội-viên, đứng lên đọc bài diễn-văn bằng pháp-văn đại khái trước là cảm ơn các quí-quan đã hạ cố đến dự lễ Khánh-thành này sau là tỏ bầy mục-đích tương-thân tương-ái tương-bảo tương-trợ của hội Công-Thương và thế-lực của hội đã tràn được tự Bắc chí Nam kể nay có hơn hai ngàn hội-viên tụ họp trong 14 Chi-hội, và Chi hội Phan-rang thành-lập ngày nay cứ theo con đường ấy mà đặt cho tới mục-đích ấy, nhưng tin-cậy ở sự dìu-dắt của Hội chính Hanoi, ở sự giúp đỡ của các Danh-dự Hội-trưởng cùng các Danh-dự và Tán-trợ Hội-viên, ở sự bảo-hộ của quan Chánh-sứ bản tỉnh, sau nữa ông Nguyễn-quế-Dương tỏ lời cảm tạ Hội chính đã giao trọn quyền cho ông hành-động các việc lập Chi-hội này, và các hội-viên đã yêu-vì cử ông làm Chánh Chi-hội-trưởng, đoạn ông nâng cốc rượu cùng chúc cho Chi hội và Hội ta thịnh-trường.

Đọc hết lời, cử tọa điều vỗ tay hồi lâu. Đoạn Quan Kỹ-sư Henri Barbage đứng lên nâng cốc rượu thay lời Quan Chánh-sứ và các Qui-quan cảm ơn hội ta đã mời đến dự lễ này và chúc cho hội ta thịnh-trường cùng mong cho hội ta có nhiều hội viên đứng đắn tử tế để giúp việc trong các sở Công-Thương.

Tiệc Champagne thật là vui vẻ, đoạn, ông Chánh-Chi-hội trưởng có mời các Qui-quan cùng ra chước cửa nhà giạp chụp một bức ảnh với các hội-viên để làm kỷ-niệm.

Đúng 11 giờ rưỡi, khi các Qui-quan đã giải-tán thì bắt đầu họp Đại-hội-đồng Thành-lập, có những hội-viên kể tên sau này đến dự hội-đồng cả thảy 28 ông theo như sổ hiện-tại (liste de présence) đặt trên bàn hội-đồng, chính các ông hội-viên biên tên lấy và ký khi vào hội-đồng:

Ông Nguyễn-quê-Dương, Nguyễn-Thọ, Nguyễn-văn-Đức, Nguyễn-văn-Khương, Đỗ-ngọc-Thái, Bùi-quang-Lăng, Hồng-quang-Ân, Lưu-trọng-Dư, Phạm-văn-Vi, Hoàng-viết-Sách, Trần-xuân-Tích tức Ba-Tích, Nguyễn-văn-Quang, Nguyễn-hữu-Dương, Lê-tú-Oanh, Nguyễn-thúc-Siêu, Nguyễn-hữu-Lợi, Lý-tích-Hậu, Huỳnh-văn-Bụi, Hồ-văn-An, Tôn-thất-Trừng tức Phiêng, Nguyễn-duy-Tích, Hoàng-hữu-Diệu, Trần-tiện-Phúc, Nguyễn-văn-Hoè, Đoàn-Hiền, Nguyễn-tấn-Phát, Trần-văn-Bình tức Đệ.

Những ông không đến dự hội-đồng có giấy ủy-quyền như sau này, cả thảy 7 ông (kể cả ông Nguyễn-hữu-Dương đã có đến họp hội đồng song trước khi bầu tòa trị-sự vì ông mắc có việc cần phải về nên để giấy ủy-quyền lại),

Ủy-quyền :

Ông Phạm-văn-Vi, ông Phạm-văn-Bàng và ông Trần-đơn-Quê.

Ủy quyền :

Ông Nguyễn-văn-Đức, ông Nguyễn-thành-Xáng và ông Ưng-Uyên.

Ủy quyền :

Ông Lê-tú-Oanh, ông Trương-minh-Hoài và ông Nguyễn-hữu-Dương.

Ủy- quyền :

Ông Hồ-văn-An, ông Trần-khắc-Tỉnh.

Những ông có giấy kiểu nhưng không có giấy ủy-quyền cho ai cả thảy là 3 ông:

Ông Tạ-thúc-Nghiệu, Đinh-sơn-Tích và Ngô-xuân-Thể.

Ông Chánh chi Hội-trưởng Nguyễn-quê-Dương làm chủ-tọa ; ông Thư-ký Nguyễn-văn-Khương giữ việc giấy má.

Khi các Hội-viên ngồi đâu đấy, ông Nguyễn-quê-Dương khai hội-đồng, à trước nhất ông Nguyễn-quế-Dương đọc tờ trình của tòa trị-sự tạm thời về công việc chi hội, lời trình như sau này :

Thưa Quí-hữu :

Kỳ đại hội đồng này là kỳ đại hội đồng thành lập chi hội ta, trước hết tôi xin hoan nghênh các quí-hữu đã yêu-vì cùng mến chuộng mục-đích hay của hội, nên sự tôi khởi xướng việc lập chi hội Phanrang này mới có kết quả ngày nay vậy, và thấy các quí-hữu đến dự lễ khánh-thành cùng họp Đại-hội-Đồng thành-lập ở đây được đông đủ, tôi lấy làm cảm khích vô cùng,

Lễ Khánh-thành thành-lập chi-hội ta đã làm hôm nay chính là một sự kỷ-niệm vẻ vang, thật đã nên rất mừng về công cuộc sây móng đắp nền rất hoàn-thành chắc rằng các quí-hữu cùng tôi chung một tấm lòng hoan-hỉ, chẳng những vậy hội chính cũng lấy làm vui mừng lắm lắm và đã những mong muốn cử Đại-biểu vào dự đại-lễ này cũng tỏ tình thân ái với ta, nhưng vì các bạn ngoài ấy điều có bận việc sở không thể đi vắng lâu được, dầu non nước tuy xa, nhưng dạ vẫn gần, nên ông chánh hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi đã thay mặt tất cả các bạn ở xa gửi lời kính chúc chi hội ta thịnh-trường và các quí-hữu vạn cát.

Thưa các quí-hữu, cũng ngày hôm nay tòa trị-sự tạm thời hết hạn làm việc mà trước khi bàn giao lại các công việc chi hội ta cho tòa trị-sự sau này, tôi hãy xin kể qua các tình hình chi hội ta để các quí-hữu biết trong buổi sơ lệ này ta đã thấy có phấn tăng tiến, sự ấy thật đã hiển-nhiên, cũng vì lòng nhiệt thành của các quí-hữu.

Xét về số đơn xin nhập hội, thì kể từ ngày tôi cổ-động (30-6-23) đến ngày nay (1-11-23) cộng được 56 đơn, nhưng chỉ mới nhận được 51 đơn mà thôi, ấy cũng tỏ ra rằng trong bạn đồng-nghiệp ở tỉnh Phanrang nay cũng có lòng hoan nghênh các mục đích của hội ta như vậy, mà chắc sau này cũng nhận được nhiều đơn khác nữa.

Xét về đường tài-chính thời lát nữa đây các ông kiểm-soát ủy-viên sẽ trình các quí-hữu về sự kiểm soát chi thu từ ngày 5-8-23 là ngày bắt đầu chi thu, cho đến ngày 1er 11-23.

Số tổng thu là.....391 $00

Số tổng chi là.....16 , 50

Hiện còn ở quỹ.....374, 50

Nói đến số tiền hiện còn ở quĩ, tôi tưởng vẫn phải nói để các quí-hữu rõ ; nên cứ chiếu theo khoản thứ 9 điều-lệ hội thì tiền vốn của hội chỉ để ở quỹ độ 100$00 là nhiều, còn thừa ra bao nhiêu hội phải ký tại ngân-hàng nhưng vì chưa có Đại-hội-đồng thành-lập nên chúng tôi chưa có đủ quyền ký tại ngân-hàng được số tiền dữ, còn như chiếu theo khoản thứ 10 và thứ 28, thì chúng tôi xét chưa tiện thi-hành ; bởi vậy nên tiền vốn của chi hội vẫn để viên thủ-quỹ dữ cùng chịu chách-nhiệm.

Xét về sự mạnh khỏe, thì hiện đến nay các hội-viên kể ra cũng được thường thường cả chỉ thỉnh thoảng

có một vài sự khiêm an như phải bệnh sốt rét, bệnh ấy ở đây không sao chánh khỏi hẳn được, nhưng cũng qua loa thôi) Nhờ về sự bình yên ấy nên sổ chi tiêu chưa có khoản trợ cấp.

Xét về đường vật-chất thì tình-hình chi-hội là thế, còn về đường tinh-thần thì kể ra thế lực hội ta đã mạnh mẽ lắm, chi hội ta cũng do theo đó mà vững bền vậy.

Ngày 25-8-23, theo đơn xin tôi đệ ngày hôm mùng 6 cùng tháng ấy, Quan sứ Phanrang đã tư cho tờ nghị định của quan khâm sứ Trung-kỳ ký tại Huế ngày 18 cho phép lập chi hội Phanrang của hội ta, như vậy chi hội ta đã ra đời hợp với pháp-luật vậy.

Vừa đây, hôm 10 Septembre, chi hội đã nghênh-tiếp quan Toàn-Quyền Martial Merlin, thì cũng đã hoàn hảo.

Ấy các công việc chi hội tôi xin thuật qua để các quí hữu biết là thế nấy, mong rằng chi hội ta, nhờ về lòng nhiệt-thành của các quí hữu năng chăm bón thì mỗi ngày một tươi tốt, đườm dà, nhiều hoa sai quả cùng với non sông này trường-thọ.

Sau này tôi xin trước là có lời cảm tạ hội chính đã thay mặt toàn-thể hội, đem lòng thương yêu tôi mà giao trọn quyền cho hành-động các việc lập chi hội ta đây, lại đem lòng tin cậy các anh em trong này, chắc các quí hữu cũng vì nghĩa-vụ mà hết sức lưu tâm về việc hội sau là cám ơn các quí hữu đã yêu vì hô hấp cùng tôi nhập hội đông như vậy lại cử tôi ra làm Chánh-chi-hội-Trưởng để tạm thời làm việc cùng tòa Trị sự, ấy là về phần riêng tôi, tôi lại xin, về phần Tòa trị-sự tạm thời thay mặt các bạn Trị-sự mà cám ơn các quí hữu đã tin yêu bầu ra giúp việc hội sau nữa tôi lại xin cám ơn các quí hữu trong tòa trị-sự đã cùng giúp tôi chung lo việc hội cùng giữ điều lệ hội mà thi-hành cho trọn nghĩa-vụ.

Ông chánh chi hội trưởng đọc song tờ trình chung về công việc hội, đến ông Đỗ-ngọc-Thái thay mặt ban kiểm-soát đọc to biên bản kiểm quỹ như sau này :

Thưa quý-hữu :

Ban Kiểm-soát chúng tôi do đại-hội-đồng họp bất thường ngày 5-8-23 cử ra để giúp việc hội theo khoản thứ 24 điều-lệ hội, nay vì công việc tòa trị-sự tạm thời sắp bàn giao lại cho tòa trị-sự sau, nên ban kiểm-soát chúng tôi đã họp tại nhà ông thủ-quỹ Nguyễn-văn-Đức ở Bellevue tôi hôm 28 Octobre 1923, để kiểm quĩ.

Ông Nguyễn-văn-Đức trình hội-đồng các sổ sách và giấy má thuộc về các khoản chi-thu tiền bạc của Chi-hội từ ngày 5-8-23.

TỔNG QUỸ

BÊN THU. — Ban kiểm-soát chúng tôi bắt đầu kiểm lại cả số tiền thu được với các cước giấy biên lai, thời thấy đúng cả, và tổng-cộng trong ngót ba tháng giời (5-8-23 đến 29-10-23) thu được là :

1°. Khoản tiền nhập hội của các hội viên :

Hội viên mỗi vị 2$00.....60.00

2°. — Khoản tiền các hội viên đóng :

Hội viên mỗi vị 0.50 một tháng.....58.50

3°. — Khoản tiền tán-trợ của các Danh-dự Hội-Trưởng.

Danh-Dự và tán-trợ hội viên :

Một vị danh-dự hội trưởng, M. Porte 100$

Một vị danh-dự và tán-trợ hội-viên M. Henri Barbagez.....60, = 160,00

4· Khoản tiền quyên-trợ của danh-dự hội-viên và người ngoài :

Một vị danh-dự hội-viên, M. Van Breuseghem... 30.

Một người ngoài hội..... 5.

35. 00

5· — Khoản tiền quyên-trợ của các hội-viên :

Một vị hội viên.... 20$

Một vị hội viên.... 20.

Một vị hội viên.... 10.

Ba vị, mỗi vị 5$... 15.

Một vị hội viên.... 3.

Ba vị, mỗi vị 2$... 6.

Một vị hội-viên.... 1.50

Hai vị, mỗi vị 1$.. 2..... 77. 50

Cộng bên thu được..... 391. 00

BÊN-CHI. — Ban kiểm-soát chúng tôi xét ra rằng các sổ chi từ nhỏ chi nhớn, đều có giấy làm bằng cả và có 3 bản kê chi tiêu hàng tháng

Các khoản chi tiêu chia ra như sau này :

1· — Mua cờ để dùng khi hội hè..... 5$90

2· — Tiền kinh-phí về việc thơ từ giấy má..... 8.13

3. — Trả tiền công thợ dựng Khải-hoàn-môn hôm đón Quan Toàn-Quyền..... 1.20

4· — Mua danh-thiếp để mời các quan dự-lễ Khánh-thành 1.27

16.50

TỔNG-KẾT

Thu được cả thảy là..... 391$00

Chi-tiêu tất cả là..... 16. 50

Tiền còn ở quỹ..... 374. 50

Những đồ đạc của Chi hội xét thấy đủ như sổ biên đồ đạc.

Đoạn đến ông Thủ-quỹ Nguyễn-văn-Đức đọc tờ trình về việc lý-tài của Chi hội từ ngày 5-8-23 cho đến 1er-11-23.

Thưa Quí hữu.

Việc lý-tài là cái gân cốt, cái huyết mạch, cái cơ-quan vận-động của những đại sự, nên tôi phải trình bày minh-bạch về sự chi thu của Chi hội ta từ 5-8-23 đến nay.

Chi hội ta mới thành-lập, đã thấy một ngày một tiến đạt, việc tài-chính một ngày một sung túc, ngoài số tiền các hội-viên đóng, số tiền nhập hội và số tiền quyên trợ của các hội-viên, thì có 2 khoản tiền tán-trợ và tiền quyên-trợ của các Danh-dự Hội-trưởng, Danh-dự và Tán-trợ hội-viên cùng người ngoài tính ra cũng được một phần tiền chia đôi số tiền thu được.

Tiền thu được là :

Tiền nhập hội của các hội-viên..... 60$00

Tiền đóng hàng tháng của các hội-viên..... 58. 50

Tiền quyên trợ của các hội-viên..... 77. 50

Danh-dự và Tán-trợ hội-viên 16.

Tiền quyên trợ các Danh-dự hội-viên và người ngoài... 35. 00

Cộng là..... 391. 00

(Còn nữa)

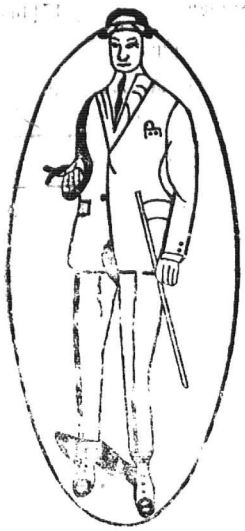

NAM-THINH — TAILLEUR

SOIERIES

6, Rue des Cantonnais — Hanoi (Tonkin)

Bán buôn và bán lẻ, hàng tơ lụa Bắc-kỳ

Bản-hiệu chuyên nghề bán cắt các thứ tơ lụa Bắc-kỳ sau này:

Lĩnh hưởi trơn và hoa, lương trơn và hoa, băng thâm và các sắc, lụa có đỏ thâm và trắng, lụa quấn anh thâm và các sắc, thơ la cả thâm và các sắc, sồ hột thâm và các sắc, sồ thâm thật tốt, vân thâm và các sắc, sa trơn và hoa, lượt khăn 12 và 14 vuông (còn nhiều thứ nữa không kể hết).

Các thứ hàng Tây may y phục Langsa: alpaga couleur, drap fantaisie, garbadine couleur, tissus imperméable, tussor de soie très blanc, drap satin noir tennis, flanelle blanche, etc.

Các hàng nào buôn nhiều về bản, hãi viết thư về thương nghị, sẽ được **trừ hoa hồng từ 3 đến 10 pour cent.**

Hàng gửi đi Contre-remboursement.

NAM-THỊNH, Hanoi
Kính cáo

COMPAGNIE DE COMMERCE ET DE NAVIGATION D'EXTRÊME-ORIENT

ALLATINI & Cie

36, rue Harmand, HAIPHONG

1° Bán gia đóng giầy
của các nhà thuộc-gia đã có danh-tiếng bên nước Pháp tại tỉnh STRASBOURG

Gia boxcalf, gia cnevreau, gia vachette vernie, gia đế, gia cổ giầy giầy mỏng đủ các hạng và các mùi).

Sắp sang gia đế cả cuộn, kiểu giầy, đinh đồng, và chỉ khâu giầy. Lại bán cả các thứ gia cần dùng, như gia làm cương ngựa làm đồ gỗ và các giầy chạy máy.

2° Bán dầu máy, hiệu TEXAS OIL ở CITY.

Thứ Summer Black: bán lẻ p. **0.30**, *bán cả tùng p.* **0,275**, *một cân,*

3° Đồ dùng về ngày tết Annam

Rượu mùi, rượu mạnh và các thứ khác.
Kẹo và mứt mới ở bên tây sang đủ các thứ.

AI CẦN DÙNG MUA XIN HỎI TẠI:

Haiphong: số nhà 36 phố Harmand, và Hanoi: số 33 phố Đồng-Khánh.

ĐÔNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE
SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS
Administration et Manufacture à Hanoi

Sản xuất những thứ YHUỐC-LÁ sau này:
(PRODUITS RECOMMANDÉS)



BÁN HẠ GIÁ

Thuốc **Stic** **"Parbattes"** *Mỗi gói*..... **0$08**
Thuốc **Stic** **"Navane"** *Mỗi gói*..... **0 10**
Thuốc **Stic** **"Anglaises"** *(Thanh-hương) bọc vào hộp kín, mỗi hộp 20 điếu*..... **0 20**

Annam: nên hút thuốc lá **STIC**

祥和裕
YU-WO-TSÉONG

SOIERIES CHINOISES ET ANNAMITES EN TOUS GENRES

VENE EN GROS

Rue des Cantonnais — Hanoi
Téléphone n° 266

Từ khi đăng báo đến nay, đã được nhiều các ngài chiếu-cố. Nay lại mới có hàng kỳ-cầu dầu tiệm Dụ-vọng sang và các thứ hàng khác sang nhiều lắm. Vậy có lời loan báo để các ngài biết. Hàng bán buôn, không bán lẻ và không có mẫu gửi đi các nơi.

Hàng tốt mà giá lại rẻ, vì rằng bản-hiệu có xưởng tự chế ở bên Trung-Hoa cho nên quí-khách nào buôn của bản-hiệu cũng được hàng thật tốt và giá thật rẻ hơn các hiệu khác, vì rằng các hiệu đó còn buôn lại của bản-hiệu.

Nếu quí-khách nào ở xa hoặc gần mà buôn hàng của bản-hiệu, thật là buôn tại gốc bán tại ngọn đó.

Bản-hiệu có trữ nhiều các thứ hàng Bắc-kỳ nữa, hàng đen và các mầu có đủ cả, quí-khách ở Nam-kỳ có muốn buôn để bán thì cứ gửi thơ mà mua của bản-hiệu, lúc nào trong hiệu cũng có vài ngàn cây, tha hồ mà chọn, chẳng hề thiếu-thốn.

Vậy các quý-khách chiếu-cố cho.

VU-WO-TSÉONG.

潘泰成

PHAN-THAI-THANH

NOUVEAUTÉS EN SOIERIES DE TOUS GENRES

4, Rue des Cantonnais – HANOI

Cửa hàng lớn bán đủ các thứ hàng tơ lụa ở đầu phố hàng-ngang số nhà 4 đầu phố hàng buồm trông sang, bán buôn và bán lẻ.

Bản hiệu chuyên nghề bán các thứ hàng tơ lụa như sau này: Hàng tàu hàng tây hàng Bắc-kỳ hàng Saigon các thứ hàng kiểu mới văn mình vàn, vàn, hàng thời thực tốt, giá bán thực hạ, các ngài ở xa viết thơ về lấy cũng một giá như đến cửa hàng.

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

ĐÔNG-PHÁP ĐẠI-THƯƠNG-CỤC

NHÀ GỖ-ĐA HÀ-NỘI

HÃNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

Nhiều thứ hàng nhất

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG :

NAO HÀNG PHA-LÊ, ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ, ĐỒ BẰY TRONG NHÀ, ĐỒ ĐIỆN, HÀNG GIẦY

HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN MÔN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC THỰC VẬT

Nên đến lấy quyển mẫu hàng về mà xem.

潘德成

河內行杏庸家数第二號

PHAN-DUC-THANH

MAISON DE NOUVEAUTÉS SOIERIES

CHINOISES, FRANÇAISES, TONKINOISES, DIVERSES, ETOFFES, LAINAGES, DRAPERIES.

Bản hiệu bán đủ các thứ hàng Tàu, hàng Tây, hàng ngoài Bắc-Kỳ, các thứ vải, láng, len, giạ, đủ các thứ.

May quần áo Annam và quần áo Tây đủ các lối.

Bản hiệu có bán vàng diệp Vĩnh-thịnh-Long chính hiệu 永盛正號金葉

GROS ET DÉTAIL

VENTE DANS TOUTE L'INDOCHINE

HANOI — 2, *Rue des Cantonnais*, 2 – HANOI

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Đăng cáo-bạch rao hàng vào HỮU-THANH TẠP-CHÍ thì cứ mỗi trang giấy chia làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần sáu cũng được, hay một phần tư, phần ba một nửa hay cả trang, bản chí sẽ xin tùy giá chăm chước. Song bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng muốn rao báo việc gì được rõ ràng: Bản-chí là một cái **cơ-quan của Hội Công-Thương-Đồng-Nghiệp là hội to nhất Đông-Pháp này và bạn đọc Tạp-Chí rất nhiều.** Nếu đăng vào bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ động về đường buôn bán của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao báo việc gì, xin mời các ngài đến chơi bản-chí hay là gửi thơ đến, bản-chí sẽ tính giá phải chăng.

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LẠI-CÁO

Các ngài mua Hữu-Thanh đăng cáo-bạch và gửi bài lại-cáo hay gửi mandat gửi tiền về cho, xin đề phong-bì rõ ràng:

M. NGUYỄN-DUY-NHO

Directeur de la Revue HỮU-THANH

59, Rue du Chanvre, Hanoi

Monsieur le Directeur du Périodique Annamite
La Revue Indochinoise Illustrée,
Hanoi, le 5 Décembre 1909,
Dépôt légal

Directeur-Gérant

文興書館

VĂN-HƯNG

TONKIN — 59, PHỐ HÀNG GAI, 59 — HANOI

Kính trình các quý-khách biết:

Bản Thư-quán có bán đủ các thứ sách, vở, giấy, bút, mực Tây và Nam, các thứ truyện Quốc-ngữ, các đồ dùng trong thư-phòng và các học-đường vân vân.

Bán buôn bán lẻ giá tính phải chăng.

Xin các quý-khách xa gần đều chiếu cố cho, tôi lấy làm cảm tạ vô cùng

Thư-quán Chủ-nhân
NGUYỄN-DUY-NHO Kính-cáo.

真方印館

CHÂN-PHƯƠNG

ẤN-QUÁN

30, Phố hàng Mành, 30 — HANOI

Bản Ấn-quán in đủ các thứ giấy má, sổ, sách đóng lại các sách vở, công việc làm cẩn-thận, giá tính phải chăng, xin các Ngài chiếu cố.

CHÂN-PHƯƠNG Ấn-Quán
NGUYỄN-KHẮC-HANH Kính-cáo

Directeur, Administrateur-Gérant: NGUYỄN-DUY-NHO